switchasia

SUSV
Sustaining Vietnam Shrimp

Ấn phẩm lưu hành nội bộ - Tập 1

For internal circulation only

Chuỗi GIÁ TRỊ & SỨC BẬT cho con tôm Việt

The Vietnamese shrimp value chain and its sustainable development impetus

OXFAM

ICAFIS

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

01

BỨC TRANH TOÀN CẢNH

12 **Định vị lại sản xuất trong ngành nông nghiệp**
P/v bà Lê Hoa, TBKTVN

24 **Thúc đẩy chuỗi giá trị tôm Việt Nam chọn doanh nghiệp chế biến tôm làm đầu tàu**

02

PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN XUẤT TÔM BỀN VỮNG - CÔNG BẰNG TẠI VIỆT NAM (SUSV)

38 **Dự án phát triển chuỗi giá trị tôm do EU tài trợ**

43 **EU dành 2,5 triệu euro cho phát triển chuỗi giá trị tôm Việt**

46 **Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững-công bằng**

55 **Chia sẻ kinh nghiệm nuôi tôm thành công vùng ĐBSCL**

64 **SUSV vươn xa cùng tôm Việt**

68 **Hội thảo về tôm Việt Nam: Từ nông trại đến bàn ăn**

03

TÀI CHÍNH CHUỖI

74 **Giải pháp tài chính cho xuất khẩu tôm: Tín dụng chuỗi giữ vai trò then chốt**

82 **Liên kết ngang để cho vay theo chuỗi**
PV ông Phạm Xuân Hòe

88 **Để chính sách tài chính đến được với ngành tôm**

99 **Bạc Liêu: Đảm bảo người dân có lãi khi vay phát triển chuỗi giá trị tôm**

04

LIÊN KẾT CHUỖI

104 **Liên kết chuỗi để ngành tôm phát triển bền vững**

111 **Liên kết tiêu thụ tôm sạch: Sự sống còn của người nuôi tôm và doanh nghiệp**

122 **Hợp tác nuôi tôm lợi nhuận tăng vọt từ 1 tỷ lên 6,75 tỷ đồng**

130 **Hợp tác xã Dịch vụ Nuôi trồng thủy sản 30/4: Liên kết chuỗi tăng hiệu quả nuôi tôm**

138 **Cà Mau: Thành công từ chuỗi giá trị ở Cái Bát**

05

SÁNG KIẾN

150 **Nuôi tôm giám sát môi trường suốt ngày đêm**

164 **Cho con tôm 'bơi' vào các nước phát triển: Hành trình "Start up" tôm phát triển bền vững tại Cà Mau**

[OXFAM] . [CONTENT]

01 OVERVIEW

20 **Oxfam's interview with Vietnam Economic Times on: Repositioning production in agriculture**

30 **Boosting Vietnam's shrimp value chain Shrimp processors as the locomotive**

02 SUSTAINABLE & EQUITABLE SHRIMP PRODUCTION AND VALUE CHAIN DEVELOPMENT IN VIETNAM (SUSV)

40 **EU-funded project for Shrimp value chain development**

45 **2.5 million Euros allocated by EU for development of the shrimp value chain in Vietnam**

51 **Sustainable & equitable shrimp value chain development**

60 **Sharing successful experiences of shrimp farming in the Mekong Delta**

66 **SUSV reaching out further with Vietnamese shrimps**

71 **Vietnam shrimp workshop: From farm to fork**

03 VALUE CHAIN FINANCE

79 **Financial solutions to shrimp exports Value chain credit playing a key role**

84 **Horizontal linkages for chain-based loans**

93 **Making financial policies work for the shrimp sector**

100 **Bac Lieu: Ensuring that farmers gain profit from finance for shrimp value chain development**

04 VALUE CHAIN LINKAGES

108 **Value chain linkages for sustainable development of the shrimp sector**

115 **Linkages for consumption of safe shrimp: key to the survival of shrimp producers and businesses**

126 **Profits skyrocketing from 1 to 6.75 billion VND thanks to cooperation in shrimp farming**

135 **30/4 Aquaculture Services Cooperative: Chain linkages to improve farming efficiency**

144 **Ca Mau: The success story of the value chain in Cai Bat**

05 INITIATIVES

156 **Shrimp farming 24 hour surveillance farming**

172 **Helping Vietnamese shrimp "swim" to developed markets The sustainable development of shrimp "Startup" process in Ca Mau**

Dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm Bền vững - Công bằng tại Việt Nam (SUSV)"
Nhà tài trợ: Liên Minh châu Âu (EU) - SWITCH Asia programme

The Project "Sustainable and Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam (SUSV)"
Donor: European Union (EU) - SWITCH Asia programme

Ấn bản này được ra đời với sự trợ giúp của Liên minh châu Âu. Toàn bộ nội dung của ấn phẩm này do dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất Tôm Bền vững - Công bằng tại Việt Nam (SUSV) chịu trách nhiệm và không phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu dưới bất cứ góc độ nào

This publication has been produced with the assistance of the European Union. The project " Sustainable and Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam" (SUSV) is responsible for the whole content and it does not reflect the views of the EU under any point of view

Quý Độc giả thân mến!

Sản xuất tôm hiện nay là nguồn thu nhập chính của khoảng một triệu người, trong đó 80% là người nuôi quy mô nhỏ. Ngoài ra, ngành tôm còn tạo việc làm cho gần ba triệu lao động trong các nhà máy chế biến. Người dân, doanh nghiệp và các nhà quản lý đều cho rằng liên kết chuỗi là rất quan trọng để ngành tôm phát triển bền vững.

Tổ chức Oxfam tại Việt Nam phối hợp với Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông xuất bản cuốn "Chuỗi giá trị và Sức bật cho con tôm Việt", tổng hợp một số bài viết tiêu biểu về ngành tôm Việt Nam đã được đăng trên báo và tạp chí từ năm 2016 đến năm 2018.

Các bài viết được tập hợp theo chủ đề, từ những vấn đề tiêu biểu về định hướng chiến lược phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam nói chung và ngành tôm Việt Nam nói riêng, cho đến những vấn đề trong liên kết chuỗi và chính sách tài chính chuỗi kèm theo nhiều phân tích, bình luận của các chuyên gia trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, cuốn sách cũng giới thiệu một số mô hình nuôi tôm thành công tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Thay mặt tổ chức Oxfam tại Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả đã đồng hành cùng chúng tôi trong chặng đầu của dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững, công bằng tại Việt Nam" (SUSV). Hy vọng cuốn sách sẽ là nhịp cầu nối của người nuôi tôm, doanh nghiệp ngành tôm với các chuyên gia và các nhà hoạch định chính sách, góp phần vào sự phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững ở Việt Nam.

Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm của các nhà báo, phóng viên và các cơ quan báo chí trong thời gian tới. Cảm ơn Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông đã phối hợp cùng chúng tôi xuất bản cuốn sách này.

Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công!
Trân trọng,

NGUYỄN THỊ LÊ HOA
Phó Giám đốc Quốc gia
Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

Dear Reader,

I am delighted to introduce our internal newsletter "The Vietnamese shrimp value chain and its sustainable development impetus" which compiles key news articles in different newspapers in Vietnam from 2016 to 2018 to present the picture of the shrimp sector.

Shrimp production is the livelihood of around one million people in which small-scaled farmers account for 80%. In addition, the shrimp sector has created jobs for nearly three million workers in processing plants. All actors in the shrimp value chain, from local producers to businesses and government partners, acknowledge the value chain linkages are crucial for the sustainable development of the shrimp industry.

The articles in this newsletter are thematically arranged to present typical issues in the strategic development of Vietnam's agriculture and shrimp industry, the problems in the value chain linkages and finance policies. These news articles also include opinions and commentary from agriculture development experts and economists. We also share with you several successful shrimp farming models in the Mekong Delta.

On behalf of Oxfam in Vietnam, I would like to express my sincere thanks to the journalists and reporters who have written about this topic and worked with us in the first phase of the project "Sustainable and equitable shrimp production and value chain development in Vietnam (SUSV). The news articles compiled in this issue have helped to bring the voice of shrimp farmers and businesses to experts and policy makers, contributing to the economic development and sustainable poverty reduction in Vietnam.

We look forward to receiving continued attention from journalists and press agencies in the coming time. I would also like to thank Information and Communications Publishing House for their joint work in publishing this book.

Wish you health and success.

Sincerely,

NGUYEN THI LE HOA
Deputy Country Director
Oxfam in Vietnam

01

BỨC TRANH TOÀN CẢNH

Oxfam trả lời Thời Báo Kinh tế Việt Nam cho chuyên đề:

Định vị lại sản xuất trong ngành nông nghiệp

Chiến lược phát triển ngành nông nghiệp với việc định vị lại các sản phẩm thủy sản chủ lực là phù hợp, trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp Việt Nam cũng như định hướng tái cơ cấu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Phỏng vấn bà Nguyễn Thị Lê Hoa,
Phó Giám đốc Quốc gia
Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

LÝ HÀ
Thời báo Kinh tế Việt Nam

Chiến lược phát triển ngành nông nghiệp với việc định vị lại các sản phẩm ngành nông lâm thủy sản chủ lực. Oxfam đánh giá thế nào về sự thay đổi này?

Oxfam cho rằng đây là chiến lược phù hợp trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp Việt Nam cũng như định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập với kinh tế thế giới. Hiện nay, Việt Nam đang có một số ngành hàng có lợi thế như tôm, cá tra – basa, cà phê, cao su, gạo và hoa quả nhiệt đới… Các sản phẩm này cần được tiếp tục đầu tư, hỗ trợ để tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

Cụ thể, Oxfam đánh giá cao chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Phát triển ngành tôm Việt Nam ngày 6/2/2017 tại tỉnh Cà Mau, nhằm giải quyết các vấn đề trọng tâm như quy hoạch vùng nuôi, chất lượng nguồn cung ứng đầu vào, năng suất và chi phí sản xuất, liên kết chuỗi, chất lượng tôm thành phần, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của tôm Việt.

Mục tiêu của Oxfam là đảm bảo thu nhập ổn định và bền vững cho người nông dân sản xuất quy mô nhỏ, góp phần vào mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và phát triển kinh tế bền vững

Sớm tiên liệu được các tiềm năng và thách thức của ngành tôm Việt Nam, tổ chức Oxfam, phối hợp với Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác Thủy sản Bền vững (ICAFIS) và các đối tác địa phương, đã triển khai các dự án nhằm thúc đẩy sản xuất tôm bền vững và kinh doanh có trách nhiệm với môi trường và xã hội thông qua tiếp cận theo chuỗi giá trị. Các dự án này được sự hỗ trợ tài chính của chính phủ Thụy Điển, chính phủ Hà Lan và Liên minh châu Âu. Bước đầu dự án đã mang lại những lợi ích thiết thực cho người nuôi tôm (giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá bán, cải thiện năng lực quản lý và tiếp cận vốn thông qua đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp), đồng thời mở ra các tiềm năng đầu tư và phát triển chiến lược cho các công ty (vùng nguyên liệu bền vững, kiểm soát tốt chất lượng tôm thu mua và tuân thủ các tiêu chuẩn thị trường, cải thiện thực hành trách nhiệm xã hội doanh nghiệp). Ngoài ra, Oxfam đã khuyến khích và hỗ trợ các sáng kiến liên kết chuỗi bền vững, điển hình là ý tưởng thành lập Doanh nghiệp xã hội cho chuỗi tôm rừng Cà Mau của Tập đoàn thủy sản Minh Phú với mục tiêu bảo tồn và phát triển diện tích rừng ngập mặn, phát triển sản phẩm tôm sinh thái giá trị cao, cải thiện thu nhập và các ích lợi xã hội cho các hộ nuôi nhỏ lẻ trong địa bàn.

Các hoạt động thúc đẩy trên đối với ngành tôm là việc làm cần thiết và cần được nhân rộng cho các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực khác. Đồng thời Oxfam cũng khuyến nghị các bên liên quan và ngành tôm cần xác định rõ việc nâng cao mục tiêu tăng trưởng và rút ngắn thời gian sẽ là một thách thức vô cùng lớn cho phát triển bền vững của ngành tôm, đòi hỏi có quy hoạch và kế hoạch phát triển cụ thể đi kèm với các đánh giá chi tiết về rủi ro để có biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu. Bài học về phát triển nuôi tôm ồ ạt giai đoạn 2008-2013 thiếu định hướng và quy hoạch, không tính đến các yếu tố rủi ro cho xã hội và môi trường, ngành tôm Việt Nam đã phải trả giá bằng dịch bệnh lớn xảy ra năm 2012 làm tê liệt ngành tôm, đặc biệt người nuôi quy mô nhỏ đã mất trắng vốn liếng, treo ao và trở thành "con nợ lớn" của ngân hàng. Tương tự là việc thử nghiệm mô hình nuôi tôm trên cát đã không thành công như kỳ vọng do chưa tính toán kỹ lưỡng các điều kiện tự nhiên của vùng nuôi.

Để thực hiện được chiến lược quan trọng này, Việt Nam cần có điều kiện gì?

Oxfam với vai trò là đối tác phát triển của các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội Việt Nam, hoàn toàn chia sẻ với 5 quan điểm chính sách của ngành nông nghiệp 2020 và tầm nhìn đến 2030 do Thủ tướng Chính phủ ký ngày 02/02/2012. Oxfam nhìn nhận các yếu tố giúp đảm bảo thực hiện thành công Quy hoạch tổng thể sau:

Thứ nhất, về Tư liệu sản xuất (tài nguyên thiên nhiên): Cần có cơ chế để tránh việc tích tụ đất đai không giới hạn và không tính đến lợi ích của người nông dân sản xuất quy mô nhỏ (NDSXN). Vì như vậy sẽ có nguy cơ đẩy một bộ phận nông dân nghèo ra khỏi ruộng đồng, không trực canh, biến họ thành người lao động làm thuê thì khó có thể phát triển nông nghiệp bền vững và bất công xã hội tăng lên. Cần tính tới các giải pháp quy hoạch tổng thể, đồng bộ, đảm bảo khai thác bền vững nguồn tài nguyên đất và nước, đặc biệt lưu ý tới vấn đề bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu, trong đó các giải pháp là áp dụng

Oxfam khuyến khích và hỗ trợ các sáng kiến liên kết chuỗi bền vững

việc đánh giá tác động biến đổi khí hậu một cách thực chất và hiệu quả trong quá trình quy hoạch, áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường nghiêm ngặt để bảo vệ đất và nguồn nước.

Thứ hai, Lực lượng sản xuất (người lao động): Nông nghiệp là khu vực, ngành nghề có rất đông NDSXN hiện đang chịu nhiều thiệt thòi và gặp khó khăn nhiều mặt. Trong 5 – 10 năm tới, nếu thiếu chính sách, năng lực đầu tư cho đối tượng này thì số phận của họ khó có thể thay đổi, không phát huy được vai trò và tiềm năng, cũng như khó có thể nhận được lợi ích thực tế và trực tiếp từ quy trình hoạch định, thực thi chính sách cho tiến bộ, công bằng hơn.

Thứ ba, mối quan hệ sản xuất: Một trong các lời giải cho bài toán Tam nông nói chung và Tái cơ cấu Nông nghiệp nói riêng là thúc đẩy hợp tác, liên kết nông dân. Việc cần làm là xây dựng, củng cố các tổ chức của Nông dân, cụ thể là tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, giúp các tổ chức sản xuất này đủ mạnh về tổ chức, kinh tế và tính cộng đồng để thành nơi hội tụ hợp tác làm ăn, là điểm tựa an sinh xã hội cho các hộ NDSXN. Và đây cũng là con đường tất yếu của NDSXN đi lên sản xuất lớn. Nhà nước cần phát huy vai trò của mình là người tạo điều kiện và thúc đẩy "sân chơi công bằng" giữa các tác nhân.

Thứ tư, phương thức sản xuất: vai trò của khoa học công nghệ và vận dụng công nghệ cao cần thúc đẩy mạnh hơn và hiệu quả hơn cơ giới hóa trong nông nghiệp, nhất là ở những khu vực có thể giải phóng lao động nặng nhọc cho phụ nữ. Cần xúc tiến việc kết nối giữa các đơn vị, cung cấp các giải pháp kỹ thuật tới tận nơi cho bà con nông dân thông qua các tổ chức của họ là tổ hợp tác, hợp tác xã, giảm bớt các quy định mang tính hình thức và hành chính. Về vấn đề đầu tư công nghệ cao, cần thực hiện các đánh giá cẩn trọng, có sự tham gia sâu của các nhà khoa học, tránh biến các hoạt động đầu tư công nghệ cao thành các trào lưu mà trong đó hiệu quả và tác động không tích cực có thể để lại các hệ lụy lâu dài khó giải quyết (bao gồm cả tác động tới quyền làm chủ/tự chủ của người dân với tư liệu sản xuất của mình).

Đầu tư thỏa đáng cho nghiên cứu, ứng dụng KHKT công nghệ mới vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch…theo 3 dòng sản phẩm Quốc gia, khu vực và địa phương. Chính sách và đầu tư cho KHKT công nghệ cũng là đầu mối liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản, ngành hàng.

Thứ năm, các chính sách cho ngành: Theo đó, cần đảm bảo chính sách đầu tư nói chung, chính sách tiêu thụ nông sản, xúc tiến thương mại đầu tư nói riêng hiệu quả cao hơn, thực thi hơn, nông dân thụ hưởng được nhiều hơn thông qua việc thúc đẩy các cơ chế khuyến khích (đầu tư, tín dụng), tăng cường chia sẻ và cập nhật thông tin nói chung, thông tin thị trường nói riêng, cải tiến công tác dự báo (thời tiết, thị trường..) và quản lý rủi ro tới người dân và tổ chức sản xuất của nông dân.

Ban hành chính sách tiêu thụ, xúc tiến thương mại hàng hóa nông, lâm, thủy sản cụ thể hơn nữa với những giải pháp đủ mạnh về: kiểm soát, kiểm định tiêu chuẩn vật tư, phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thú y, giống… đối với các cơ sở sản xuất, với hộ, tổ chức kinh doanh ngành hàng này phải được xếp vào danh mục có điều kiện.

Với những hỗ trợ tích cực cho Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp thời gian qua, trong thời gian tới Oxfam sẽ có những cam kết gì tiếp theo để giúp Việt Nam?

Đồng thuận với quan điểm chỉ đạo chiến lược của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Oxfam khuyến nghị các bên liên quan cần xác định rõ việc nâng cao mục tiêu tăng trưởng. Oxfam sẽ tiếp tục hỗ trợ tiến trình chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp nói chung và thúc đẩy phát triển một số ngành hàng chiến lược như tôm, ngao, lợn, gạo, tre luồng và cây ăn quả theo hướng tiếp cận phát triển chuỗi giá trị đảm bảo cân bằng các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Đồng thời đảm bảo thu nhập ổn định và bền vững cho người nông dân sản xuất quy mô nhỏ, góp phần vào mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và phát triển kinh tế bền vững.

Năm điều kiện để Việt Nam có thể thực hiện được chiến lược quan trọng này:
1. Tư liệu sản xuất (tài nguyên thiên nhiên)
2. Lực lượng sản xuất (người lao động)
3. Mối quan hệ sản xuất
4. Phương thức sản xuất
5. Các chính sách cho ngành

•••

OXFAM

Oxfam's interview with Vietnam Economic times on: Repositioning production in agriculture

Ly Ha
Vietnam Economic Times

With Nguyen Thi Le Hoa,
Deputy Country Director Oxfam in Vietnam

The development strategy for the agriculture sector envisions repositioning key agricultural, forestry and aquaculture products. What does Oxfam make of this change?

In Oxfam's opinion, this strategy is reasonable given the current context of agricultural production in Vietnam as well as the vision for restructuring the agriculture sector towards higher added values and sustainable development, as the country is in the process of global economic integration. Vietnam has advantages in some commodities such as shrimp, catfish, coffee, rubber, rice and tropical fruits, etc. Further investments and supports should be allocated to boost the development of these commodities in the foreseeable future.

Specifically, Oxfam highly appreciates the instructions by the Prime Minister of Vienam Nguyen Xuan Phuc at the conference held on February 6, 2017 on shrimp sector development in order to address focal issues such as planning shrimp farming areas, quality of input supplies, productivity and production costs, chain linkages, and quality of finished shrimp to ultimately improve the competitiveness of Vietnamese shrimp products.

Envisioning the potential and challenges facing Vietnam's shrimp sector, Oxfam has collaborated with International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS) and local partners to implement projects that help promote sustainable shrimp production and environmentally and socially responsible business through value chain approach. These projects are funded by the Government of Sweden, the Government of the Netherlands and the European Union. The projects have preliminarily brought about practical benefits to shrimp farmers (lower production costs, higher selling prices, improved management capacity and better access to finance by attracting direct investments from businesses) and unleashed the potential to attract strategic investment and development from businesses (sustainable material areas, sound control of shrimp quality and compliance with market standards, improved corporate social responsibility practices). Furthermore, Oxfam has encouraged and supported the initiatives on sustainable chain linkages, notably the initiative by Minh

Oxfam's objectives are to ensure stable farmers, which contributes to the fulfilment of the national targets on poverty reduction & sustainable development.

Oxfam has encouraged & supported the initiatives on sustainable value chains

Phu Seafood Corp on the establishment of a social enterprise. It will work on the shrimp mangrove value chain to conserve and develop the mangrove forests, develop high-value ecological shrimp products, improve incomes and social benefits for local small-holder producers.

These promotions are necessary for the shrimp sector and should be scaled up for other key agricultural, forestry and aquaculture products. At the same time, Oxfam also offered recommendations to the stakeholders and the shrimp sector on the fact that higher growth targets with reduced timing will pose enormous challenges to the sustainable development of the shrimp sector. This will require specific development planning and plans supported by detailed assessment of the associated risks to develop prevention and mitigation measures. The lessons learned from massive shrimp farming practices without any direction, planning or proper assessment of social and environmental risks from 2008-2013 should be well learned as Vietnam's shrimp sector had to pay an enormous price, i.e., large-scale diseases in 2012 froze the shrimp sector, in particular pushing small-holder producers into bankruptcy and forcing them to stop production and become "severely indebted" to the banks. Similarly, the shrimp farming on sand pilot has not been as successful as expected due to failure to conduct a prudent assessment of natural conditions in the farming regions.

What is expected from Vietnam in order to realize this crucial strategy?

As a development partner with state agencies and social organizations in Vietnam, Oxfam agrees with five policy perspectives on the agriculture sector towards 2020 and vision 2030 approved by the Prime Minister on February 2, 2012. The following factors have been identified by Oxfam as the key to successful implementation of the Master Plan:

Firstly, means of production (natural resources): A mechanism should be put in place to prevent unlimited accumulation of land without taking into account the interests of smallholder farmers. This would expose some poor farmers to the risk of being deprived of arable land, inability to perform direct demesne farming and turn the farmers into paid employees on the land, which represents a setback to sustainable agricultural development and a driver for greater social inequity. Solutions should be designed to contain comprehensive and consistent planning to ensure sustained utilization of the water and land resources with due care for environmental protection and climate change. The solutions include practical and effective assessment of climate change impacts over the course of planning and introduction of strict environmental standards to protect the water and land sources.

Secondly, forces of production (workforce): Agriculture is characterized by the dominance of small-holder farmers who are at various disadvantages and facing difficulties. In the next 5 to 10 years, without proper policies and investments targeting this group, their lives will remain unchanged, their roles and potential will not be unleashed, and they cannot receive the direct and practical benefits from the policy planning and implementation process to ensure better advancement and equity.

Thirdly, production relations: Enhancing cooperation and linkages to farmers has emerged as one of the answers to the "Tam nong" (agriculture, farmers and rural area) and restructuring of the agriculture sector. It is necessary to develop and reinforce farmers' organizations, specifically cooperative groups and agricultural cooperatives to help strengthen their organizational structure, economic power and the sense of community, and turn them into both a hub for business cooperation and the social welfare backbone for small-holder farmers. This is also the inevitable pathway for farmers to transition from small-scale to large-scale producers. The state should serve as the facilitator to create a "fair-playing field" among the actors.

Fourthly, modes of production: the roles of science and technology and utilization of high technologies. Mechanization in agriculture should be further and more effectively enhanced, particularly in areas where it can release women from hard labour. Links between technical solutions providers and farmers on site should be promoted through the latter's organizations, i.e., cooperative groups and cooperatives, while the unsubstantive and administrative procedures should be filtered. When it comes to investments in high technologies, prudent assessments must be conducted with the substantial involvement of scientists, to avoid turning these investments into a trend of which the negative impacts and inefficiency may lead to permanent and challenging consequences (including impacts on the ownership/autonomy of farmers towards their own means of production).

Adequate investments in research and application of science and new technologies in production, preservation, and processing of agricultural products after harvest, etc., should be maintained based on three categories of products: national, regional and local. The policies on and investments in science and technologies also pave the way for production linkages based on agricultural product value chains and commodity.

Fifthly, sectoral policies: Specifically, it is necessary to ensure that the policies on investments generally and on agricultural product consumption, trade and investment promotions in particular are improved in terms of effectiveness and workability, and that more benefits are offered to farmers through promotion of incentive mechanisms (investment, credit), enhanced sharing and updating of information in general and market information in particular, improved forecasting practices (on the weather and market, etc.,) and risk management in favor of the public and farmers' production organizations.

More specific policies on consumption and trade promotion for agricultural, forestry and aquaculture products should be promulgated containing sufficiently strong measures on standards for: control, inspection of material, fertilizer, chemical, pesticide, veterinary, breed, etc. The production and provision of these products should be listed as a conditional business line.

Given its active support to Vietnam's agriculture in the past, what are Oxfam's next commitments to continue its support?

While sharing the same view of the strategic instructions by the Prime Minister Nguyen Xuan Phuc, Oxfam recommends that the stakeholders should be well aware of the nature of higher growth targets. Oxfam will continue to support the structural transformation process in the agriculture sector in general and accelerate development of several strategic commodities such as shrimp, clam, pork, rice, bamboo and fruit tree with a focus on development of the value chains in order to maintain a balance among economic, social and environmental targets. At the same time, stable and sustained incomes are to be secured for small-scale farmers, which contributes to the fulfilment of the national targets on poverty reduction and sustainable development.

Thúc đẩy chuỗi giá trị tôm Việt Nam

Chọn doanh nghiệp chế biến tôm làm đầu tàu

LÝ HÀ
Thời báo Kinh tế Việt Nam

Hiện nay, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đã trở thành xu thế tất yếu cho các sản phẩm nông nghiệp. Đối với ngành thủy sản, việc hình thành chuỗi giá trị tôm và mô hình liên kết chuỗi trong nuôi tôm đang là hướng đi bền vững đưa con tôm Việt Nam ra thị trường thế giới...

Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và được xem là một nước có nền kinh tế biển với nhiều tiềm năng thủy sản. Tuy nhiên, ngành thủy sản nói chung và ngành tôm nói riêng đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức để gia nhập vào thị trường thế giới…

Con tôm - đang gặp khó

Nói về ngành tôm Việt Nam những năm gần đây, ông Nguyễn Việt Thắng, Chủ tịch Hội nghề cá Việt Nam cho biết, năm 2014, Việt Nam xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 7,9 tỉ USD. Nhưng năm 2015 do gặp nhiều khó khăn, bất cập hơn nên việc xuất khẩu chỉ đạt khoảng 6,9 tỉ USD, giảm gần 15% so năm 2014. Đáng tiếc, tình trạng sụt giảm trên chủ yếu là ở ngành tôm. Cụ thể, năm 2014 xuất khẩu tôm đạt 3,9 tỉ USD thì năm 2015 chỉ đạt khoảng 3 tỉ USD. Lần đầu tiên, tính từ năm 2002 đến nay, kim ngạch xuất khẩu thủy sản có dấu hiệu giảm.

Phân tích vấn đề này, các chuyên gia kinh tế cho rằng, nguyên nhân xuất khẩu sụt giảm là do thị trường đòi hỏi cao về chất lượng nên lượng nhập khẩu các mặt hàng chính như tôm, cá tra và cá basa vào các thị trường lớn như Nhật, Mỹ, EU… đều kém. Giá cả biến động lớn, tình hình sản xuất thay đổi theo chiều hướng bất lợi hơn. Trong nước, để phát triển nuôi tôm cũng rất khó, do các doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn vay và hộ nuôi nhỏ lẻ lại càng khó khăn hơn. Tiến sĩ Nguyễn Văn Giáp, Giám đốc Trung tâm Chính sách và Chiến lược nông nghiệp nông thôn miền Nam cho biết: "Khảo sát và phân tích của cơ quan chuyên môn năm 2015 cho thấy có đến 71% trong tổng số hộ nuôi tôm ở Sóc Trăng thiếu vốn vay. Trong khi đó, tình trạng tôm chết hàng loạt qua các năm có xu hướng tăng. Cụ thể, năm 2010 là 22%, năm 2011 là 31,76% và năm 2014 chiếm đến 58%".

Hơn nữa, một số công nghệ nuôi thủy sản then chốt như sản xuất tôm giống sạch bệnh, tạo đàn bố mẹ được chọn giống đến nay ta vẫn chưa làm chủ được. Việc kiểm soát dịch bệnh, giám sát môi trường chưa tốt nên hàng năm gây thất thoát khoảng từ 15% đến 25% cho người sản xuất, ông Lê Thanh Lựu, Giám đốc Trung tâm Hợp tác quốc tế Nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững (ICAFIS) cho biết.

Có thể nói những vấn đề nêu trên là đáng báo động và đã có nhiều đề xuất tới Nhà nước và các cơ quan có liên quan khẩn trương có biện pháp cứu tôm. Ngoài ra còn nhiều khó khăn không thể nhận diện hoặc tiên lượng ngay được mức độ ảnh hưởng tới sự phát triển và tăng trưởng của ngành thủy sản Việt Nam. Đó là các vấn đề về rào cản kỹ thuật như các tiêu chuẩn và chứng nhận chất lượng; chi phí sản xuất tôm ở Việt Nam cao hơn các nước trong khu vực...; tình hình biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn, hạn hán…), nạn dịch bệnh tôm nuôi, nạn ô nhiễm môi trường và sử dụng năng lượng chưa hiệu quả... Và ngày 18/5/2016, tình trạng tôm chết hàng loạt tại Cà Mau khiến tỉnh phải đề nghị công bố thiên tai trên tôm.

Lợi thế cạnh tranh: chất lượng cao - chi phí thấp

Con tôm, loài thủy sản nuôi được xem là có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều địa phương. Muốn vậy, phải đưa được nó ra thị trường thế giới. Để làm được điều đó, theo TS. Nguyễn Thanh Tùng, Viện trưởng Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản (Bộ NN&PTNT), phải tiếp cận theo hướng giá trị gia tăng thông qua việc xây dựng và phát triển chuỗi giá trị tôm. Cho nên việc phát triển chuỗi giá trị tôm là rất cần thiết lúc này.

Khi bàn về chuỗi giá trị, người ta thường chỉ nhắc đến một loạt những hoạt động cần thiết để mang một sản phẩm hoặc một dịch vụ thông qua các giai đoạn sản xuất khác nhau đến tay người sử dụng. Chuỗi giá trị sẽ bắt đầu từ hệ thống sản xuất nguyên vật liệu và chuyển dịch theo các mối liên kết với các

đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến... Và chuỗi giá trị sẽ bao gồm các chức năng trực tiếp như sản xuất hàng hóa cơ bản, thu gom, chế biến, bán sỉ, bán lẻ, cũng như các chức năng hỗ trợ như cung cấp vật tư nguyên liệu đầu vào, dịch vụ tài chính, đóng gói và tiếp thị... Phân tích và xây dựng chuỗi giá trị mới thấy khá nhiều vấn đề như tổ chức, điều phối, chiến lược và mối quan hệ quyền lực của các tác nhân khác nhau trong chuỗi… Việc xây dựng phát triển chuỗi giá trị tôm là nhằm giải quyết các khó khăn thách thức kể trên, hay nói đúng hơn là tìm những lợi thế cạnh tranh nhờ tạo ra những khác biệt… Mà điểm khác biệt đầu tiên là tôm phải có chất lượng vượt trội, khác biệt thứ hai là chi phí thấp nhất. Và chính đó là hai yếu tố then chốt để đưa con tôm Việt Nam bền vững ra thị trường thế giới. Theo phân tích của TS. Nguyễn Thanh Tùng thì khi hoạt động theo chuỗi giá trị sẽ thu hút các thành phần (nhà cung cấp yếu tố "đầu vào", người nuôi, thương lái, nhà máy chế biến, cơ sở kinh doanh, DN xuất khẩu…) cùng tham gia. Cơ quan quản lý nhà nước, nhà khoa học… cũng hỗ trợ bằng những cơ chế thuận lợi, những nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới…. Đồng thời ông Tùng cũng nhấn mạnh trong các tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị tôm thì doanh nghiệp chế biến là tác nhân quan trọng nhất chi phối đến hoạt động của chuỗi, đến từng tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm thông qua các cam kết về giá bán và giá thu mua nguyên liệu theo tín hiệu của thị trường, tạo tiền đề cho sự tham gia sâu và rộng hơn vào chuỗi giá trị thuỷ sản toàn cầu.

Để phát triển chuỗi giá trị tôm thành công, Nhà nước cần giữ vai trò "chủ đạo" nhằm xây dựng chính sách hợp lý, tạo môi trường lành mạnh cho các tác nhân tham gia chuỗi. Qua đó, tạo ra sự gắn kết lợi ích giữa các tác nhân, lấy doanh nghiệp chế biến tôm làm đầu tàu. Thực tế cho thấy, người dân và doanh nghiệp đang thiếu sự gắn kết. Khâu này cần được cải thiện trên cơ sở thay đổi về tư duy, hợp tác tự nguyện để các bên cùng có lợi. Và khi mối liên kết này bền vững, phía ngân hàng sẽ dễ dàng cho vay và việc kiểm soát đồng vốn cũng được thực hiện hiệu quả, hợp lý hơn…

Doanh nghiệp chế biến là tác nhân quan trọng nhất chi phối hoạt động của chuỗi

Ông Tưởng Phi Lai
Cố vấn ICAFIS
Hội Nghề cá Việt Nam

Qua những mô hình đã được khảo sát, Trung tâm hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác Thủy sản bền vững (ICAFIS) nhận thấy, việc liên kết chuỗi thuỷ sản ở Việt Nam bước đầu đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, thể hiện sự cần thiết để các bên phải hợp tác với nhau, tuy nhiên còn rất nhiều khó khăn như sau:

- Thiếu sợi dây gắn kết lợi ích giữa các bên, vì thế các liên kết thường lỏng lẻo, kém bền vững. Phần lớn các liên kết hiện nay là nhà máy chế biến, chi tiền cho DN mua giống, thức ăn, sau đó thu mua lại sản phẩm với giá thị trường. Tuy nhiên, xác định giá thị trường thế nào? Khi giá tôm thấp nhà máy không mua hoặc kéo dài, trì hoãn không mua, đẩy chi phí thức ăn lên cao làm khó người nông dân thì sao?
- Thiếu ràng buộc pháp lý về các hợp đồng liên kết, vì thế các liên kết dễ dàng bị phá vỡ. Khi một bên phá vỡ hợp đồng, thì quy trình thủ tục đưa vụ kiện ra toà kéo dài và tốn kém cho cả nguyên đơn và bị đơn.
- Thiếu lòng tin lẫn nhau, nhiều hợp đồng liên kết chỉ mang tính "bắt tay" chứ không "nắm tay cùng nhau đi hết con đường"; có bên chỉ tìm cách có lợi cho mình, dồn đẩy rủi ro, trách nhiệm cho bên còn lại.

Điều này gợi mở các vấn đề về chính sách và về vai trò của Nhà nước, kể cả Ngân hàng Nhà nước. Thực chất, trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước không nên can thiệp quá sâu vào các quan hệ kinh tế, mà chỉ xây dựng khuôn khổ pháp lý lành mạnh hỗ trợ các liên kết minh bạch, hợp pháp và hiệu quả hơn, bảo vệ lợi ích của tất cả các tác nhân trong chuỗi. Bên cạnh đó, Nhà nước có chính sách phát triển các văn phòng luật sư ở vùng nông thôn, tư vấn Luật chi phí ưu đãi cho nông dân về các hợp đồng kinh tế và pháp luật liên quan (tín dụng, đất đai, thuế…).

Ông Trần Đình Luân
Phó Giám đốc Sở NN&PTNT
tỉnh Sóc Trăng

Đối với việc nuôi tôm, người dân, doanh nghiệp và các nhà quản lý đều cho rằng liên kết chuỗi là vô cùng quan trọng. Cuối tháng 6/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, trong đó tái cấu trúc sản xuất. Theo đó, chúng ta phải liên kết lại thành các tổ hợp tác, hợp tác xã là một phần vô cùng quan trọng trong Quyết định này. Sau một thời gian hoạt động của các mô hình hợp tác (gần 120 tổ hợp tác và 20 hợp tác xã), bà con rất phấn khởi vì việc được cùng nhau tập huấn, chia sẻ kỹ thuật nuôi, về sử dụng thức ăn và thuốc, đã có những hiệu quả rõ rệt. Cá nhân tôi nói riêng và UBND tỉnh Sóc Trăng nói chung, luôn khuyến khích bà con hình thành tổ hợp tác, lớn hơn nữa thì thành lập hợp tác xã nhằm nâng cao năng suất nuôi không chỉ vì lợi ích riêng từng cá nhân mà còn là lợi ích chung của cả cộng đồng.

Cũng may là đến thời điểm này, sau một thời gian ngắn chứng kiến những hoạt động và hiệu quả mà tổ hợp tác mang lại, đã có nhiều hộ muốn tham gia vào tổ hợp tác nhưng theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh, làm đến đâu phải chắc đến đó, thành lập tổ hợp tác đã khó nhưng duy trì và phát triển nó còn khó hơn rất nhiều. Chính vì thế, các lãnh đạo mong muốn các tổ chức như Oxfam, ICAFIS… hãy luôn đồng hành, là cầu nối tốt giữa doanh nghiệp và bà con. Giúp họ tìm được tiếng nói chung, đồng thuận trong quá trình sản xuất và tiêu thụ tôm.

Ông Ngô Công Luận
Giám đốc HTX nông ngư 14/10
Hoà Nhờ A (tỉnh Sóc Trăng)

Năm 2015, chúng tôi bắt đầu tham gia chuỗi liên kết tôm với Tập đoàn thuỷ sản Minh Phú nhưng không được nhiều. Họ giúp con giống và bán cho HTX bằng giá đại lý. Đồng thời, đồng ý mua tôm theo đúng quy định nuôi của họ với mỗi ký được thêm 2.000 đ. Nếu nuôi tôm sạch, họ thêm 4.000 đ nữa. Tuy nhiên, việc tham gia cũng đầy khó khăn bởi nuôi tôm không phải dễ. Cũng như các HTX hay tổ hợp tác khác, chúng tôi gặp nhiều khó khăn về vốn, do không có tài sản thế chấp, vốn điều lệ rất hạn chế, trụ sở làm việc và thực hiện các giao dịch không có. Do vậy, khi muốn đầu tư vào đây thì các cá nhân, tổ chức… cũng "ngại" bỏ vốn vào khi chưa nhận thấy tính bền vững. Cho nên hiện chúng tôi không thể làm được dịch vụ, chỉ có thể hỗ trợ với nhau về kỹ thuật để nâng cao hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, HTX chúng tôi thành công. So với trước khi thành lập HTX, sản lượng nuôi tôm tăng lên rất nhiều. Nếu như những năm trước đây sản lượng tôm chỉ đạt khoảng 6 - 7 tấn thì nay đạt tới hàng chục tấn. Đặc biệt 3 năm trở lại đây, năm nào chúng tôi cũng đạt sản lượng trên 50 tấn tôm sú và tôm thẻ.

Boosting Vietnam's shrimp value chain

Shrimp processors as the locomotive

LY HA
Vienam Economic Times

Today, the linkage model based on value chain has become an inevitable trend for agricultural products. In the fishery sector, the establishment of the shrimp value chain and linkage model in shrimp farming have emerged as a sustainable approach to make Vietnam's shrimp marketable globally.

Processors are the most significant actor influencing the performance of the value chain

Vietnam has increasingly integrated itself into the global economy and its marine economy is considered full of potential. However, the fishery sector in general, and the shrimp sector in particular, have faced enormous challenges to enter the global market.

The shrimp sector and its challenges

Discussing the recent state of Vietnam's shrimp sector, Nguyen Viet Thang, President of Vietnam Fishery Society said that Vietnam's fishery export value reached 7.9 billion USD in 2014. In 2015, emerging challenges caused the value to drop by nearly 15% from 2014, down to 6.9 billion USD. Unfortunately, this fall was largely attributable to the shrimp sector. While the shrimp export value in 2014 totaled 3.9 billion USD, this figure dropped to 3 billion USD in 2015. The fishery export value, for the first time since 2002, has shown indication of decline.

When analyzing this issue, economists suggested that the fall in export value resulted from demanding requirements for quality, and therefore the volume of key exports like shrimp, basa fish and sutchi catfish entering major markets such as Japan, the United States, and the EU all dropped. While prices are fluctuating, production is changing for the worse. Domestically, shrimp farming faces massive challenges due to businesses' limited access to finance and the situation is even worse for small-holder farmers. According to Dr. Nguyen Van Giap, Director of Southern Center for Agricultural Policy and Strategy, "Survey and analysis conducted by specialized agencies in 2015 indicated that up to 71% of shrimp farming households in Soc Trang province could not obtain access to loans. At the same time, the incidence of shrimp dying in large quantity keeps rising over the years; specifically 22% in 2010, 31.76% in 2011 and 58% in 2014".

Moreover, we have yet to master some crucial aquaculture technologies such as production of disease-free seed or broodstocking. Le Thanh Luu, Director of the International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS), stated that poor disease control and environmental surveillance efforts have led to a loss of 15% to 25% for producers.

These have become alarming issues and various proposals have been submitted to the State and relevant agencies as practicable solutions to save the shrimp sector.

Additionally, there are other challenges whose impacts on the development and growth of Vietnam's fishery sector cannot yet be identified or predicted. These challenges include technical barriers such as quality standards and certification, rising shrimp production costs compared to other countries in the region, climate change (saltwater intrusion, drought, etc.,), farmed shrimp diseases, environmental pollution, and inefficient use of energy. On May 18, 2016, Ca Mau was expected to announce a shrimp disaster as the incidence of shrimp dying en masse became prevalent in the province.

Competitive advantages: high quality - low costs

Shrimp, among other aquaculture species, are considered the driver of socio-economic development in many localities. This can only become reality by making local shrimp marketable globally. To this end, according to Dr. Nguyen Thanh Tung, Director of Vietnam's Institute of Fisheries Economics and Planning (Ministry of Agriculture & Rural Development), the added-value approach should be adopted by establishing and developing the shrimp value chain. Development of the shrimp value chain is crucial.

The value chain itself refers to a series of activities required to deliver a product or service to consumers through different production stages. A value chain begins with the input production stage and moves along the linkages with production entities, business and processing entities. The value chain performs direct functions such as production of fundamental commodities, collection, processing, wholesale, and retail, as well as supplementary functions such as provision of inputs, financial services, packaging and marketing. Tremendous issues have emerged following the analysis and establishment of the value chain, such as organization, coordination, strategy and the power relationships among different actors within the chain. The shrimp value chain has been established to address ongoing difficulties and challenges, or more accurately to identify competitive advantages by being different. The first difference is unrivaled shrimp quality and the second is low costs. These are two key factors that make Vietnamese shrimp sustainably marketable globally. According to Dr. Nguyen Thanh Tung, the value chain can engage various actors, such as (providers of "inputs", farmers, dealers, processors, businesses, and exporters. State agencies, scientists, and others, may offer support in the form of favourable mechanisms, scientific studies, development of innovative technologies, etc. Tung also stressed that processors are the most significant actor influencing the performance of the chain, dominating each of the remaining actors through price commitment based on market signals and paving the way for more intensive and extensive involvement in the global fishery value chain.

Successful development of the shrimp value chain requires a "leading" role of the State in developing appropriate policies and offering fair-playing fields for the actors in the chain. This will be the basis to link the benefits of the actors with the processors playing the leading role. In reality, the link between farmers and businesses does not yet exist. Therefore, improvements are needed based on mindset change and voluntary cooperation for mutual benefits. When the link is well established, it will be easier to obtain access to banks' loans and control funding in a more efficient and appropriate manner.

Tuong Phi Lai
ICAFIS Advisor
Vietnam Fishery Society

The International Collaborating Center for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS), have identified several preliminary outcomes of the fishery value chain linkages through the examined models. The findings indicate the necessity of cooperation among the actors even though difficulties remain tremendous, such as:

- Absence of bonds that tie together the benefits of all actors; therefore the linkages are often weak and unsustainable. In the majority of the existing linkages, the processors provide businesses with funding to purchase seeds and feed and then buy products at market prices. However, how is the market price determined? What if when the shrimp prices are dropping, the processors refuse to offtake or delay offtaking products and farmers have to incur the rising costs of feed?
- Absence of legally binding provisions under the linkage contracts, which makes linkages prone to breaking. In the case of unilateral violations of the contract, the settlement procedures by courts are often time-consuming and costly for both the plaintiff and the defendant.
- Lack of mutual trust and many linkage contracts only represent the "handshakes" between the parties rather than "hand in hand until the end"; some parties only seek to maximize their own benefits while handing over all the risks and responsibilities to the other parties.

This indicates that the policies, as in the state - including the state bank - , have certain roles to play. In reality, in a market economy, the State, rather than excessively intervening in economic relations, should develop strong legal frameworks to help the linkages become more transparent, lawful and efficient, and to safeguard the benefits of all the actors in the chain. Moreover, the State should put in place policies that promote the development of legal counsel offices in rural areas, offering legal counseling services at preferential costs to farmers on economic contracts and relevant legal issues (credit, land, tax, etc.).

Tran Dinh Luan
Deputy Director of Soc Trang provincial Department of Agriculture & Rural Development

Chain linkages are considered by farmers, businesses and management officials to be crucial factors to shrimp farming. The Decision on restructuring the agriculture sector, including production restructuring, was issued by the Prime Minister in late June 2013. Accordingly, linking the actors into cooperative groups and cooperatives is an extremely significant part of the Decision. Farmers have been very excited about the operations of the cooperative models (120 cooperative groups and 20 cooperatives) after a period of time as the models allow them to jointly participate in training, share farming techniques, discuss use of feeds and drugs. This naturally encourages efficiency. The provincial People's Committee of Soc Trang in general and I personally always encourage farmers to form cooperative groups, or, at a larger scale, cooperatives, in order to improve farming efficiency and bring about benefits to farmers individually and the local communities as a whole.

Fortunately, the operations and efficiency of the cooperative groups after only a short period of time has attracted interest from many households who wish to join the groups. However, it has been clearly determined by the heads of the provincial People's Committee that every step has to be taken with rigor and prudence, as while it is challenging to establish cooperative groups, maintaining and developing them is much more challenging. As a result, the heads of the province hope that organizations such as Oxfam and ICAFIS continue to serve as good partners and bridges linking businesses and farmers. They help businesses and farmers to find a common voice and consensus in shrimp production and consumption.

Ngo Cong Luan
Director of 14/10 Hoa Nho A Agriculture and Fishery Cooperative (Soc Trang province)

We joint the shrimp linkages with Minh Phu Seafood Corporation in 2015 to a limited degree. They helped us with shrimp seeds and sold them to our cooperative at the prices offered by the seed outlets. They agreed to offtake our shrimp and paid the price plus of 2,000 VND per kilogram as long as the shrimp met their farming standards. They also offered to offtake organic shrimp at the price plus 4,000 VND per kilogram. However, joining them was also a challenge itself as farming was not easy. Similar to other cooperatives or cooperative groups, we also encountered enormous difficulties to obtain access to finance due to unavailability of collateral, a head-office, limited charter capital, and nonexistent transactions; therefore, individual and institutional investors are "discouraged" to make investments in the cooperative given its unsustainability. Therefore, rather than providing services, we could only offer mutual support on farming techniques to improve efficiency. However, our cooperative has been successful as the shrimp production has improved significantly following the establishment of the cooperative. Prior to the establishment, the production ranged around 6 to 7 tons, now the number has reached tens of tons. Notably, we have managed to produce over 50 tons of black tiger shrimp and white shrimp over the past three years.

02

PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN XUẤT TÔM BỀN VỮNG - CÔNG BẰNG TẠI VIỆT NAM (SUSV)

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN chuỗi giá trị tôm do EU tài trợ

CẦN THƠ – Trung tâm hợp tác Quốc tế nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững (ICAFIS) và Oxfam đã khởi động Dự án phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững – công bằng tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Dự án có kinh phí thực hiện 2,5 triệu euro do Liên minh châu Âu tài trợ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững và giảm nghèo tại các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Đối tượng hưởng lợi của dự án là các doanh nghiệp chế biến tôm nhỏ và vừa, người sản xuất tôm và người dân địa phương. Dự án sẽ kéo dài đến tháng 2 năm 2020.

Ông Alejandro Montalban, Tham tán Công sứ của Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam cho biết dự án sẽ góp phần sử dụng hiệu quả các nguồn lực, xây dựng chuỗi cung ứng sản xuất và thực hành có trách nhiệm, cải thiện điều kiện xã hội và giảm thiểu rác thải.

Bên cạnh hỗ trợ kỹ thuật, dự án sẽ phối hợp với các bên liên quan nhằm hỗ trợ hộ nuôi tôm quy mô nhỏ và các doanh nghiệp chế biến tôm nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn.

Mục tiêu đề ra là giúp người nuôi tôm và doanh nghiệp chế biến có vị thế cao hơn khi đàm phán với các chủ thể khác trong chuỗi giá trị.

Phát biểu tại một hội thảo được tổ chức tại Cần Thơ hôm thứ tư, bà Nguyễn Thị Lê Hoa, Phó Giám đốc Quốc gia, tổ chức Oxfam tại Việt Nam cho biết sản xuất tôm là nguồn thu nhập chính của khoảng 1 triệu người, trong đó 80% là người nuôi quy mô nhỏ.

Ngoài ra, nó còn tạo việc làm cho gần 3 triệu lao động trong các nhà máy chế biến.

Tuy nhiên, sự bùng nổ của nuôi tôm tự phát, thiếu quy hoạch trong những năm qua đã làm ô nhiễm nguồn nước ngọt, rừng ngập mặn bị tàn phá, nguồn lợi thủy sản cạn kiệt.

Người nuôi thua lỗ do tôm bị dịch bệnh, chất lượng giống và thức ăn không bảo đảm.

Nhiều người nuôi cho biết hiện nay, chất lượng con giống cũng như thuốc trị bệnh cho tôm chưa được kiểm soát chặt chẽ.

Người bán không chịu trách nhiệm khi con giống chết hay bị bệnh do cơ quan chức năng không có chế tài.

Ông Ngô Công Luận, Giám đốc HTX Nông ngư 14/10 Hòa Nhờ A tại tỉnh Sóc Trăng cho biết các thành viên trong hợp tác xã vẫn chịu lỗ mặc dù đã nuôi tôm theo thực hành sản xuất nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP).

Mặc dù chi phí nuôi tôm theo VietGAP cao nhưng các doanh nghiệp chế biến chỉ thu mua tôm của hợp tác xã với mức giá tương đương với giá tôm nuôi bằng phương pháp truyền thống.

Ông Trần Quốc Tuấn, Tổ trưởng Tổ hợp tác 30/4 tại tỉnh Bạc Liêu cho biết nuôi tôm đòi hỏi vốn lớn. Nhưng những năm thua lỗ, nông dân không thể trả nợ hoặc không được ngân hàng cho vay để đầu tư vụ mới.

Ông Phạm Xuân Hoè, Phó Giám đốc Viện Chiến lược Ngân hàng, trực thuộc Ngân hàng Nhà nước cho rằng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tổ chức lại ngành tôm theo chuỗi. Từ đó, ngân hàng sẽ cho vay theo chuỗi.

Ông Huỳnh Kim Tước, Giám đốc Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng TPHCM cho biết, Trung tâm đã khảo sát 100 doanh nghiệp thủy sản trên cả nước và kết quả cho thấy, năng suất của các doanh nghiệp này thấp hơn so với các doanh nghiệp trong khu vực.

Trong số các doanh nghiệp được khảo sát, 70 doanh nghiệp có công nghệ từ trung bình đến thấp nên chi phí gấp đôi so với doanh nghiệp thủy sản ở Thái Lan.

Ngoài ra, doanh nghiệp ít quan tâm xây dựng thương hiệu và chiến lược marketing, ít tạo ra sản phẩm mới có giá trị gia tăng. VNS

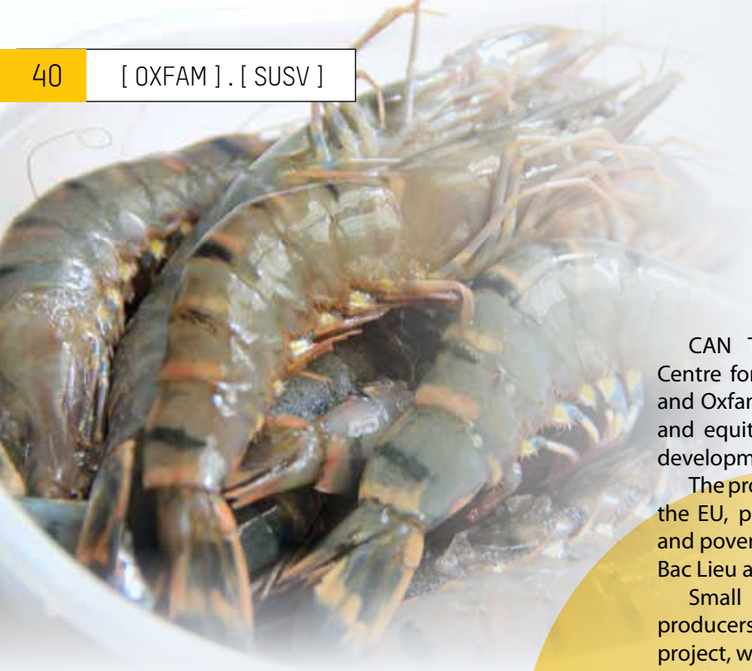

EU-funded project for shrimp value chain development

CAN THO – The International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability and Oxfam have kicked off a project for sustainable and equitable shrimp production and value chain development in the Cuu Long (Mekong) Delta.

The project, worth 2.5 million Euros and funded by the EU, promotes sustainable economic prosperity and poverty reduction in the provinces of Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau.

Small and medium-sized processors, shrimp producers and local residents will benefit from the project, which will end in February 2020.

Alejandro Montalban, Minister Counsellor of the Delegation of the European Union to Vietnam, said the project would contribute to efficient use of resources, responsible production supply chains and practices, improved social and environmental conditions, and waste reduction.

Besides technical support, the project will work with stakeholders to help small-scale shrimp breeders and small and medium-sized shrimp processors access adequate financing.

The aim is to give shrimp farmers and processors a stronger voice when negotiating with other participants in the value chain.

Speaking at a seminar held in Can Tho on Wednesday, Nguyen Thi Le Hoa, Deputy Country Director of Oxfam in Vietnam, said about one million Vietnamese earn a living from shrimp production, and 80 per cent of them are small-scale farmers.

Shrimp production nationwide provides three million jobs in shrimp processing plants, she said.

However, the boom in growth of unzoned shrimp cultivation in recent years has caused pollution of fresh water resources, destruction of submerged forests and depletion of fisheries resources.

Shrimp breeders had suffered losses because of disease outbreaks and the quality of shrimp fry and feed cannot be guaranteed, she said.

Many shrimp breeders said the quality of shrimp fry and medicine for treating shrimp diseases had not been strictly managed.

They said that shrimp fry sellers were not responsible for shrimp fry deaths or illness as the responsible agencies had not issued sanctions.

Ngo Cong Luan, Director of 14/10 Hoa Nho A Agriculture and Fisheries Co-operative in Soc Trang Province, said his co-operative members had suffered losses even though they breed shrimp under Vietnamese Good Agriculture Practices (VietGAP).

Though the cost of breeding shrimp under VietGAP is higher, shrimp processors buy the co-operative's shrimp at a price equal to shrimp bred by traditional methods.

Tran Quoc Tuan, chairman of the 30/4 Co-operative Team in Bac Lieu province, said that shrimp breeders need a large amount of capital for their business. But in years when they suffer losses, they cannot pay back bank loans or borrow new loans to breed shrimp for the next crop, he said.

Pham Xuan Hoe, Deputy head of the State Bank of Vietnam's Banking Strategy Institute, said the Government and the Ministry of Agriculture and Rural Development should organise the shrimp sector into chains. Banks could then provide loans.

Huynh Kim Tuoc, Director of the Ho Chi Minh City Energy Saving Centre, said the centre had surveyed 100 seafood companies across the country and found that productivity was lower than that of companies in the region.

Of the surveyed companies, 70 used low or mid-tier technologies, so costs were double of those of Thai seafood companies.

Vietnamese companies had not paid sufficient attention to building brand names and marketing strategies, and had created few products with added value, he said.

Ảnh/Photo: Trần Việt.

EU dành 2,5 triệu Euro cho phát triển chuỗi giá trị tôm Việt

THỊ HÀ
Vnexpress

Đây là dự án góp phần hỗ trợ người nuôi và doanh nghiệp chế biến vừa và nhỏ tiếp cận nguồn tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên.

Ngày 24/5, Tổ chức Oxfam, phối hợp cùng Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững (ICAFIS) và các đối tác, chính thức khởi động dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững - công bằng tại Việt Nam". Được sự tài trợ của Liên minh châu Âu (EU) trong khuôn khổ chương trình SWITCH-Asia, dự án này có trị giá 2,5 triệu euro, sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững tại Việt Nam thông qua cải thiện các tác động tiêu cực tới xã hội và môi trường của sản xuất tôm cùng các hoạt động liên quan trong chuỗi giá trị.

Phát biểu về dự án, ông Alejandro Montalban, Tham tán công sứ của Phái đoàn EU tại Việt Nam cho biết, dự án sẽ góp phần tạo ra hiệu quả sử dụng tài nguyên, các thực hành sản xuất và chuỗi cung ứng có trách nhiệm, cải thiện điều kiện xã hội - môi trường và giảm thiểu phát thải. Dự án sẽ giúp cơ quan điều hành tìm kiếm giải pháp giúp đỡ người nuôi và doanh nghiệp chế biến vừa và nhỏ tiếp cận các nguồn tài chính, đặc biệt là thúc đẩy các chính sách tín dụng ưu đãi, và giúp họ có tiếng nói mạnh mẽ hơn khi đàm phán thương mại.

Dự án được triển khai trong vòng 4 năm từ tháng 3/2016 đến tháng 2/2020 tại 3 tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Sau khi kết thúc dự án, các tài liệu về thực hành sản xuất bền vững và mô hình hợp tác liên kết chuỗi thành công sẽ được chia sẻ với các nhà hoạch định chính sách và nhân rộng trên toàn quốc.

2.5 million Euros

allocated by EU for development of the shrimp value chain in Vietnam

THI HA
Vnexpress

The project aims to facilitate farmers' and small and medium processors' access to finance and better use of resources.

On May 24th, 2016, Oxfam, the International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS) and their partners officially launched the project "Sustainable & Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam". The project is funded by the EU under the SWITCH Asia programme and worth 2.5 million euros. Its goal is to promote sustainable economic prosperity and poverty reduction in Vietnam through improving social and environmental impacts of shrimp production and related activities in its value chain.

Speaking about the project, Alejandro Montalban, Minister Counsellor of the Delegation of the European Union to Vietnam, said the project would contribute to efficient use of resources, responsible production supply chains and practices, improve social and environmental conditions, and reduce waste. The project will help the regulating agencies find solutions to facilitate small scale shrimp producers' and SME shrimp processors' access to adequate financing and promote preferential credit policies so that they are empowered to have a stronger voice in negotiation with other actors in the value chain.

The project is being implemented over four years from March 2016 to February 2020, in the provinces of Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. Following the end of the project, documents on sustainable production practices and successful chain linkage models will be shared with policy makers and scaled up nationwide.

Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm BỀN VỮNG - CÔNG BẰNG

SÁU NGHỆ

Thủy sản Việt Nam

Ngày 24/5/2016, Tổ chức Oxfam, phối hợp cùng Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững và các đối tác chính thức khởi động dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững - công bằng tại Việt Nam" (SUSV), do EU tài trợ.
Dự án triển khai đến tháng 2/2020 tại 3 tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau, nay đã thúc đẩy ký kết gần 60 hợp đồng liên kết chuỗi để kiểm soát chất lượng, giảm giá thành đầu vào 15 - 20%, tăng giá bán 3 - 5%.

Sôi động và thiết thực

Tỉnh Cà Mau, địa phương có diện tích nuôi tôm nước lợ lớn nhất nước, sau kết quả gần 40 hợp đồng liên kết chuỗi được ký kết, đang thực hiện các chương trình dự án nuôi theo chứng nhận quốc tế Naturland, BAP, ASC. Ngày 29/6/2017, nhằm nâng cao giá trị và thương hiệu tôm Cà Mau, Ban quản lý SUSV tổ chức đối thoại giữa nhiều hộ nông dân ở các hợp tác xã nuôi tôm với doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cùng đại diện cơ quan quản lý ở địa phương. Sau đối thoại, Công ty Quốc Việt đã ký với hợp tác xã (HTX) nuôi tôm Đoàn Kết và HTX nuôi tôm Tân Long thỏa thuận hợp tác thực hiện chứng nhận ASC, BAP để đem lại lợi ích thiết thực cho gần 500 hộ dân nuôi tôm.

Tại tỉnh Sóc Trăng, địa phương có diện tích nuôi tôm thâm canh và bán thâm cánh lớn nhất nước, hơn một năm qua, SUSV đã thúc đẩy được 27 mối liên kết đầu vào và đầu ra cho gần 20 hợp tác xã/tổ hợp tác (HTX/THT). Mới đây, để nâng cao trình độ kỹ thuật, từ ngày 26 đến 28/6/2017, Ban quản lý SUSV phối hợp cùng tỉnh Sóc Trăng tổ chức 3 khóa tập huấn "TOT về cải tiến kỹ thuật và công nghệ trong nuôi tôm" cho vùng dự án. Dự tập huấn có 115 thành viên là cán bộ nòng cốt trong HTX/THT và cơ quan quản lý ngành sản xuất tôm của 3 tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Vốn cho các nông hộ và HTX/THT nuôi tôm chưa bao giờ dễ dàng, luôn là vấn đề canh cánh và do đó cũng được SUSV quan tâm. Ngày 22 và 23/6/2017, tại Cần Thơ, Ban quản lý SUSV tổ chức khóa tập huấn "Huy động và quản lý nguồn vốn cho HTX/THT nuôi tôm tại ĐBSCL". Tập huấn nhằm hỗ trợ năng lực cho HTX/THT về các chính sách, tài chính và huy động nguồn vốn có kết quả, đúng quỹ đạo, giúp phát triển ngành tôm. Tham dự có hơn 70 người là thành viên ban quản lý, quản lý tài chính của HTX/THT và các cơ quan quản lý chuyên ngành tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Ban quản lý SUSV còn phối hợp với Viện Chiến lược ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh Cà Mau tổ chức tập huấn các bước triển khai vay vốn theo chuỗi giá trị tôm, cho hơn 30 nông dân ở các HTX/THT. Đại diện Agribank và Viettinbank cùng các doanh nghiệp chế biến thủy sản, thuốc, vật tư đầu vào đã thảo luận đưa ra những giải pháp về vốn khi thực hiện chuỗi liên kết. Một số đề xuất được nêu lên: doanh nghiệp chế biến xuất khẩu đứng ra bảo lãnh thức ăn, vật tư đầu vào và ký cam kết với ngân hàng sẽ thanh toán sau khi mua tôm của nông dân trong chuỗi.

Với những thành công sau một năm thực hiện, Ban quản lý dự án SUSV đã quyết định tham gia Triển lãm Thủy sản toàn cầu tại Brussel, tổ chức từ ngày 25 đến 27/4/2017. Hoạt động này có giá trị thật sự tích cực với các nhà sản xuất quy mô còn nhỏ của nước ta, mở thêm cơ hội tiếp cận thị trường, xây dựng lòng tin của người mua vào chuỗi giá trị minh bạch con tôm Việt Nam, góp phần xây dựng chương trình "vươn xa cùng tôm Việt". Triển lãm có hơn 1.700 công ty trưng bày đến từ hơn 75 quốc gia. Ban quản lý SUSV tổ chức một gian hàng và một hội thảo "Từ trại tôm đến bàn ăn" thu hút được sự quan tâm của nhiều khách hàng và người tiêu dùng ở nhiều nước.

Bốn mục tiêu tương lai

Kế hoạch gần nhất, ngày 28/8/2017, tại tỉnh Bạc Liêu, Ban quản lý SUSV phối hợp với Sở NN&PTNT tỉnh Bạc Liêu tổ chức "Diễn đàn tôm Việt Nam: Chia sẻ kinh nghiệm nuôi tôm thành công vùng ĐBSCL".

Tôm là một nguồn sinh kế quan trọng cho hơn một triệu người ở Việt Nam, trong đó có hơn 80% nông trại tôm là hộ sản xuất quy mô nhỏ. Dự án tập trung chủ yếu vào 3 tỉnh ĐBSCL (Cà Mau, Sóc Trăng và Bạc Liêu), các tỉnh đóng góp đến 93% diện tích nuôi tôm và 84,4% sản lượng tôm của Việt Nam. Sự phát triển nuôi trồng thủy sản ở các tỉnh này đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành tôm Việt Nam cũng như có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển chính sách ở cấp quốc gia.

Ông Đinh Xuân Lập, Phó Giám đốc Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững cho biết, dự kiến có 400 – 500 đại biểu là người nuôi tôm đạt hiệu quả cao, các công ty cung ứng đầu vào, đầu ra. Bên cạnh đó có đại diện Tổng cục Thủy sản, Hội Nghề cá Việt Nam, các Sở NN&PTNT và Chi cục Thủy sản cũng như Trung tâm Khuyến nông ở ĐBSCL, WWF tại Việt Nam. Diễn đàn chia sẻ kỹ thuật, kinh nghiệm thực tế từ người nuôi sản xuất hiệu quả đồng thời thảo luận về chính sách hỗ trợ phát triển ngành sản xuất tôm bền vững, công nghệ sản xuất hiệu quả trong nuôi tôm.

Ban quản lý SUSV cho biết: "Dự án hướng tới cách tiếp cận đa bên (bao gồm công chúng, khối kinh tế tư nhân, các tổ chức phi chính phủ và các đoàn thể xã hội dân sự liên quan) cho sự phát triển của chuỗi giá trị tôm thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn bền vững, tăng hiệu quả sản xuất cũng như mở rộng quy mô tiếp cận hiệu quả nguồn tài chính". Những nội dung được tập trung là sử dụng hiệu quả tài nguyên trong lĩnh vực chế biến thực phẩm, quản lý chất thải, quản lý vòng đời, chuỗi cung ứng sạch. Đặc biệt, chú trọng giảm tác động tiêu cực đến nguồn đa dạng sinh học và nước.

Cũng như mọi dự án của Oxfam, chú trọng tới đảm bảo sinh kế bền vững và cải thiện điều kiện kinh tế của hộ sản xuất/chế biến tôm vừa và nhỏ, thông qua tuân thủ các tiêu chuẩn có trách nhiệm để cải thiện điều kiện lao động. Kết quả của dự án sẽ lan tỏa sang ngành nghề khác.

Mục tiêu tổng thể của SUSV: Đóng góp vào sự phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững ở Việt Nam thông qua việc cải thiện các tác động xã hội và môi trường của sản xuất và chế biến tôm. Có 4 mục tiêu cụ thể. Thứ nhất là giảm tác động xã hội và môi trường của nuôi trồng, chế biến tôm. Thứ hai, người sản xuất và chế biến tôm quy mô nhỏ có thể tiếp cận hiệu quả nguồn tài chính và cải thiện hiệu quả sản xuất. Thứ ba, người sản xuất tôm quy mô nhỏ được trao quyền để có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong đàm phán với các tác nhân khác trong chuỗi giá trị. Cuối cùng, chính sách tín dụng của Chính phủ hướng tới người sản xuất tôm và thủy sản sẽ quảng bá chương trình thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững và được thiết kế một cách hiệu quả để hỗ trợ sự phát triển của chuỗi giá trị tôm.

Bốn mục tiêu cụ thể của dự án liên kết với nhau chặt chẽ và hướng tới một kết quả bền vững với ưu tiên lợi ích cho người sản xuất, chế biến tôm quy mô nhỏ, cộng đồng xung quanh và người tiêu dùng. Dự án hy vọng dẫn đến việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực, các chuỗi cung ứng và thực hành sản xuất có trách nhiệm, cải thiện điều kiện xã hội - môi trường và giảm phát thải.

Dự án hướng tới cách tiếp cận đa bên (bao gồm công chúng, khối kinh tế tư nhân, các tổ chức phi chính phủ và các đoàn thể xã hội dân sự liên quan) cho sự phát triển của chuỗi giá trị tôm thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn bền vững, tăng hiệu quả sản xuất cũng như mở rộng quy mô tiếp cận hiệu quả nguồn tài chính

Oxfam là một khối liên minh quốc tế gồm 20 tổ chức Oxfam khác nhau hoạt động trên hơn 90 quốc gia, là một tổ chức phát triển trên toàn thế giới huy động sức mạnh và tiếng nói của người dân chống lại đói nghèo, bất bình đẳng và bất công.

Tại Việt Nam, Oxfam là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGO) hàng đầu, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển nông thôn, hỗ trợ nhân đạo và giảm thiểu rủi ro thiên tai, phát triển xã hội dân sự và tăng cường năng lực cho cộng đồng dân tộc thiểu số và phụ nữ. Oxfam có mặt tại Việt Nam từ năm 1955 với các hoạt động cung cấp hỗ trợ nhân đạo. Kể từ cuối những năm 1980, Oxfam đã thực hiện các dự án phát triển trên khắp Việt Nam với mục tiêu xóa đói giảm nghèo: Quản trị tốt, Quyền của phụ nữ và Bình đẳng giới, Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và cứu trợ nhân đạo, Lương thực bền vững và quản lý tài nguyên thiên nhiên.

Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác Thủy sản Bền vững (ICAFIS). Được thành lập vào tháng 3 năm 2010 hoạt động tới nay, ICAFIS đã triển khai trên 40 dự án góp phần nâng cao hình ảnh, giá trị thương hiệu và nâng cao sức cạnh tranh của ngành thuỷ sản Việt Nam, hỗ trợ nâng cao năng lực người dân tham gia hội nhập cùng cộng đồng quốc tế.

Dự án Phát triển chuỗi giá trị tôm bền vững - công bằng tại Việt Nam (SUSV) được triển khai tại ba tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu và Sóc Trăng trong thời gian 48 tháng với tổng kinh phí hơn 2,5 triệu Euro, trong đó Liên Minh châu Âu tài trợ 80%, Oxfam và ICAFIS đóng vai trò vừa là nhà đồng tài trợ, vừa là đơn vị thực hiện Dự án. Đối tượng hưởng lợi của Dự án là người nuôi tôm quy mô nhỏ, doanh nghiệp chế biến thủy sản, các tác nhân khác trong chuỗi tôm, chính quyền địa phương và cộng đồng địa phương.

NGUYỆT NGA

Sustainable & equitable shrimp value chain development

SAU NGHE

Vietfish Magazine

The project envisions a multi-stakeholder approach (including the public, private sector, non-governmental organizations and related civil society organizations) to develop the shrimp value chain through applying sustainable standards, improve production efficiencies as well as scaling up effective access to finance

On May 24th, 2016, Oxfam, the International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS), and their partners officially launched the project "Sustainable & Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam" (SUSV), which is funded by the EU.
The project, which will continue until February 2020 in 3 provinces (Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau), has now promoted the signing of nearly 60 value chain link contracts in a bid to control quality, reduce input price by 15% to 20%, and increase selling price by 3% to 5%.

Eventful and practical

Following the results of signing nearly 40 chain link contracts, Ca Mau province, which has the country's largest brackish water shrimp farming area, is carrying out shrimp cultivation project programs under international standards such as Naturland, BAP and ASC. On June 29th, 2017, in order to raise the value and promote the brand name of Ca Mau shrimp, SUSV Management Board held a meeting between many farmers in shrimp farming cooperatives, export processing enterprises and representatives of local authorities. After the meeting, Quoc Viet signed a collaborative agreement under ASC and BAP standards with Doan Ket shrimp farming cooperative and Tan Long shrimp farming cooperative to bring practical benefits to nearly 500 shrimp farming households.

In Soc Trang province, the country's largest intensive and semi-intensive shrimp farming area, SUSV has promoted 27 input and output connections for almost 20 cooperatives over the past year. Recently, so as to improve the technical level, from the 26th to the 28th of June 2017, SUSV Management Board coordinated with Soc Trang province to organize three training courses titled "TOT technical and technological improvement in shrimp cultivation" for the project area. The courses involved 115 members who are key staff in cooperatives and shrimp industry management agencies in three provinces: Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau.

Securing funding for shrimp farming households and cooperatives is never an easy task and is therefore of concern of SUSV. On June 22nd and 23rd 2017 in Can Tho, SUSV Management Board held a training course "Mobilizing and managing capital for shrimp farming cooperatives in the Mekong Delta". The training course aimed to improve the capability of cooperatives in policy, finance and effective capital mobilization to help develop the shrimp industry. The participants were over 70 members of the management board, cooperatives' financial managers and specialized management agencies of Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau.

SUSV Management Board also coordinated with the Banking Strategy Institute and the State Bank of Vietnam - Ca Mau Branch to organize training courses on the steps to implement accessing loans following the shrimp value chain for more than 30 farmers of the cooperatives. Agribank and Vietinbank representatives and input material, medicine and seafood processing enterprises have discussed the solutions for capital when implementing the link chain. Some suggestions offered include: the export processing enterprises shall guarantee the food and input materials, and sign commitments with banks to pay after buying shrimp from farmers in the chain.

With successful results after one year of implementation, SUSV Management Board decided to attend the Seafood Expo Global in Brussels, held from April 25th to 27th 2017. This positively affected our small-scale manufacturers by opening up more opportunities to approach markets, building buyer on the transparency of the Vietnam shrimp value chain and contributing to developing the program "Move forward with Vietnam shrimp". The expo had more than 1,700 exhibitors from over 75 countries. SUSV Management Board set up a booth and a workshop, "Vietnam shrimp: From farm to fork", which attracted many customers and consumers from around the world.

Four future goals

According to the latest plan, on August 28 2017 SUSV Management Board will collaborate with Bac Lieu province's Department of Agriculture and Rural Development to organize "Vietnam shrimp Forum: Sharing successful shrimp cultivation experience in the Mekong Delta". Mr. Dinh Xuan Lap, Deputy Director of ICAFIS said it was expected that around 400 to 500 delegates would be successful shrimp farmers and input and output supplying companies. In addition, there will also be representatives of Directorate of Fisheries, Vietnam Fisheries Society (VINAFIS), Departments of Agriculture and Rural Development (DARD) and Sub - Department of Fisheries, together with the Agricultural Extension Center in the Mekong Delta and WWF in Vietnam. The forum shares techniques and practical experience of productive shrimp farmers while discussing policies supporting the sustainable development of the shrimp industry and effective production techniques in shrimp farming.

SUSV Management Board said: "The project envisions a multi-stakeholder approach (including the public, private sector, non-governmental organizations and related civil society organizations) to develop the shrimp value chain through applying sustainable standards, improve production efficiencies as well as scaling up effective access to finance". The focus is on resource efficiency in food processing, waste management, life cycle management and cleaner supply chain and especially, the reduction of negative impacts on biodiversity and water resources.

Like all Oxfam's projects, emphasis is placed on ensuring sustainable livelihoods and improving the economic condition of small and medium scale shrimp producers and processors by complying with responsible standards to improve working conditions. The results of the project shall spread to other sectors.

SUSV's overall objectives are to contribute to the sustainable economic development and poverty reduction in Vietnam through improving the social and environmental impacts of shrimp production and processing. There are 4 specific goals. The first is to minimize social and environmental impacts of shrimp farming and processing. Secondly, small-scale shrimp producers and processors will gain access to adequate financial resources and improve production efficiency. Thirdly, small-scale shrimp producers are empowered to have a stronger voice in negotiating with other actors in the value chain. Finally, government's credit policies targeting shrimp and fisheries producers will raise the awareness about programs promoting sustainable production and consumption and will be designed to support the development of the shrimp value chain.

The four specific objectives of the project are closely interlinked and will lead to a sustainable outcome prioritizing the benefits of small-scale shrimp producers and processors, surrounding community members and consumers. The project hopes to result in utilization of resources and supply chains, responsible production practices, improved social – environmental conditions and waste reduction.

Shrimp is an important source of livelihood to more than one million people in Vietnam, from which over 80% are small-scale shrimp producers. The project mainly focuses on three Mekong Delta provinces (Ca Mau, Soc Trang and Bac Lieu), which altogether contribute to 93% of shrimp farming area and 84.4% of Vietnam's shrimp production. The development of aquaculture in these provinces is crucial to the development of Vietnam shrimp industry as well as the development of policies at the national level.

Oxfam is an international confederation of 20 different Oxfam organizations operating in more than 90 countries, a worldwide development organization mobilizing the strength and the voice of the people against poverty, inequity and injustice.

In Vietnam, Oxfam is one of the leading international non-governmental organizations (INGO), especially in the field of rural development, humanitarian assistance and disaster risk reduction, civil society development and ethnic minorities and women empowerment. Oxfam has been working in Vietnam since 1955 in their humanitarian grants. Since the late 1980's, Oxfam has implemented development work across Vietnam with the aim to reduce poverty: Good governance, Women rights and Gender equality, Disaster risk reduction, climate change adaptation and humanitarian aid and Sustainable food and natural resources management.

The International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS) was established in March 2010. Since its birth, ICAFIS has launched over 40 projects contributing to promoting the brand's image & value and enhancing the competitiveness of the Vietnamese fisheries industry and helping to improve people's capability to integrate with the global communities.

The project "Sustainable & equitable shrimp production and value chain development in Vietnam" (SUSV) has been implemented in three provinces (Ca Mau, Bac Lieu and Soc Trang) for 48 months, with a total budget of more than 2.5 million euros, of which the European Union funded 80%. Oxfam and ICAFIS act both as co-sponsors and the project's implementing unit. The beneficiaries of the project are small-scale shrimp farmers, fisheries processing enterprises, other actors in the shrimp value chain and local authorities and communities.

NGUYET NGA

Chia sẻ kinh nghiệm nuôi tôm thành công vùng ĐBSCL

XUÂN TRƯỜNG
Tạp chí Thủy sản

Đó là chủ đề chính của Diễn đàn tôm Việt Nam, Dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững và công bằng tại Việt Nam (SUSV)", do Liên minh châu Âu tài trợ, được ICAFIS, Oxfam tại Việt Nam phối hợp cùng Sở NN&PTNT tỉnh Bạc Liêu tổ chức ngày 28/8. Hơn 600 người nuôi tôm đến từ 8 tỉnh ven biển vùng ĐBSCL, các nhà khoa học, doanh nghiệp, nhà quản lý cùng dự.

Chia sẻ thành công

Sản xuất tôm hiện nay đang phải đối diện với nhiều khó khăn. Ngoài thuế chống bán phá giá chưa được dỡ bỏ tại Mỹ, tôm Việt Nam còn đang đối mặt với nhiều khó khăn trước diễn biến bất lợi của thời tiết, tình hình ô nhiễm môi trường nuôi, việc lạm dụng hóa chất, kháng sinh vẫn tái diễn trong khi yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm ở nhiều nước nhập khẩu ngày càng bị thắt chặt hơn. Cụ thể, tại Mỹ, Australia, các chỉ tiêu về kháng sinh trong tôm đang bị kiểm tra rất khắt khe. Do đó, tại Diễn đàn lần này, các mô hình nuôi tôm sạch như: nuôi tôm sinh thái, nhà kính và nhiều quy trình sản xuất mới giảm chi phí, cho năng suất cao hay những sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường đã được giới thiệu, chia sẻ với người nuôi, doanh nghiệp tôm ở ĐBSCL.

Ông Trần Đình Luân, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản nhận xét: Các mô hình của dự án do ICAFIS, Oxfam thực hiện là rất tốt, đã tạo được liên kết, giúp tổ chức lại sản xuất, giới thiệu thị trường; thời gian tới cần được đẩy mạnh hơn nữa. Cùng đó, việc tổ chức diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm nuôi tôm thành công lần này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn trên từng mô hình, đâu là yếu tố làm nên tính hiệu quả, bền vững và đâu là yếu tố cần tiếp tục cải thiện để

Vì vậy, diễn đàn này sẽ là nơi giao lưu, gặp gỡ và chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm giữa những người nuôi tôm, các chuyên gia, doanh nghiệp chuỗi sản xuất và chế biến tôm tại Việt Nam về kinh nghiệm nuôi tôm thành công, bền vững và thân thiện môi trường; các quy trình, mô hình, phương thức nuôi tôm theo hướng hiệu quả cao về kinh tế, an toàn về dịch bệnh và giảm thiểu rủi ro về môi trường; đặc biệt là về định hướng phát triển bền vững mô hình nuôi tôm sú cỡ lớn hướng đến xây dựng thương hiệu tôm Việt.

đưa ngành tôm ngày một phát triển tương xứng với tiềm năng và mục tiêu đề ra.

Bên cạnh những lợi thế, ngành tôm Việt Nam cũng đã và đang đối mặt với nhiều thách thức về môi trường, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, kỹ thuật nuôi và kinh nghiệm, tiếp cận kỹ thuật nuôi hiệu quả còn hạn chế, nên để nuôi thành công liên tiếp nhiều vụ là rất khó khăn. Vì vậy, diễn đàn này sẽ là nơi giao lưu, gặp gỡ và chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm giữa những người nuôi tôm, các chuyên gia, doanh nghiệp chuỗi sản xuất và chế biến tôm tại Việt Nam về kinh nghiệm nuôi tôm thành công, bền vững và thân thiện môi trường; các quy trình, mô hình, phương thức nuôi tôm theo hướng hiệu quả cao về kinh tế, an toàn về dịch bệnh và giảm thiểu rủi ro về môi trường; đặc biệt là về định hướng phát triển bền vững mô hình nuôi tôm sú cỡ lớn hướng đến xây dựng thương hiệu tôm Việt.

Với kinh nghiệm nuôi tôm bằng ao bạt đáy gần 2 năm, anh Đỗ Thành Trung, ở huyện Đầm Dơi (Cà Mau) chia sẻ: "Để nuôi tôm ao lót bạt đáy thành công, cần đáp ứng điều kiện tiên quyết là: Diện tích đất và nguồn điện phải đủ; tôm giống phải có chất lượng tốt, lớn nhanh và đặc biệt là công tác quản lý phải tốt". Cùng mô hình nuôi tôm bằng ao bạt đáy, ông Tăng Văn Xúa ở HTX Hòa Nghĩa, thị xã Vĩnh Châu (Sóc Trăng), khuyến cáo: "Đối với những vùng độ mặn dưới 15%, theo tôi người nuôi không nên thực hiện ương tôm trong ao ương vì sẽ không hiệu quả, mà nên thả nuôi trực tiếp ở ao nuôi. Việc sử dụng vi sinh cũng cần phải cân nhắc để tránh lãng phí vì không phải lúc nào ao nuôi cũng cần bổ sung vi sinh".

Tuy không thật sự hấp dẫn về tính hiệu quả như mô hình nuôi tôm lót bạt đáy, nhưng mô hình tôm - lúa của anh Nguyễn Văn Quýt ở huyện Phước Long (Bạc Liêu) cũng thu hút sự quan tâm của nhiều đại biểu tham gia nhờ chi phí đầu tư thấp, bền vững và thân thiện với môi trường.

Tại diễn đàn, đại diện các doanh nghiệp ngành tôm cũng chia sẻ những kỹ thuật, mô hình nuôi có hiệu quả và bền vững, như: Mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn của Công ty TNHH SX&TM Trúc Anh; mô hình CPF - Combine Model của Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam; công nghệ nuôi tôm hiệu quả, bền vững và truy xuất nguồn gốc của Tập đoàn Việt - Úc; mô hình doanh nghiệp xã hội chuỗi tôm - rừng có chứng nhận quốc tế…

Ông Đỗ Thành Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

Thành công tới 95% từ nuôi tôm ao lót bạt đáy

Hiện nay, ở huyện Đầm Dơi tỷ lệ nuôi tôm ao đất thành công chỉ vào khoảng 20%, còn nuôi ao lót bạt

đáy theo mô hình CPF - Combine Model của Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam có tỷ lệ thành công lên đến 95%. Nuôi tôm ao lót bạt đáy có rất nhiều cái lợi. Vì nuôi ao lót bạt đáy cần phải xi phông và châm nước thường xuyên nên đáy ao nuôi rất sạch, hạn chế được khí độc và dịch bệnh phát sinh. Đối với một số loại bệnh trên tôm như: teo gan, đốm nâu, phát sáng hay bệnh mềm vỏ khi xuất hiện ở ao đất thường không thể trị được; nhưng với ao lót bạt đáy thì vẫn có thể trị được mà không cần sử dụng bất kỳ loại kháng sinh hay hóa chất nào, mà chỉ cần thay nước, bổ sung khoáng và vi sinh. Cùng đó, thời gian nuôi được rút ngắn, tôm đạt cỡ lớn (thường dưới 90 ngày tôm đạt cỡ 30 - 40 con/kg), tôm sạch nên bán được giá cao, lợi nhuận lớn.

Ông Tăng Văn Xúa, HTX Hòa Nghĩa, thị xã Vĩnh Châu (Sóc Trăng)

Nuôi tôm ao lót bạt đáy hiệu quả cao nhất

Trước đây tôi chỉ nuôi tôm sú trong nuôi ao đất, nhưng tỷ lệ thành công cũng rất cao. Đó là nhờ tôi áp dụng mô hình thả thưa (7 - 10 con/m2) kết hợp với nuôi cá rô phi trong ao lắng. Mô hình này tuy lợi nhuận không cao, nhưng rất an toàn và bền vững, nên tôi duy trì 4 ha nuôi trong suốt hơn 10 năm. Năm 2016, sau khi tham quan, tôi thấy mô hình nuôi tôm thẻ CPF - Combine Model của C.P. Việt Nam quá hiệu quả nên tôi dành ra 2 ha để thực hiện và liên tục trúng mùa từ đó đến nay. Dù nuôi lót bạt đáy, nhưng ở ao lắng thứ nhất tôi vẫn duy trì việc thả nuôi cá rô phi, còn ao sẵn sàng tôi cũng cho lót bạt đáy luôn để đảm bảo nguồn nước cấp cho ao nuôi là tốt nhất. Cũng nhờ cách làm này, dù độ mặn năm nay hơi thấp, nhưng tôi vẫn thu hoạch được 1 ao 7 tấn và 1 ao khác là 9 tấn. Đối với 2 ha nuôi lót bạt đáy, tôi đầu tư xây dựng cơ bản hết 530 triệu đồng, nhưng chỉ cần thu hoạch 1 ao đầu tiên tôi đã lời trên 500 triệu. Vì vậy, tôi cũng muốn đề nghị các ngân hàng nên xem xét đầu tư cho người nuôi tôm theo mô hình này vì rủi ro là rất thấp, tỷ lệ thành công lại rất cao.

Cần nhân rộng

Sức hấp dẫn từ các mô hình nuôi tôm thành công cùng với những khó khăn, bức xúc của nghề nuôi đã làm "nóng" cả 2 phiên thảo luận với nhiều ý kiến trao đổi giữa những người nuôi tôm với nhau và với cả các nhà khoa học, nhà quản lý.

Với những ưu điểm mô hình ao nuôi lót bạt đáy trong xử lý một số dịch bệnh trên tôm, như: teo gan, đốm đen, chết sớm…; anh Đỗ Thành Trung nhận được khá nhiều câu hỏi từ các đại biểu và tất cả đều được anh chia sẻ tận tình. Những kinh nghiệm nuôi ghép cá rô phi trong ao lắng, xử lý khí độc ao nuôi không cần vi sinh mà bằng cách thay nước… của ông Tăng Văn Xúa cũng được truy tới bến bởi nó giúp người nuôi tiết kiệm rất nhiều chi phí trong sản xuất.

Ông Lê Thanh Lựu, Giám đốc ICAFIS, nhìn nhận: "Diễn đàn này có quá ít những vấn đề chia sẻ về mô hình nuôi ao đất. Do đó, tới đây, dự án sẽ cố gắng tổ chức thêm một số diễn đàn khác để có thể đi sâu hơn vào những mô hình cụ thể, như: tôm - lúa, tôm - rừng… gắn với tổ chức lại sản xuất và ứng dụng công nghệ nuôi mới."

Tới đây, dự án sẽ cố gắng tổ chức thêm một số diễn đàn khác để có thể đi sâu hơn vào những mô hình cụ thể, như: tôm - lúa, tôm - rừng… gắn với tổ chức lại sản xuất và ứng dụng công nghệ nuôi mới.

Sharing successful experiences of shrimp farming in the Mekong Delta

This is the major theme of the Vietnam shrimp Forum, sponsored by the European Union's (EU) "Sustainable & Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam (SUSV)" project; hosted on August 28th by ICAFIS and Oxfam in Vietnam in collaboration with Bac Lieu Province's Department of Agriculture and Rural Development. There were more than 600 shrimp farmers from eight coastal provinces in the Mekong Delta, scientists, businesses and managers.

XUAN TRUONG
Vietfish Magazine

Sharing success

Shrimp production is currently facing many difficulties. In addition to the un-lifted anti-dumping tax in the US, Vietnam shrimp also has to cope with a lot of problems due to unfavourable weather, polluted cultivation environments, repeated chemical and antibiotic abuse, while the requirements on food safety and hygiene in many importing countries are being increasingly tightened. In particular, in America and Australia the standards for antibiotics in shrimp are being rigorously tested. Accordingly, at this forum clean shrimp farming models such as ecological and greenhouse shrimp farming were introduced and shared with shrimp farmers and enterprises in the Mekong Delta, along with many new production processes that reduce cost and give high productivity or produce safe and environmentally friendly products.

Directorate of Fishesres Tran Dinh Luan, commented that the project's models implemented by ICAFIS and Oxfam are highly beneficial, have created links and helped reorganize production and introduce markets, and should be further promoted in the future. Moreover, the hosting of this forum for sharing successful shrimp farming experiences would help us learn more about each model, what makes it effective and sustainable, and what factors need to be further improved in order to develop the shrimp industry in accordance with its potential and laid-out targets.

Apart from the advantages, the Vietnam's shrimp industry has been facing many challenges due to the environment, disease, climate change, farming methods and experiences and limited approaches to effective farming methods; therefore, it is very difficult to ensure consecutive farming successes. This forum is an opportunity for farmers, experts and enterprises in the shrimp production and processing chain in Vietnam to meet up and share information, knowledge and experiences on environmentally friendly, sustainable and successful shrimp cultivation experiences; shrimp farming methods, models and processes in the direction of high economic efficiency, disease safety and environmental risk reduction; and most importantly the orientation of sustainable development for giant tiger prawn farming models, with the goal of establishing a Viet shrimp brand.

With nearly two years of experience in farming shrimp in canvas-lined ponds, Mr. Do Thanh Trung, in Dam Doi district (Ca Mau province) said: "To successfully culture shrimp in canvas-lined ponds, the prerequisites are: sufficient land area and electricity; juvenile shrimp must be of good quality and grow quickly and especially, management activities have to be done well". Mr. Tang Van Xua of Nghia Hoa cooperative, in Vinh Chau town (Soc Trang province), who also uses the canvas-lined ponds model in shrimp farming, recommended: "For areas with salinity under 15%, I think farmers ought not to hatch juveniles in hatcheries because

it is inefficient; instead the shrimp should be directly farmed in farming ponds. The use of microorganisms should also be considered carefully to avoid waste since farming ponds don't always require microorganism supplement".

Despite not being as effective as farming shrimp using canvas-lined ponds, the rice-shrimp farming model used by Mr. Nguyen Van Quyt in Phuoc Long district (Bac Lieu) also drew the attention of many attendees for its low, sustainable investment and environmental friendliness.

At the forum, representatives of shrimp enterprises also shared sustainable and effective shrimp farming models and techniques, such as: the two-phase shrimp farming model at Truc Anh Manufacturing & Trading Co., Ltd.; the CPF – Combine Model at C.P. Viet Nam Corporation (CPV); the traceable, sustainable and efficient shrimp farming technologies of Vietnam-Australia Corporation; and internationally certified mangrove-shrimp chain model of social enterprises, among others.

Mr. Do Thanh Trung, Dam Doi district, Ca Mau province

Achieve up to 95% success in shrimp farming in canvas-lined ponds

While the rate of successful shrimp culture in earthen ponds is currently around 20%, farming in canvas-lined ponds following C.P. Viet Nam (CPV) Corporation's CPF – Combine Model increases success rate up to 95%. Shrimp cultivation in canvas-lined ponds offers many benefits. Canvas-lined ponds require regular water siphoning and refilling, so the bottoms are very clean, limiting toxic gas and diseases outbreaks. Some shrimp diseases, such as Hepatopancreatic Parvovirus disease (HPD), Melanosis (Black Spot), Luminous Bacteria disease or soft-shell syndrome are impossible to treat if the shrimp are cultivated in earthen ponds; however, shrimp can be cured from those diseases just by changing the water and adding minerals and microorganisms if they are cultured in canvas-lined ponds – no chemicals or antibiotics needed. Additionally, farming time is shortened; shrimp often reach adult size in less than 90 days (30 – 40 shrimps per kilo), and as they are clean they can be sold for a high profit.

Mr. Tang Van Xua of Nghia Hoa cooperative, in Vinh Chau town (Soc Trang province)

Shrimp culture in canvas-lined ponds is the most efficient method

In the past, I only farmed giant tiger shrimp in earthen ponds, but the success rate was also very high. That was because I applied the sparse population model (7 – 10 shrimp/m^2) combined with farming tilapia in settling ponds. Although this model didn't bring great profit, it was very safe and sustainable, so I have kept farming in four hectares of farmland for over 10 years. In 2016, after a tour, I saw that the CPV's white leg shrimp culture CPF – Combine model was highly efficient, so I sorted out two hectares of farmland to implement the model and have been successful ever since. Despite using the canvas-lined ponds model, I still maintain the tilapia culture in the first settling pond and line the reservoir pond's bottom to ensure that the water source is of the best quality. Also, thanks to this method, I still got seven tons of shrimp in one pond and nine tons in another – despite this year's low salinity. For the two hectares of canvas-lined ponds I invested 530 million VND in basic construction; but after harvesting just the first pond, I have made a profit of more than 500 million VND. Therefore, I would like to suggest that banks consider investing in shrimp farmers who use this model because of its low risk and high success rate.

Needing replication

The attention from the successful shrimp farming models and the difficulties and struggles in shrimp cultivation have "heated" up both discussion sessions with many exchanges among shrimp farmers themselves and between farmers, scientists and managers.

Since the model of farming shrimp in canvas-lined ponds can help solve some diseases found in shrimp, such as: Hepatopancreatic Parvovirus disease (HPD), Melanosis (Black Spot), Early Mortality Syndrome (EMS) and so on, Mr. Do Thanh Trung have received many questions from the attendees, which were all answered in detail. There were also a lot of questions for Mr. Tang Van Xua about his experiences on Tilapia polyculture in settling ponds, processing toxic gas in farming ponds by changing the water instead of using microorganisms and so on, because it can help farmers save significantly on production costs.

Mr. Le Thanh Luu Director of ICAFIS, commented: "This forum has very little sharing on earthen pond farming models. Therefore, in the future, the project will try to organize some other forums to further present specific models, such as: shrimp – rice, shrimp – mangrove, which are associated with reorganizing production and applying new farming technologies.

In the future, the project will try to organize some other forums to further present specific models, such as: shrimp – rice, shrimp – mangrove, which are associated with reorganizing production and applying new farming technologies.

SUSV vươn xa cùng tôm Việt

Triển lãm Thủy sản toàn cầu ở Brussels – Bỉ (Seafood Expo Global in Brussels, Belgium) là một sự kiến lớn của ngành thủy sản thế giới với với hơn 1.700 công ty trưng bày đến từ hơn 75 quốc gia. Triển lãm là nơi để các nhà sản xuất triển lãm quảng bá sản phẩm thủy sản và các dịch vụ trong ngành thủy sản liên quan. Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của triển lãm là chia sẻ quan điểm phát triển bền vững cho chuỗi cung ứng thủy sản toàn cầu. Nó sẽ tạo ra một không gian gặp gỡ, chia sẻ cho những người mua/ người bán. Và nhiều cuộc đối thoại, hội thảo, hội nghị cũng diễn ra để các bên liên quan (các tổ chức phi chính phủ, các nhà hoạch định chính sách của các quốc gia, các tổ chức tài chính, nhà đầu tư ...) có thể thảo luận các giải pháp tốt nhất Phát triển bền vững thủy sản thế giới.

Với những thành tựu ban đầu tích cực đem lại lợi ích kinh tế xã hội và môi trường cho các nhà sản xuất quy mô nhỏ và doanh nghiệp vừa và nhỏ, ban quản lý dự án SUSV: OXFAM, ICAFIS đã quyết định tham gia Triển lãm thủy sản toàn cầu tại Brussel được tổ chức từ ngày 25-27 tháng 4 năm 2017 nhằm mục đích tạo ra và tăng cường tiếp cận thị trường, tuân thủ các tiêu chuẩn của các nhà sản xuất và chế biến tôm, xây dựng lòng tin của người mua vào chuỗi giá trị minh bạch và ảnh hưởng đến đầu tư tổng thể cho sản xuất "vươn xa cùng tôm Việt".

- 01 gian hàng được ban quản lý dự án SUSV chuẩn bị công phu và ý nghĩa là nơi giao lưu, gặp gỡ, chia sẻ và bàn thảo kế hoạch giữa SUSV với các nhà mua hàng theo chuỗi.
- 01 hội thảo "Từ trại tôm đến bàn ăn" được tổ chức nhằm chia sẻ với bạn bè, nhà mua hàng và cộng đồng quốc tế về một chuỗi tôm Việt Nam có gắn kết, có kiểm soát, truy xuất, có trách nhiệm và chia sẻ lợi ích một cách công bằng…
- Hàng nghìn postcard về những hình ảnh sản xuất, chế biến tôm Việt Nam được ban quản lý dự án SUSV tặng và chia sẻ cùng bạn bè quốc tế. Hình ảnh với những góc nhìn chân thực, ghi lại những hoạt động sản xuất đầy trách nhiệm, tính nhân văn, thân thiện với môi trường, những mô hình nuôi tiên tiến, mô hình nuôi sinh thái…
- Hàng nghìn tờ rơi giới thiệu về mục tiêu, các hoạt động, đầu ra dự án và những câu chuyện của người trong cuộc được phát và chia sẻ cùng người mua hàng và tiêu dùng quốc tế.
- Các hoạt động truyền thông bên lề cũng được ban quản lý dự án SUSV phối hợp thực hiện.

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của triển lãm là chia sẻ quan điểm phát triển bền vững cho chuỗi cung ứng thủy sản toàn cầu. Nó sẽ tạo ra một không gian gặp gỡ, chia sẻ cho những người mua/ người bán.

SUSV reaching out further with Vietnamese shrimps

Seafood Expo Global in Brussels, Belgium is a large seafood trade event in the world featuring more than 1,700 exhibiting companies from over 75 countries. The Seafood Expo Global is the place for exhibitors to promote their seafood products and all related seafood-industry products/services. One of the most important targets of the exposition is to share the sustainable development view for global seafood supply chain. It also offers a place for meetings and exchanges between buyers and sellers. Many dialogues, workshops and conferences were organized so that the stakeholders (non-governmental organizations, policy-makers from different countries, financial institutions and investors, etc.,) could discuss the best solutions to sustainable development of the global fishery industry.

With the initially positive achievements that bring social and economic benefits for small scale producers and SMEs, the project "Sustainable and Equitable Shrimp production and Value chain development in Vietnam (SUSV)": OXFAM, ICAFIS has decided to participate to the Seafood Expo Global Brussel held from April 25-27, 2017, aiming to create and enhance market access, promote international standards compliance of shrimp producers and processors, build buyers' trust in transparent value chain and influence them for inclusive investment for the production "swimming farther with Vietnamese shrimps".

- 01 expo booth was well prepared by the SUSV project management unit where exchanges, meetings and discussions with chain-based buyers took place.
- 01 workshop on "From farm to fork" was held to introduce to international friends, buyers and communities a Vietnamese shrimp value chain which is characterized by coherence, control, traceability, responsibility and fairly-shared benefits, etc.
- Thousands of postcards depicting shrimp production and processing activities in Vietnam were offered free of charge or demonstrated to global friends by the SUSV project management unit. The pictures captured responsible, humane and environment-friendly production activities, advanced farming models, organic farming models, etc.
- Thousands of leaflets introducing the objectives, activities, project's outputs and insiders' stories were delivered and shared to international buyers and consumers.
- The SUSV project management unit also collaborated to carry out sideline communication events.

18/4/2017:

Hội thảo về tôm Việt Nam:

Từ nông trại đến bàn ăn

Triển lãm Thủy sản toàn cầu ở Brussels – Bỉ là sự kiện triển lãm hằng năm của ngành thủy sản thế giới với hơn 1.700 công ty trưng bày đến từ hơn 75 quốc gia.

Triển lãm Thủy sản toàn cầu 2017 ở Brussels – Bỉ

Người nuôi thủy sản

Triển lãm Thủy sản toàn cầu là nơi để các nhà sản xuất triển lãm, quảng bá sản phẩm thủy sản và các dịch vụ trong ngành thủy sản liên quan.

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của triển lãm là chia sẻ quan điểm phát triển bền vững cho chuỗi cung ứng thủy sản toàn cầu.

Nó sẽ tạo ra một không gian gặp gỡ, chia sẻ cho những người mua/ người bán và nhiều cuộc đối thoại, hội thảo, hội nghị cũng diễn ra để các bên liên quan (các tổ chức phi chính phủ, các nhà hoạch định chính sách của các quốc gia, các tổ chức tài chính, nhà đầu tư ...) có thể thảo luận các giải pháp tốt nhất Phát triển bền vững thủy sản thế giới.

Với những thành tựu ban đầu tích cực đem lại lợi ích kinh tế xã hội và môi trường cho các nhà sản xuất quy mô nhỏ và doanh nghiệp vừa và nhỏ, ban quản lý dự án "Chuỗi giá trị tôm công bằng bền vững tại Việt Nam – SUSV" đã quyết định tham gia Triển lãm thủy sản toàn cầu tại Brussels được tổ chức từ ngày 25-27 tháng 4 năm 2017 nhằm mục đích tạo ra và tăng cường tiếp cận thị trường, tuân thủ các tiêu chuẩn của các nhà sản xuất và chế biến tôm, xây dựng lòng tin của người mua vào chuỗi giá trị minh bạch và ảnh hưởng đến đầu tư tổng thể cho sản xuất.

Nhân cơ hội này, bên lề triển lãm, Oxfam và ICAFIS sẽ tổ chức một hội thảo vào chiều ngày 25/4 về tôm Việt Nam: Từ nông trại đến bàn ăn.

Nông dân nuôi tôm vùng dự án/A shrimp farmer of the project area.

18/4/2017:

Vietnam shrimp workshop:

From farm to fork

During Seafood Expo Global 2017 in Brussels, Belgium

Seafood Expo Global in Brussels, Belgium is an annual global exposition, features more than 1,700 exhibiting companies from over 75 countries

The Aquaculturists

The Seafood Expo Global is the place for exhibitors to promote their seafood products and all related seafood- industry products/ services.

One of the most important targets of the exposition is to share the sustainable development view for global seafood supply chain.

It will create a space for all exhibitors to meet up with key buyers/ retailers and many dialogues or workshops where the exhibitors and related stakeholders (NGOs, countries' policy makers, financial institutions, impact investors, and more) can discuss the best solutions for sustainable development.

With the initially positive achievements that bring social and economic benefits for small scale producers and SMEs, the project "Sustainable and Equitable Shrimp production and Value chain development in Vietnam (SUSV)" has decided to participate to the Seafood Expo Global in Brussel held from April 25-27, 2017, aiming to create and enhance market access, promote international standards compliance of shrimp producers and processors, build buyers' trust in transparent value chain and influence them for inclusive investment for the production.

Taking this opportunity, during the expo, Oxfam and ICAFIS will host a workshop on afternoon of April 25 on Vietnam shrimp: From farm to fork.

03

TÀI CHÍNH CHUỖI

Giải pháp tài chính cho xuất khẩu tôm: TÍN DỤNG CHUỖI GIỮ VAI TRÒ THEN CHỐT

Người nuôi tôm đầu tư hàng chục tỷ đồng nhưng khối tài sản đó không được ngân hàng nhận thế chấp nên tiếp cận tín dụng bị ngăn lại, phải nhanh chóng gỡ vướng mắc này.

NGUYỄN HOÀI
Thời báo Kinh tế Việt Nam

Xuất khẩu tôm của Việt Nam muốn cạnh tranh tốt trong bối cảnh hội nhập các hiệp định thương mại tự do, cần có bộ giải pháp tài chính tổng thể mà tín dụng chuỗi là yếu tố then chốt. Đó là chủ đề hội thảo do EU tài trợ được Oxfam, ICAFIS, phối hợp với Viện chiến lược ngân hàng (NHNN), Học viện Tài chính tổ chức cuối tuần qua tại Cần Thơ.

Bà Đỗ Thúy Hà, Quản lý chương trình của Oxfam tại Việt Nam cho biết: "Dự án này mang tính hỗ trợ và kết nối đa phương. Mục đích chính là giải quyết hai thách thức: thiếu vốn và thiếu tính liên kết chuỗi đối với ngành thủy sản Việt Nam thông qua phương thức cho vay theo chuỗi giá trị".

Tín dụng theo chuỗi là then chốt

Ông Phạm Xuân Hòe, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước cho rằng, giải pháp tài chính, trong đó có tín dụng với ngành tôm, cần phải gắn kết theo hình thức cho vay theo sản xuất chuỗi giá trị, bởi đó là phương thức sản xuất tiên tiến trên thế giới. Chúng bao gồm từ việc cung ứng nguyên liệu đầu vào, đi qua tất cả các công đoạn sản xuất, thu mua, chế biến và kết thúc chuỗi ở khâu tiêu thụ.

"Cho vay theo chuỗi giá trị (value chain finance) là bao gồm tất cả các dòng tiền cho vay hay đầu tư vào các khâu của chuỗi giá trị, từ khâu đầu vào cho đến đầu ra và kết thúc thì dòng tiền của chuỗi giá trị sẽ quay về bảo đảm trang trải lại chi phí tài chính, nó được coi là một chu trình tài chính khép kín cho chuỗi giá trị", ông Hòe nói.

Theo đó, các chủ thể trong chuỗi bao gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nuôi nhưng doanh nghiệp và hợp tác xã cần giữ vai trò trụ cột. Những đơn vị này sẽ vay vốn ngân hàng ứng cho người dân hoặc các mắt xích trong chuỗi; đổi lại, đến vụ thu hoạch, sẽ thu sản phẩm và thanh toán bù trừ. Đây chính là mối liên kết tài chính theo chiều dọc của chuỗi.

Cũng theo ông Hòe, cùng với đó, còn tồn tại các mối liên kết ngang, chẳng hạn: các công ty cho thuê tài chính có thể cho thuê mua tài sản, máy móc thiết bị phục vụ nuôi tôm, nuôi cá theo công nghiệp. Điểm này sẽ hỗ trợ nhu cầu vốn trung, dài hạn của các chủ thể trong chuỗi, điều mà các ngân hàng rất khó đáp ứng do cấu trúc kỳ hạn dài luôn chiếm tỷ trọng quá thấp so với nhu cầu.

Một ưu điểm nữa của mô hình cho vay chuỗi tôm đó là: khi hình thành các khâu của chuỗi giá trị, sẽ tự nhiên xác lập nhiều phân khúc khách hàng khác nhau, tương ứng với khẩu vị rủi ro khác nhau và trên cơ sở đó, các TCTD sẽ chọn lựa phân phúc khách hàng một cách phù hợp để cho vay.

Tuy nhiên, ông Hòe cũng chỉ ra những điểm bất cập khi triển khai mô hình tín dụng chuỗi mà đầu tiên là xác lập chế tài ràng buộc, thậm chí là trách nhiệm pháp lý của các thành viên trong chuỗi nhằm tránh tình huống "được giá bán ra ngoài, rớt giá bán trong chuỗi". Hai là, xây dựng hành lang pháp lý đối với cho vay chuỗi, để xử lý rủi ro cho ngân hàng khi doanh nghiệp đứng đầu chuỗi ôm tiền ngân hàng bỏ trốn sau khi vay.

Ba là, phải có quy định "không dùng tiền mặt" nhằm mục đích hướng dòng tiền từ cấp tín dụng đến thu tiền hàng đều chảy trong hệ thống một và/hoặc nhiều ngân hàng tham gia chuỗi, nhằm kiểm soát dòng tiền đi đúng điểm đến.

Bộ giải pháp tổng thể

Liên quan đến vấn đề bộ giải pháp tài chính tổng thể đối với ngành thủy sản nói chung, tôm nói riêng, ông Trần Ngọc Hùng (Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn I) nêu lên một thực trạng về tài sản bảo đảm đối với các khoản tín dụng. Đó là, hành lang pháp lý hiện tại không cho phép các ngân hàng thương mại nhận tài sản bảo đảm là các tài sản đầu tư, bao gồm: máy móc, nhà xưởng, dây chuyền sản xuất đầu tư trên đất nông nghiệp, dù giá trị các khoản này rất lớn. "Tại sao ao chuôm, nhà xưởng, máy móc trên đất nông nghiệp, đầu tư hàng tỷ, thậm chí hàng chục tỷ đồng lại không được coi là tài sản bảo đảm? Và như vậy thì làm sao chủ doanh nghiệp, dự án có thể mở rộng quy mô vốn vay?". Ông Hùng băn khoăn. Theo ông, đây là rào cản lớn nhất trong tiếp cận tín dụng và phải giải quyết ngay, không thể để thực trạng trên kéo dài, dẫn đến lập dự án nhu cầu vay 200 triệu đồng nhưng chỉ vay được 50 triệu đồng.

Ý kiến của ông Hùng nhận được sự đồng tình của nhiều doanh nghiệp, đại diện Tập đoàn Minh Phú nói: "Người nuôi tôm đầu tư hàng chục tỷ đồng nhưng khối tài sản đó không được ngân hàng nhận thế chấp nên tiếp cận tín dụng bị ngăn lại, phải nhanh chóng gỡ vướng mắc này".

Thứ hai, là vấn đề bảo hiểm và tái bảo hiểm. Theo các doanh nghiệp tham dự hội thảo, mặc dù hành lang pháp lý về cơ bản đã được xây dựng nhưng qua cả chục năm triển khai, đến nay các hợp đồng bảo hiểm trong nông nghiệp rất ít, kể cả các doanh nghiệp được chỉ định tham gia. Đơn cử, tại Nghị định 67 cho vay đánh bắt xa bờ, Nhà nước cử 4 doanh nghiệp tham gia bảo hiểm thí điểm trong 3 năm nhưng bước sang năm thứ tư thì hầu hết đều dừng và lý do chính là rủi ro. Đối với sản xuất, nuôi trồng tôm cũng rất ít hợp đồng bảo hiểm. Đã vậy, các hợp đồng tái bảo hiểm cũng không có, dẫn đến bảo hiểm e dè nhập cuộc.

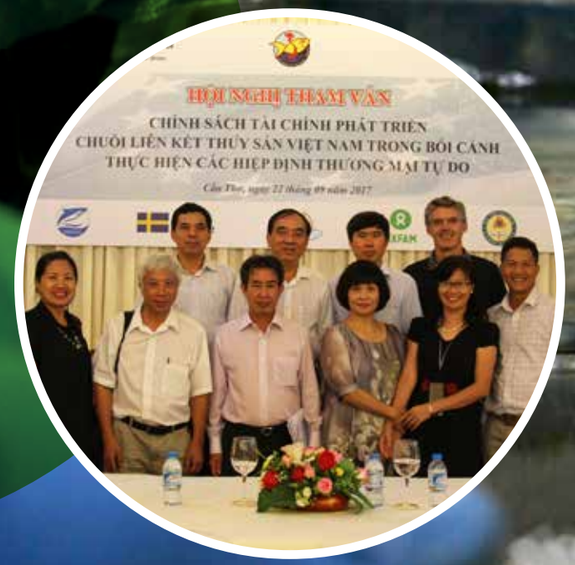

Ảnh: Hội nghị tham vấn

FINANCIAL SOLUTIONS to shrimp exports

VALUE CHAIN CREDIT PLAYING A KEY ROLE

NGUYEN HOAI

Vietnam Economics Times

Given Vietnam's gradual integration into free trade agreements, improving the competitiveness of its shrimp exports requires a comprehensive set of financial solutions in which chain-based credit has a key role to play. This is also the theme of an EU-funded workshop held by Oxfam and ICAFIS, in collaboration with the Banking Strategy Institute (of the State Bank of Vietnam) and the Academy of Finance in Can Tho last weekend.

Do Thuy Ha, Program Manager from Oxfam in Vietnam said: "The project is multilateral support and linkage. The key objective is to address two challenges: lack of funding and absence of chain linkages in Vietnam's fishery sector through value chain finance".

Value chain credit is key

According to Mr. Pham Xuan Hoe, Deputy Director of the Banking Strategy Institute (State Bank of Vietnam), financial solutions, including credit for the shrimp sector, should be associated with production in the value chain as it is an advanced production method globally. A chain is constituted of a variety of stages ranging from input, production, collection, processing, and finally consumption.

'Value chain finance includes all cash flows in the form of loans or investments in various stages, ranging from input to output stages. At the end of a chain, the cash flows return to cover the financial costs. This is considered a closed financial cycle in a value chain', said Hoe.

Accordingly, the actors in a chain include: businesses, cooperatives, and small-holder farmers, with the first two actors playing pivotal roles. These actors are responsible for obtaining funding from banks and advancing it to famers or other eyes in the chain; in return, they will off-take the products and pay the balance. This is the vertical financial linkage within a value chain.

Hoe added that there are also horizontal linkages, for example financial leasing firms may lease assets, machinery and equipment to support commercial shrimp or fish farming practices. This will satisfy the demands for medium and long-term funding of the actors within the chain. These demands are hardly met by banks due to the limited share of long-term funding offered by banks compared to the market needs.

There is another advantage of the financing model based on the shrimp value chain, which is that when the value chain stages are established, various customer segments will also automatically emerge corresponding to risk preferences, on which the credit institutions choose target customer segments to be offer their products.

Mr. Hoe, however, also emphasized the gaps of the value chain finance model, which firstly includes establishment of a binding or even legal liability mechanism that governs all members of the chain. This would be avoid the situation of "outside trading in case of higher prices and inside trading in case of falling prices". Secondly, there should a legal corridor in place governing value chain finance to deal with leading actors' debt evasion and the risks it transfers to banks.

Thirdly, there should also be in place regulations

that prohibit "cash transactions", so that both credit cash flows and receivable cash flows move within the system of one or many banks in the chain and the cash flows can be directed to the target beneficiaries.

A comprehensive set of solutions

Discussing a comprehensive set of financial solutions to the fishery industry in general and the shrimp sector in particular, Mr. Tran Ngoc Hung (Institute of Management for Agricultural and Rural Development I) highlighted the real situation of credit collateral. Specifically, under the existing legal corridor, commercial banks are not allowed to accept investment assets as collateral, including machinery, factories, and production lines on agricultural lands, regardless of their value. "Why are ponds, factories, machinery on agricultural lands originating from tens of billions of VND not accepted as collateral? How can business or project owners increase their borrowing?", wondered Mr. Hung. He suggested that this is the most significant barrier to credit access and should be immediately addressed as its existence means that a project wishing to obtain 200 million VND of debt will be able to secure only 50 million VND.

Mr. Hung's views were shared by many businesses, and according to the representative from Minh Phu Corporation: "This bottleneck should be immediately addressed as shrimp farmers have invested tens of billion VND in those assets without them being accepted by banks as collateral".

The second issue involves insurance and re-insurance. According to the businesses at the workshop, even though the legal framework has fundamentally been put in place, the number of insurance contracts in the agriculture sector is very limited over a decade of framework implementation, even those executed by the designated companies. For example, under Decree 67 on offshore fishing lending, the State designated four insurance companies to execute three-year pilot insurance contracts, but almost all of them terminated the contracts in the fourth year largely due to the risks involved. The number of insurance contracts in shrimp production and culture is also limited. In the meantime the unavailability of re-insurance contracts has also discouraged insurance companies.

This bottleneck should be immediately addressed as shrimp farmers have invested tens of billion VND in those assets without them being accepted by banks as collateral

LIÊN KẾT NGANG để cho vay theo chuỗi

Phỏng vấn ông Phạm Xuân Hòe, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng – NHNN

NGUYỄN HOÀI

Các ngân hàng đừng lo mất thị phần, hãy liên kết ngang để cùng cho vay theo chuỗi thì dòng tiền không bị đi tắt ngang, tắt ngửa.

●●●

Đó là chia sẻ của lãnh đạo Viện Chiến lược ngân hàng với phóng viên TBKTVN về thay đổi mô hình tiếp cận tín dụng chuỗi.

? Mô hình cho vay chuỗi giá trị được khởi xướng từ 2014 nhưng vì sao đến nay vẫn chưa triển khai trên diện rộng?

Mô hình này muốn đi vào thực tế thì chính sách phải rất cụ thể với những vấn đề sau. Thứ nhất, phải hiểu khái niệm phương thức cho vay chuỗi giá trị như thế nào. Thứ hai, phải yêu cầu các tổ chức tín dụng liên kết ngang với nhau và phải luân chuyển dòng tiền. Trong chuỗi giá trị, phải quy định không chỉ trả bằng tiền mặt, cho vay nông dân phải chuyển khoản sang doanh nghiệp bán dịch vụ và hàng hóa đầu vào. Ví dụ, hộ nông dân A đang quan hệ với Agribank muốn mua giống tôm thì Agribank làm hợp đồng với hộ vay A và doanh nghiệp bán dịch vụ, hàng hóa đầu vào B, sau đó, ngân hàng chuyển khoản sang B, không đưa tiền mặt cho A. Ngược lại, khi B thu mua tôm của A thì ngân hàng cũng làm hợp đồng 3 bên và chuyển thẳng vào tài khoản của A tại Agribank, không đưa tiền mặt cho B.

Nếu làm như vậy, sẽ giải quyết triệt để được câu chuyện tài sản bảo đảm. Ở chỗ: khi kiểm soát được dòng tiền, cho vay khâu này, thu nợ khâu kia, tiền vẫn nằm ở ngân hàng; người thụ hưởng (A, B) không sử dụng vào mục đích khác, ngân hàng không lo mất vốn nên không đòi thế chấp.

? Như vậy, mắc mớ ở đây là do các mắt xích trong chuỗi và do ngân hàng không muốn liên kết với nhau, thưa ông?

Do các doanh nghiệp trong chuỗi chưa nhận thức được như vậy, mối liên kết lỏng lẻo và muốn dùng tiền mặt nhiều hơn là chuyển khoản.

Cùng đó, các ngân hàng không muốn liên kết ngang, không muốn chia sẻ khách hàng và chia sẻ thông tin, mặc dù cùng cho vay vào nhiều mắt xích trong cùng chuỗi. Thực tế cho thấy, một doanh nghiệp B chuyên nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu gạo, ngân hàng X cho vay nuôi trồng, ngân hàng Y cho vay chế biến, ngân hàng Z cho vay xuất khẩu. Đáng lý, nếu X, Y, Z cùng liên kết ngang chia sẻ thông tin, chắc chắn họ sẽ chia sẻ được rủi ro nếu khách hàng cố tình lừa đảo hoặc chây ỳ. Tôi ví dụ, Vietcombank, VietinBank nhắm đến phân khúc xuất khẩu; Agribank nhắm đến khâu tạo đầu vào sản xuất; các ngân hàng cổ phần cho vay nguồn thức ăn, giống. Thế nhưng, các vị ấy lo mất thị phần, nên không liên kết, không nhận thức được lợi ích chia sẻ rủi ro. Nếu liên kết, tiền chỉ quanh quẩn trong hệ thống ngân hàng, làm sao lo mất?

? Ngoài ưu điểm trên, cho vay theo chuỗi khắc phục được nhược điểm gì của phương thức cho vay cắt khúc, thưa ông?

Cho vay cắt khúc, sẽ lãng phí nguồn vốn, thay vào đó, cho vay theo chuỗi sẽ tiết kiệm được dòng tiền. Ở chỗ: khi cho vay khâu này, thu nợ khâu kia thì vốn sẽ luân chuyển nhanh, sinh lời nhanh, lượng vốn tiết giảm.

Hai là, ngân hàng sẽ cung cấp được cả gói dịch vụ đồng bộ đi kèm từ cho vay đến thanh toán, thẻ, mua bán ngoại tệ, bảo lãnh, mở LC, thậm chí là cả phái sinh quyền chọn, tương lai. Nhờ đó, lợi nhuận thu được nhiều hơn và gián tiếp góp phần giảm lãi suất.

Ba là, khi kiểm soát được dòng tiền, sẽ hạn chế tối đa những rủi ro mất tiền khi dòng tiền không bị đi tắt ngang, tắt ngửa.

Tóm lại, liên kết dọc, liên kết ngang, không chỉ thu lại lợi ích cho các mắt xích đầu tư, sản xuất, chế biến tiêu thụ mà còn hiệu quả nhiều mặt với các tổ chức tín dụng cấp vốn và các giải pháp tài chính trong chuỗi.

Ngược lại, cho vay cắt khúc, ngân hàng bị tốn kém chi phí vận hành rất lớn, mỗi hộ nông dân một bộ hồ sơ, kiểm soát thu nợ khó, trong khi đó, cho vay liên kết ngang sẽ khắc phục được nhược điểm này.

Chưa kể, thực hiện mô hình này, doanh nghiệp sẽ đứng ra lo mọi khâu trong chuỗi vì chỉ có họ mới đủ sức mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa, đưa công nghệ cao vào nông nghiệp, làm được các chứng chỉ đáp ứng yêu cầu nhà nhập khẩu quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

HORIZONTAL LINKAGES for chain-based loans

An interview with Mr. Pham Xuan Hoe, Deputy Director of the Banking Strategy Institute - the State Bank of Vietnam

NGUYEN HOAI

Banks should not be concerned with loss of market shares, establishing horizontal linkages to offer chain-based loans can help prevent cash flows from being misused

said the Deputy Head of the Banking Strategy Institute when discussing changes in the approach to chain-based credit.

? Why has the value chain financing model not been rolled out even though it was initiated in 2014?

The model can only work in reality if the policies contemplate in detail the following aspects: firstly, the concept of value chain-based financing should be explicitly defined. Secondly, the credit institutions are requested to establish horizontal linkages and ensure the movement of cash flow. Within the value chain, it should be well-established that no cash transaction is involved and financing for farmers has to be transferred directly to the input providers. For example, farmer A wishes to obtain loans from Agribank to purchase shrimp seeds. Agribank then executes a contract with A and B, the input providers. Agribank transfers the funding to B's bank account without issuing cash to A. Conversely, when B offtakes shrimp from A, the bank also executes a tripartite contract and directly transfers the payment to A's account in the bank without issuing cash to B.

This can help solve the dilemma of collateral. Specifically, when cash flows are under the bank's control, the money remains at its disposal; beneficiaries (A and B) cannot misuse the money, the bank is free from the risks of losing funding and therefore no collateral is required.

? The bottleneck is then the actors in the chain and banks' unwillingness to establish linkages, isn't it?

The businesses in the chain have not fully understood the whole story, the linkages are weak and they prefer cash to bank transfers.

Additionally, banks are unwilling to establish horizontal linkages as they refuse to share customers and their information, even though they are lending to many of the same actors in a chain. In reality, business B involved in rice farming, processing and exports, often obtains loans from bank X to finance farming, bank Y to finance processing and bank Z to fund exports. Ideally, X, Y and Z should establish a horizontal linkage to share information about B so that they can divide the risks in case of fraudulent acts or delayed loan repayment. For example, Vietcombank and VietinBank are dominant in providing funding to export transactions; Agribank targets the input segment; the joint stock banks provide funding for seeds and feed. However, concern about loss of market shares leads to their failure to establish linkages and realize the benefits of sharing risks. If linkages are established, the money only flows within the banking system, so how can their funding evaporate?

? What kind of shortcomings of segmented loans have been addressed with chain-based loans apart from the mentioned advantage?

Fragmented loans lead to waste of funding while chain-based loans help save the cash flow. Specifically, loans in one segment occur simultaneously with collection of receivables in another segment, which accelerates the movement of cash flow, rate of return and the amount of funding required.

Secondly, banks can offer a whole support package ranging from loans, payment, cards, currency trade, bank guarantee, opening of letters of credit, and even options and futures. Thereby, banks' profits are improved, which enables them to drop the interest rates.

Thirdly, control of cash flows helps banks minimize the risk of losing funding as cash flows are not interrupted for misuse.

In general, vertical and horizontal linkages do not only benefit the investment, production, processing and consumption segments within a chain but also offer various benefits to the funding credit institutions and financial solutions.

On the other hand, segmented loans cause the banks to incur huge operating expenses as each farmer is managed under a credit file, creating great challenges for loan collection and management. This disadvantage can be addressed in the horizontal linkage model.

Moreover, this model requires that businesses are responsible for all the steps within the chain as they are the only actor capable of scaling up production, introducing technologies to the agriculture sector and obtaining the certificates required by international buyers regarding food safety and traceability.

OXFAM

Ảnh: Lâm Đồng - Trần Thiết Dũng

Hộ nông dân nuôi tôm diện tích nhỏ chúng tôi chưa biết cách nào tiếp cận vốn tín dụng của ngân hàng

Đó cũng là nội dung chính của Hội thảo tham vấn "Chính sách tài chính khuyến khích phát triển chuỗi liên kết thủy sản trong bối cảnh Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do", do Liên minh châu Âu, Oxfam và Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác Thủy sản Bền vững (ICAFIS) phối hợp với Học viện tài chính, Hiệp hội Cá tra Việt Nam, Viện Chính sách chiến lược NHNN tổ chức ngày 22/9, tại Cần Thơ.

Tiếng nói từ cơ sở

Ông nông dân Nguyễn Quốc Khởi ở HTX Nuôi tôm công nghiệp Tân Long, xã Tân Duyệt (Đầm Dơi, Cà Mau) nói: "Hộ nông dân nuôi tôm diện tích nhỏ chúng tôi chưa biết cách nào tiếp cận vốn tín dụng của ngân hàng". Ông Tạ Minh Phú, Chủ tịch Hội Thủy sản tỉnh Bạc Liêu, phản ánh trường hợp 18 hội viên nuôi tôm khá nhưng vay tiền ngân hàng không được. "Do thả giống rồi, cần tiền đầu tư tiếp, cán bộ ngân hàng xuống kiểm tra phát hiện có dấu hiệu tôm chết thế là không cho vay. Người nuôi tôm đã chịu rất nhiều rủi ro, tín dụng ngân hàng không cho vay tiền đầu tư để vượt qua khó khăn thì không thể phát triển", ông Phú nói.

Phía doanh nghiệp chế biến tôm xuất khẩu, ông Lâm Thái Sinh, Giám đốc Công ty Cổ phần xã hội chuỗi tôm rừng Minh Phú ở huyện Ngọc Hiển (Cà Mau) cũng than phiền về vướng mắc trong các quy định cho vay. Kết quả nuôi tôm rất tốt, tôm đạt chuẩn quốc tế nhưng vay vốn khó vì ngân hàng chỉ cho vay theo tài sản thế chấp là giá trị ao nuôi, trong lúc giá trị ao nuôi nhỏ, còn tài sản trên đất (vật tư đầu vào và con tôm) có giá trị lớn thì không được thế chấp để vay. "Chính sách tài chính cần định mức được giá trị tài sản trên đất theo các hình thức nuôi để cho vay, thì mới hỗ trợ thiết thực cho ngành tôm phát triển", ông Sinh đề nghị.

Để chính sách tài chính đến được với ngành tôm

SÁU NGHỆ
Tạp chí Thủy sản

Người nông dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước đều đánh giá ngành thủy sản có nhiều thuận lợi và phát triển khá trong thời gian qua; tuy nhiên, tác động của chính sách tài chính còn mờ nhạt. Cần làm gì để chính sách tài chính tạo điều kiện tốt hơn cho người nuôi và doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tái cơ cấu nông nghiệp, đảm bảo liên kết phát triển bền vững, tập trung trước hết vào ngành tôm?

Ngành thủy sản phải làm cuộc cách mạng để phát triển chuỗi gắn với thị trường, thì các nhà làm chính sách tài chính cũng phải thực hiện một cuộc cách mạng trong ban hành chính sách. "Đó là thực hiện gói chính sách đồng bộ, để đảm bảo chính sách đi vào cuộc sống

Cũng về giá trị đất thế chấp, ông Thái Văn Đoàn, Giám đốc điều hành Công ty Nuôi tôm công nghệ cao Tân Hoàng Anh, bày tỏ vướng mắc ở khía cạnh khác trong liên kết với nông dân đầu tư nuôi 210 ao tôm siêu thâm canh ở Cà Mau. Đó là, giá trị đất các ao nuôi được định giá để cho vay vốn đã không nhiều nhưng một số nông dân đã thế chấp sổ đỏ ở ngân hàng, nên đầu tư nuôi tôm siêu thâm canh cần vốn lớn lại không vay được tiền.

Thực trạng nhiều hạn chế

Một nghiên cứu của các chuyên gia, phân tích đánh giá chính sách tài chính khuyến khích phát triển liên kết thủy sản đã cho một cái nhìn khá toàn diện về thực trạng. Nhóm nghiên cứu gồm chuyên gia của Học viện Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ NN&PTNT, Hội Nghề cá Việt Nam và ở các địa phương. Họ đã tổ chức 10 cuộc hội thảo, bên cạnh, phát phiếu phỏng vấn cán bộ quản lý nhà nước và chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản ở 21 tỉnh ven biển.

Kết quả, chỉ có 40,2% đánh giá được thụ hưởng từ chính sách tài chính, ít hơn tỷ lệ đánh giá không được thụ hưởng là 41,0%; còn 18,8% không có ý kiến. Trong đó, riêng với doanh nghiệp và người dân có tỷ lệ 40,4% đánh giá là không được thụ hưởng chính sách tài chính và 36,8% không có ý kiến, cho thấy, chính sách chưa tới được nơi cần tới.

Về chính sách miễn, giảm thuế, đến 76,1% không có ý kiến; chỉ 20,5% cho rằng địa phương/cơ sở mình được thụ hưởng; còn 3,4% trả lời thẳng là không được thụ hưởng. Kết quả này quá mâu thuẫn với kỳ vọng của thời gian qua, nhiều chính sách miễn, giảm thuế đã được ban hành. Nguyên nhân do thiếu minh bạch và vẫn tồn tại nhiều loại phí cùng đủ thứ đóng góp khác ở địa phương.

Chính sách tín dụng nhằm khuyến khích phát triển liên kết chuỗi giá trị thủy sản, 65% không có ý kiến; chỉ 25,6% đánh giá địa phương/cơ sở mình được thụ hưởng; còn 9,4% cho rằng không được thụ hưởng. Nguyên nhân là do chục năm qua, Chính phủ ban hành các chính sách tín dụng là tương đối đầy đủ nhưng thiếu rõ ràng (về điều kiện vay vốn, xử lý nợ xấu do rủi ro…) và thiếu nguồn lực để thực hiện, các tổ chức tín dụng thì sợ rủi ro.

Chính sách đầu tư nhằm khuyến khích phát triển liên kết chuỗi giá trị thủy sản, đến 70,1% không có ý kiến; chỉ 12% đánh giá địa phương/cơ sở mình được thụ hưởng; còn 17,9% cho rằng không được thụ hưởng. Đặc biệt trong đó, chỉ vỏn vẹn 5,3% doanh nghiệp và ngư dân đánh giá là có được thụ hưởng. Nguyên nhân chính là đầu tư công dành cho phát triển thủy sản quá thấp, giai đoạn 2006 - 2010 chỉ chiếm 2,9% đầu tư công trong ngành NN&PTNT, sang giai đoạn 2011 - 2015 có tăng lên 8% thì cũng còn xa so với nhu cầu là 30% cho tương xứng với giá trị ngành thủy sản đóng góp.

Kiến nghị tháo gỡ

Ông Phạm Xuân Hòe, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược của Ngân hàng nhà nước (NHNN) cho rằng, nguyên nhân chính khiến chính sách tài chính chưa tiếp cận

Nếu ngành thủy sản phải làm cuộc cách mạng để phát triển chuỗi gắn với thị trường, thì các nhà làm chính sách tài chính cũng phải thực hiện một cuộc cách mạng trong ban hành chính sách. "Đó là thực hiện gói chính sách đồng bộ, để đảm bảo chính sách đi vào cuộc sống", ông Hòe nhấn mạnh

thì khiếu nại hoặc kiện ai? ở đâu? Thiếu các điều khoản cụ thể không chỉ khó cho doanh nghiệp và cá nhân sản xuất kinh doanh mà còn khó cho cả ngân hàng trong thực hiện. Cho nên, theo ông, nếu ngành thủy sản phải làm cuộc cách mạng để phát triển chuỗi gắn với thị trường, thì các nhà làm chính sách tài chính cũng phải thực hiện một cuộc cách mạng trong ban hành chính sách. "Đó là thực hiện gói chính sách đồng bộ, để đảm bảo chính sách đi vào cuộc sống", ông Hòe nhấn mạnh.

Ông Lê Anh Xuân, Giám đốc Công ty TNHH SX&TM Trúc Anh ở Bạc Liêu, kiến nghị, chính sách tín dụng cần cho phép định giá tài sản trên đất để cho vay, vừa tháo gỡ khó khăn về vốn, vừa khuyến khích áp dụng công nghệ cao trong ngành tôm. Chẳng hạn, nuôi tôm thâm canh hay siêu thâm canh một giai đoạn và hai giai đoạn, có các định mức cho vay cụ thể. Như thế, chính sách tín dụng sẽ khuyến khích được việc áp dụng công nghệ cao vào ngành tôm.

Cùng đó là ý kiến đề xuất các gói giải pháp về pháp lý, định chế tài chính, vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp cùng các bên liên quan là viện nghiên cứu, tổ chức xã hội nghề nghiệp, cơ quan quản lý địa phương nhằm thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị tôm bền vững, công bằng. Đặc biệt, xây dựng bộ tiêu chí cho vay theo chuỗi giá trị tôm và tổ chức tham vấn để thống nhất ý kiến nhằm hiện thực hóa việc triển khai. Bên cạnh đó, Oxfam nêu kinh nghiệm xây dựng thí điểm mô hình cho vay theo chuỗi giá trị cho chuỗi tôm tại các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Ông Lê Thanh Lựu, Giám đốc ICAFIS chia sẻ, ông cùng các chuyên gia sang Đài Loan, được giới thiệu đất nuôi tôm định giá trị tới 1 triệu USD/ha. Đất nuôi tôm của họ không hơn gì ta nhưng cách tính sát thực tế như thế tháo gỡ được vướng mắc về vay vốn tín dụng đầu tư cho sản xuất. Theo hướng đó và với kết quả các mô hình thí điểm cho vay theo chuỗi sản phẩm tôm, từ nay đến cuối năm, ICAFIS, phối hợp với Viện Chiến lược ngân hàng của NHNN, sẽ trình bày với các cấp có thẩm quyền để tháo gỡ vướng mắc tín dụng cho ngành tôm phát triển.

Making financial policies work for the shrimp sector

SAU NGHE
Vietfish Magazine

Farmers, businesses and state management agencies have acknowledged the successes and considerable development over the past period within the shrimp sector; however, impacts of financial policies remain limited. What should be done so that financial policies better facilitate farmers' and businesses' access to funding for agriculture restructuring and ensure sustainable development of the linkages with the focus firstly being the shrimp sector?

That question is also the theme of the workshop "Finance policies to promote the aquaculture value chain development as Vietnam joins Free Trade Agreements", held by the European Union, Oxfam and International Collaborating Center for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS) in collaboration with the Academy of Finance, Vietnam Catfish Association, and the Banking Strategy Institute of the State Bank of Vietnam on September 22 in Can Tho.

Local voices

According to Mr. Nguyen Quoc Khoi, a shrimp farmer in Tan Long Shrimp Farming Cooperative in Tan Duyet commune (Dam Doi district, Ca Mau province): "Small-holder farmers like myself do not know how to obtain access to banks' credit". Ta Minh Phu, President of Bac Lieu Fisheries Association cited 18 cases in which well-performing farmers' applications for loans were rejected by the bank. "As the seeds have been stocked, we need money for further investments. However, the applications were

rejected after bank officers made field visits and witnessed shrimp dying. Farmers have faced substantial risks and their businesses cannot further develop without obtaining the funding needed to address the challenges and further develop the businesses", said Mr. Phu.

Mr. Lam Thai Sinh, Director of Minh Phu Mangrove - Shrimp Joint Stock Company in Ngoc Hien district (Ca Mau province), also complained about barriers in the regulations for access to loans. The production was encouraging and shrimp quality met international standards, but farmers could not obtain access to financing as banks only accepted ponds - minor in value as collateral versus other more valuable assets on land (input materials and shrimp). "The financial policies should determine the eligibility for loans based on the value of assets on land in each farming system in order to provide practical support to the development of the shrimp sector", proposed Mr. Sinh.

Regarding the value of land as collateral, Mr. Thai Van Doan, Managing Director of Tan Hoang Anh, a high-tech shrimp farming firm, highlighted another challenging aspect within the linkages with farmers investing in 210 super-intensive shrimp farms in Ca Mau province. The value of land plots on which shrimp ponds are located are considered low collateral for bank loans, and some farmers have already mortgaged the land-use right certificates to the banks. As a result, they could not obtain loans from banks to support the huge funding needed for super-intensive farming .

Prevalence of limitations

A study conducted by a team of experts to analyze the financial policies in place to promote development of fishery linkages has offered quite a comprehensive picture of the current situation. The team is constituted of experts from the Academy of Finance, National Economics University, Ministry of Agriculture and Rural Development, Vietnam Fisheries Society and local authorities. Apart from 10 workshops, questionnaires were

if there is a need for a revolution to be carried out within the fishery sector to develop the market-based value chains, there is also a need for a revolution in the policy-making practices among the policy-makers. "…which means putting in place a set of aligned policies to ensure their workability in reality

According to some experts, several policies were issued without sufficient resources to finance their implementation, while fees and other charges imposed by some local authorities have neutralized the impacts of the promoted policies. An in-depth analysis of three specific policies will reveal the barriers that lead to their failure in practice.

delivered to state management officials and owners of fishery facilities in 21 coastal provinces.

The results indicated that only 40.2% of the respondents said that they benefited from the financial policies, while 41.0% mentioned the opposite and 18.8% did not answer the questions. As 40.4% of business and farmer respondents said that they did not benefit from the policies and 36.8% did not respond, the policies have failed to reach the target groups.

76.1% of respondents did not answer the questions on tax exemption and reduction policies, while only 20.5% said that their local communities/facilities benefited from the policies and 3.4% explicitly indicated that they did not receive any benefits. The results have been inconsistent with the expectations over the past period as many policies on tax exemption and reduction have been issued. The situation is largely attributable to lack of transparency and prevalence of various fees and charges at the local levels.

When asked about the credit policies to promote the development of fishery chain linkages, 65% of the respondents did not answer; only 25.6% said that their local communities/facilities benefited from these policies, and 9.4% stated that no benefit was received. This can be explained by the fact that while the government has issued a rather comprehensive set of credit policies over the past decade, the policies remain ambiguous (regarding conditions to obtain loans, how non-performing loans are dealt with, etc.,) and there is a shortage of resources for implementation while the credit institutions refused to accept the risks.

Asked about the investment policies to promote the development of fishery chain linkages, 70.1% of the respondents did not answer while 12% said that their local communities/facilities benefited from the policies and 17.9% state that no benefit was received. Notably, only 5.3% of the responding businesses and fishermen indicated that they benefited from the policies. This largely resulted from excessively limited public investment in fishery development which only accounts for 2.9% of the total public investment for agriculture and rural development during the 2006-2010 period. The figure, despite increasing during the 2011-2015 period to 8%, remains way behind the needed 30% of the public investment to match the contributions of the fishery sector.

Recommended solutions

According to Mr. Pham Xuan Hoe, Deputy Director of the Banking Strategy Institute within the State Bank of Vietnam, the main reason leading to the failure of the financial policies in reality is "the huge gap between the policies and reality". Analyzing the policies, he said that they all "promote development" without explicitly indicating what to expect from the stakeholders so as to obtain the benefits. They failed to contain specific conditions for implementation, schedule of implementation and where the disputes should be settled in case of non-compliance. The failure to contemplate specific provisions has made it difficult for not only businesses and businessmen but also the banks to ensure their compliance. Therefore, he proposed that if there is a need for a revolution to be carried out within the fishery sector to develop the market-based value chains, there is also a need for a revolution in the policy-making practices among the policy-makers. "…which means putting in place a set of aligned policies to ensure their workability in reality", stressed Mr. Hoe.

Mr. Le Anh Xuan, Director of Truc Anh Production and trade limited liability company in Bac Lieu province, suggested that under the credit policies, assets on land should be accepted as collateral for loans so as to eliminate funding bottlenecks and encourage introduction of advanced technologies to the shrimp sector. For example, a financing threshold should be established for intensive or super-intensive shrimp farming in a single-phase or dual-phase production cycle. Thereby, the credit policies can encourage introduction of advanced technologies to the shrimp sector.

Additionally, there were other recommendations regarding the sets of solutions to legal frameworks, financial institutions, the roles and responsibilities of businesses and other stakeholders including research institutes, socio-professional organizations, local management authorities in order to promote sustainable and equitable shrimp value chains. More importantly, a code of financing criteria based on the shrimp value chains will be developed and circulated for consultation and agreement before implementation. Furthermore, Oxfam shared their experience piloting the value chain-based financing model for the shrimp value chains in Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau provinces.

Mr. Le Thanh Luu, Director of ICAFIS shared his experience during his visit with other experts to Taiwan. He said that Taiwan values shrimp farming land up to 1 million USD per hectare. There isn't any difference between the land in Taiwan and Vietnam, but the closer to reality the valuation of the land is, the better it is to address barriers against access to credit and funding for investments in production. Taking into account this vision and results of the pilot financing model based on the shrimp chains, ICAFIS will collaborate with the Banking Strategy Institute of the State Bank of Vietnam to present the findings to the competent authorities in order to remove barriers against access to credit to facilitate the development of the shrimp sector.

BẠC LIÊU: Đảm bảo người dân có lãi khi vay phát triển chuỗi giá trị tôm

THANH LÂM
Báo Người đưa tin

Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu giao các sở, ngành phối hợp chặt chẽ, đặc biệt là doanh nghiệp chịu trách nhiệm bao tiêu sản phẩm theo giá thị trường, đảm bảo người nông dân có lãi, thông qua hợp đồng thỏa thuận theo chuỗi giá trị tôm bền vững.

Trong gần 2 năm vừa qua, Trung tâm Hợp tác quốc tế Nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững (ICAFIS) và Oxfam, trong khuôn khổ dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững – công bằng tại Việt Nam (SUSV)" đã nỗ lực không ngừng để thúc đẩy tín dụng cho chuỗi tôm.

Đến nay, đã có kết quả ban đầu đầy triển vọng cho ngành tôm, một khởi sắc mới cho các doanh nghiệp và người nuôi tôm.

Cụ thể, nhằm triển khai thực hiện dự án "Phát triển chuỗi giá trị tôm bền vững – công bằng tại Việt Nam" ở 3 tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng và Cà Mau, mới đây, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu Dương Thành Trung đã có thông báo kết luận chỉ đạo về việc triển khai cho vay theo chuỗi giá trị tôm tỉnh Bạc Liêu.

Theo đó, sở NN&PTNT, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bạc Liêu, chính quyền cơ sở, các doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện 3 dự án điểm phù hợp với từng mô hình sản xuất cụ thể; giúp doanh nghiệp hình thành và mở rộng quy mô vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị tôm bền vững tại Bạc Liêu gồm: các công ty chế biến xuất khẩu liên kết với vùng nguyên liệu nuôi tôm thâm canh – bán thâm canh, vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến, vùng nuôi tôm – lúa của các huyện trong tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu giao cho sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bạc Liêu, sở Tư pháp, viện Chiến lược ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan, xây dựng bộ quy tắc cho liên kết chuỗi tôm giá trị bền vững để từng xã viên tổ hợp tác/hợp tác xã thảo luận, đảm bảo tính dân chủ, tính pháp lý chặt chẽ.

Đồng thời, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tuyên truyền, vận động người nuôi tôm tham gia cùng doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu và liên kết theo hướng sản xuất cộng đồng dưới hình thức tổ hợp tác/hợp tác xã và doanh nghiệp chịu trách nhiệm bao tiêu sản phẩm theo giá thị trường, đảm bảo người nông dân có lãi, thông qua hợp đồng thỏa thuận theo chuỗi giá trị tôm bền vững.

Bac Lieu: Ensuring that farmers gain profit from finance for shrimp value chain development

THANH LAM
Nguoi dua tin newspaper

The Chairman of Bac Lieu Provincial People's Committee requested close collaboration from departments and agencies, particularly businesses who are responsible for off-taking products at market prices to ensure profit for farmers under agreements within the sustainable shrimp value chains.

Over the past two years, the International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS) and the "Sustainable and Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam (SUSV)" Project have relentlessly "promoted credit for shrimp value chains".

Until now, the project has generated promising preliminary outcomes for the shrimp sector; a new beginning for businesses and shrimp farmers.

Specifically, in order to implement the "Sustainable and Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam" project in three provinces (Bac Lieu, Soc Trang and Ca Mau), Mr. Duong Thanh Trung, Chairman of Bac Lieu Provincial People's Committee has recently issued a notice of instructions to offer finance to farmers based on the shrimp value chain in Bac Lieu province.

Accordingly, the local Department of Agriculture & Rural Development and the Bac Lieu branch of the State Bank of Vietnam, local authorities, and businesses have been requested to implement three pilot projects corresponding to each specific farming model and facilitate establishing and scale up the material zone based on the sustainable shrimp value chain in Bac Lieu. This requires that processing and export corporations establish linkages with intensive or semi-intensive shrimp farming regions, as well as extensive farming and rice shrimp farming regions in the province.

The Chairman of Bac Lieu Provincial People's Committee instructed the local Department of Agriculture & Rural Development to collaborate with the Bac Lieu branch of the State Bank of Vietnam, the local Department of Justice, the Banking Strategy Institute - the State Bank of Vietnam and relevant agencies and entities to develop a code of principles for the sustainable value chain linkages and circulate the code among members of cooperatives/cooperative groups for discussion and feedback to ensure democracy and legal consistency.

At the same time, the People's Committees of districts, towns and cities have been asked to take initiative in advocating and encouraging farmers to collaborate with businesses to develop material zones and linkages towards community-based production, in which cooperative groups/cooperatives and businesses are responsible for off-taking farmers' products at market prices. This ensures that farmers gain profit under the agreements within the sustainable shrimp value chain.

04

LIÊN KẾT CHUỖI

Liên kết chuỗi để ngành tôm phát triển bền vững

PHAN THANH CƯỜNG
Tạp chí Thủy sản

Dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững - công bằng tại Việt Nam (SUSV)" được tài trợ bởi Liên minh châu Âu (EU) qua chương trình Chuyển dịch châu Á (SWITCH Asia programme) được Oxfam tại Việt Nam và Trung tâm Hợp tác quốc tế Nuôi trồng và khai thác Thủy sản bền vững ICAFIS (thuộc Hội Nghề cá Việt Nam) triển khai trong 4 năm (2016 - 2020) trên địa bàn 3 tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu và Sóc Trăng nhằm hỗ trợ người nuôi tôm quy mô nhỏ tham gia bình đẳng trong chuỗi giá trị, tiếp cận thị trường, nâng cao vai trò và vị thế trong chuỗi, gia tăng tiếp cận tài chính nhằm mở rộng, tái đầu tư và nâng cấp quy mô sản xuất theo hướng bền vững, tuân thủ các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế.

Tầm quan trọng của mối liên kết giữa các nhà cung cấp đầu vào nông dân nuôi tôm và các công ty chế biến xuất khẩu thủy sản giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của ngành thủy sản Việt Nam. Cùng lắng nghe tiếng nói người trong cuộc.

ÔNG TRẦN THANH TRIỀU
Giám đốc HTX Thành Đạt, ấp Cây Dương, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Thường thường, nếu muốn thu hoạch đầm tôm, tôi liên hệ với thương lái nhưng vài ba tiếng họ mới đến. Những đầm tôm gặp sự cố, thường thì 100 ngàn 1 kg, nhưng biết mình gấp họ chỉ mua 95 ngàn. Buộc lòng phải bán. Thương lái còn nhiều thủ đoạn cân tôm, người nông dân chưa kiểm soát được.

ÔNG NGUYỄN VĂN LÂM
Giám đốc HTX NTTS Cái Bát, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

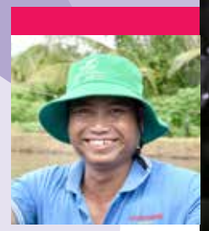

Dự án SUSV đem lại chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp với bà con nông dân. Cũng như giới thiệu liên kết từ doanh nghiệp đầu vào cung ứng thức ăn, thuốc thủy sản, con giống đến doanh nghiệp đầu ra như, doanh nghiệp chế biến thủy sản tiêu thụ sản phẩm. Nhờ sự liên kết này, tôm có giá thành cao hơn và người nuôi biết con tôm mình làm ra sẽ được bán đi đâu và xuất đến đâu.

Từ khâu con giống, rồi thức ăn, chúng tôi đã liên kết hết. Con giống chất lượng hơn, có kiểm tra, còn về thức ăn thì cũng được giảm giá hơn trước. Do liên kết được các công ty, không qua đại lý nên đầu ra của sản phẩm giá cả cũng ổn định, cao hơn thị trường và không bị ép giá.

ÔNG MÃ VĂN HỒNG
Giám đốc HTX Nông Ngư Hòa Đê, xã Hoà Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

ÔNG NGUYỄN VĂN TUẤN
Giám đốc Công ty Thanh Đoàn

Nếu không có chuỗi liên kết thì sẽ không đủ nguyên liệu cung cấp cho khách hàng. Nên theo tôi, sự bắt tay giữa người nuôi và các công ty chế biến là tối cần thiết.

ÔNG BIÊN VIỆT NHU
Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Tôm miền Nam

Khi người nông dân và các nhà máy chế biến ký các hợp đồng liên kết với nhau, thì bản thân sự ràng buộc này hai bên đều có lợi. Đối với nhà máy chế biến, sẽ ổn định được lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng nguyên liệu được đảm bảo. Đối với người dân khi có đầu ra ổn định thì họ chỉ tập trung vào công việc sản xuất tôm làm sao cho đạt các yêu cầu về kỹ thuật. Họ không còn phải lo nhiều về giá cả bất ổn.

ÔNG VÕ VĂN PHỤC
Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thủy sản sạch Việt Nam -VINA CLEANFOOD

Thế giới hiện nay tiêu thụ mỗi năm trên 6 triệu tấn tôm, Việt Nam chúng ta xuất khoảng 500 - 600 ngàn tấn. Tôi nghĩ rằng tiềm năng rất lớn. Vấn đề mở rộng được hay không là do trình độ về sản xuất, quản lý sản xuất và khai thác thị trường.

VALUE CHAIN LINKAGES

for sustainable development of the shrimp sector

PHAN THANH CUONG
Vietfish Magazine

Funded by the European Union (EU) within the SWITCH-ASIA Programme, the "Sustainable & Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam" project has been initiated by Oxfam in Vietnam and the International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability ICAFIS (Vietnam Fishery Society) in three provinces (Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau) for four years (2016-2020) to support small-holder shrimp farmers with equal participation in the value chain, market access, improved roles and status in the chain, better access to finance, investment in and scale-up of production in a sustainable manner and compliance with international standards and criteria.

The linkages between input providers, shrimp farmers and fishery processing and export entities have a crucial role to play to ensure the sustainable development of Vietnam's fishery sector. Let's listen to the voices of the insiders.

TRAN THANH TRIEU
Director of Thanh Dat Cooperative, Cay Duong hamlet, Long Dien commune, Dong Hai district, Bac Lieu province

I usually contacted dealers when harvesting the shrimp ponds. However, it often takes them several hours to arrive at the site. Shrimp irregularly harvested when ponds ran into trouble were often purchased at 100,000 VND per kilogram, but they only paid 95,000 VND, knowing that we were in trouble. We had to sell them at any way. Dealers have many fraudulent weighing tactics that farmers have not been aware of.

NGUYEN VAN LAM
Director of Cat Bai Aquaculture Cooperative, in Hoa My commune, Cai Nuoc district, Ca Mau province

The SUSV project helps create chain linkages between businesses and farmers. The project also introduces linkages with input providers such as feed, aquaculture drugs, seeds and output businesses such as fishery processors. These linkages help both improve prices and enable farmers to locate their prospective buyers and importers.

MA VAN HONG
Director of Hoa De Agriculture and Aquaculture Cooperative, Hoa Tu 1 commune, My Xuyen district, Soc Trang province

We have established linkages for provision of seeds and feed. The seeds are better quality and are subjected to inspection while feed is purchased at lower prices. As the linkages do not involve agents, shrimp prices remain stable, higher than the market prices and are not subjected to price manipulation.

NGUYEN VAN TUAN
Director of Thanh Doan Corporation

Without the chain linkages, there would not be sufficient inputs to meet customers' demands. Therefore, I think the cooperation between farmers and processors is essential.

BIEN VIET NHU
Chairman of the Board and General Director of Southern Shrimp Joint Stock Company

Both farmers and processors mutually benefit from their binding linkage agreements. For processors, their supplies and quality of input materials are secured. For farmers, when buyers are identified, they only have to focus on producing shrimp that meet the technical requirements. They no longer have to look out for price fluctuations.

VO VAN PHUC
General Director - Vietnam Clean Seafood Corporation - VINACLEANFOOD

Six million tons of shrimp are consumed every year globally and Vietnam accounts for around 500 to 600 thousand tons. I think the potential is huge. Whether or not we can unleash this potential depends on our production, production management and market utilization capabilities.

Nghề nuôi là rất quan trọng, có tính chất quyết định đến ngành tôm của tỉnh. Vì vậy, công ty quyết định tham gia việc ký kết hợp đồng với người nuôi để góp phần từng bước thay đổi tập quán nuôi của người dân, nhằm có sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu thị trường.

...

Sự kiện Công ty cổ phần Thủy sản sạch Việt Nam (Vina Cleanfood) ký kết hợp đồng tiêu thụ tôm sạch với 10 hợp tác xã và tổ hợp tác vào tháng 10 vừa qua cho thấy, cả doanh nghiệp lẫn người nuôi tôm đều ý thức được tầm quan trọng của việc liên kết, nhằm tạo ra sản phẩm ngày một chất lượng hơn, giá trị cao hơn.

XUÂN TRƯỜNG
Kinh tế Nông thôn

Liên kết tiêu thụ tôm sạch: Sự sống còn của người nuôi tôm và doanh nghiệp

Hiệu quả trước mắt

Do việc ký kết hợp đồng đã vào thời điểm cuối vụ, nên số lượng tôm tiêu thụ theo hợp đồng không nhiều, nhưng cả doanh nghiệp lẫn các tổ chức đại diện nông dân vẫn cảm thấy hài lòng và vững tin vào thành công của mối liên kết trong thời gian tới. Điều đó được thể hiện qua những đề xuất, đóng góp tại buổi rà soát kết quả thực hiện hợp đồng diễn ra vào ngày 4 tháng 11.

Tại buổi đối thoại, các bên đều có chung nhận định: Khó khăn trong quá trình thực hiện là không thể tránh khỏi, nhưng vấn đề là làm sao xây dựng được lòng tin lẫn nhau. Đánh giá về công tác thu mua, Giám đốc Hợp tác xã Nông ngư 14/10 Hòa Nhờ A, xã Hòa Tú 2 Ngô Công Luận cho rằng: Cách lấy mẫu và thu mua của Vina Cleanfood là rất nhanh, đặc biệt có lợi cho người nuôi tôm. Ông Luận dẫn chứng: "Do ảnh hưởng mưa nhiều, 1 ao tôm của hợp tác xã buộc phải thu hoạch sớm. Nhưng khi nhận được tin báo, công ty vẫn cử cán bộ xuống lấy mẫu, thu mua rất nhanh chóng và giá thu mua cũng rất tốt. Trước đây, thường những ao như thế này khi kêu thương lái họ

ép giá rất dữ, còn công ty thì vẫn mua đúng theo giá cam kết. Sau đợt thu mua này, những ao còn lại, các thành viên đều muốn bán cho công ty".

Tôm sạch nuôi bằng công nghệ sinh học được Vina Cleanfood thu mua giá cao hơn thị trường 5.000 – 7.000 đồng/kg.

Cũng theo đại diện các hợp tác xã, liên kết đầu tư, tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp là mong muốn bấy lâu của họ. Thực tế, qua thực hiện liên kết dù chỉ trong thời gian ngắn, số lượng tôm bán theo hợp đồng chưa nhiều, nhưng hiệu quả là rất rõ ràng và hợp tác xã rất hài lòng. Đại diện hợp tác xã Bình Hòa, xã Gia Hòa 2 (Mỹ Xuyên), bày tỏ: "chỉ cần doanh nghiệp cân đủ và mua đúng giá là người nuôi đã hài lòng và điều này Vina Cleanfood đã làm rất tốt". Đặc biệt, thường tôm thu hoạch trong tháng 7 và tháng 8 hay bị ép giá, nên khi có liên kết, người nuôi rất yên tâm. Dù chưa có hợp đồng với Vina Cleanfood, nhưng Chủ tịch Hiệp hội tôm Mỹ Thanh, Nguyễn Văn Nhiệm vẫn thừa nhận, giá thu mua của công ty hiện cao hơn giá do hiệp hội đang bán ra.

Tuy công tác thu mua bước đầu vẫn còn đôi lúc trục trặc, nhưng theo các hợp tác xã vẫn tốt hơn so với cách mua của thương lái. Ngay câu hỏi: "Tại sao thương lái mua tôm của người nuôi giá cao hơn nhà máy mà họ vẫn có lời?" cũng được chính cả đại diện các hợp tác xã cùng nhau phân tích và đưa ra câu trả lời hết sức thỏa đáng. Theo đại diện Hợp tác xã Bình Hòa, có rất nhiều cách để họ gian lận, từ chuyện trừ bì rổ cân tôm, cho đến phân cỡ, rồi cân kéo… Nói chung kiểu nào họ cũng "móc túi" của người nuôi tôm được hết. Đó là chưa kể trường hợp vào vụ thu hoạch rộ hay khi ao tôm có vấn đề phải thu hoạch sớm thì cầm chắc người nuôi sẽ bị ép giá.

Giải tỏa băn khoăn

Đại diện Hợp tác xã Thành Đạt, xã Hòa Tú 1 (Mỹ Xuyên) nêu thắc mắc, do cuối vụ, nên hợp tác xã chỉ còn 1 ao cỡ tôm 53 con/kg, nhưng khi gọi thì đại diện công ty trả lời không thể vô mua vì số lượng quá nhỏ. Cùng trường hợp như Hợp tác xã Thành Đạt, một hợp tác xã ở TX. Vĩnh Châu cũng không hài lòng khi có ao tôm buộc phải thu hoạch sớm báo lên, nhưng công ty không xuống mua. Vì vậy, họ đề nghị công ty cần tổ chức lực lượng thu mua đủ mạnh do điều kiện nuôi phần lớn là nhỏ lẻ.

Chia sẻ những thắc mắc của các hợp tác xã, Giám đốc Vina Cleanfood Võ Văn Phục cho biết: "Chúng tôi đã xác định, nghề nuôi là rất quan trọng, có tính chất quyết định đến ngành tôm của tỉnh. Vì vậy, công ty quyết định tham gia việc ký kết hợp đồng với người nuôi để góp phần từng bước thay đổi tập quán nuôi của người dân, nhằm có sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu thị trường. Khi tham gia, chúng tôi cũng xác định là sẽ khó khăn, nhưng vẫn phải làm vì đây là xu hướng tất yếu trong tương lai, vì cộng đồng và sự phát triển của công ty nói riêng và ngành tôm Sóc Trăng nói chung".

Liên quan đến giá thu mua, ông Phục giải thích: "Sở dĩ có trường hợp thương lái đến mua với giá từ bằng đến cao hơn giá do công ty đưa ra là do nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, họ biết được hộ nuôi có ký hợp đồng

với công ty là tôm sạch nên sẵn sàng trả giá ngang với mức giá do công ty đưa ra và không cần phải lấy mẫu kiểm nghiệm. Từ đây, người nuôi cho rằng giá của công ty không cao và không có phần cộng thêm 5.000 – 7.000 đồng/kg như thỏa thuận. Thứ hai là có trường hợp doanh nghiệp cần gấp một số lượng tôm nhất định để đủ hàng giao cho đối tác, nên sẵn sàng ra giá cao cho thương lái đi thu gom".

Cũng theo ông Phục, người nuôi không nên lấy mức giá thu mua trước mắt do thương lái đưa ra, mà cần đo lường hết giá trị thực cũng như tính bền vững lâu dài giữa công ty so với thương lái. Ông Phục nêu ví dụ: "Đối với thương lái, chỉ cần cỡ tôm rớt 1 con, người nuôi đã bị trừ 2.000 đồng/kg, còn dưới 1 con chỉ được cộng thêm 1.000 đồng/kg, mà chuyện lên xuống 1 con/kg đối với thương lái là không khó, nên phần thiệt lúc nào cũng thuộc về người nuôi". Do đó, ông Phục đề nghị, các hợp tác xã và công ty hãy cùng bàn bạc thêm về phương thức thu mua để sao cho cả 2 cùng có lợi.

Hướng đến lòng tin

Đại diện các hợp tác xã cho rằng, cả công ty và hợp tác xã đều phải rút kinh nghiệm và thay đổi, điều chỉnh phù hợp hơn để hỗ trợ lẫn nhau. Theo đó, nếu công ty không đủ nhân lực thu mua đến tận ao nhỏ lẻ, hợp tác xã có thể đảm nhận thay và tập kết hàng ra tận xe cho công ty. Về phía mình, các hợp tác xã cũng cho biết, để hạn chế khó khăn về diện tích nuôi nhỏ lẻ, tới đây, các hợp tác xã sẽ điều chỉnh diện tích thả nuôi để làm sao mỗi đợt thu hoạch, có đủ sản lượng tôm theo yêu cầu thu mua của công ty. Tuy nhiên, nghề nuôi không phải lúc nào cũng suôn sẻ, nên ông Ngô Công Luận đề xuất thêm: "Khi người nuôi gặp trục trặc, báo lên, công ty nên cử người xuống thu mua, dù ít hay nhiều, chứ không nên từ chối như vừa qua, rất dễ mất lòng tin nơi thành viên hợp tác xã".

Theo TS. Lê Thanh Lựu, Giám đốc Trung tâm hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững (ICAFIS), đối thoại giữa công ty và người nuôi là dịp để đưa các hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp gần nhau hơn, thấy được vai trò, vị trí của nhau và cùng đóng góp cho nhau để hoàn thiện hơn nữa trong liên kết chuỗi. TS. Lê Thanh Lựu nhận định: "Mối liên kết chỉ thật sự tốt đẹp khi người nuôi tôm làm tốt khâu sản xuất và doanh nghiệp thực hiện tốt khâu thu mua, chế biến, xuất khẩu. Do đó, bước đầu tiên cần làm là thay đổi khâu tổ chức sản xuất, nhằm có được sản phẩm chất lượng, giá trị cao đưa ra thị trường thế giới". TS. Lê Thanh Lựu cũng cam kết, tới đây, ICAFIS sẽ có thêm một số kênh hỗ trợ hợp tác xã có liên kết với Vina Cleanfood về vốn, giống, thức ăn, thuốc thú y… cũng như việc thu mua sẽ sòng phẳng hơn. Do đó, các bên phải có lòng tin lẫn nhau, vì đây cũng là sự sống còn của ngành thủy sản nói chung và ngành tôm nói riêng trong tương lai.

We have made it clear that farming has a very crucial and decisive role to play in the success of the province's shrimp sector. Therefore, our corporation decided to execute agreements with farmers to gradually change the farming practices to produce products that satisfy requirements of the markets.

LINKAGES FOR CONSUMPTION OF SAFE SHRIMP: KEY TO THE SURVIVAL OF SHRIMP PRODUCERS AND BUSINESSES

XUAN TRUONG
Agricultural economics

The signing of offtake agreements between Vietnam Clean Seafood Corporation (Vina Cleanfood) and 10 cooperatives and cooperative groups for purchase of safe shrimp last October indicates that both shrimp producers and businesses are aware of the significance of linkages to offer products with increasingly higher quality and value.

Immediate effects

As the agreements were signed at the end of the season, the volume of shrimp offtaken was not significant but both businesses and organizations representing farmers were satisfied and confident that the linkages would bring about further success in the near future. This was demonstrated in the proposals and suggestions presented at the meeting for review of the agreement implementation on November 4.

Parties to the meeting agreed that even though difficulties arising out of the implementation were inevitable, the question was how to build mutual trust. Commenting on the purchase practices, Ngo Cong Luan, Director of Hoa Nho A 14/10 Agriculture and Fishery Cooperative in Hoa Tu 2 commune said: "Vina Cleanfood was very speedy at taking samples and collecting shrimp, which was very helpful for shrimp farmers". According to Mr Luan: "A shrimp pond in the cooperative had to be harvested prematurely following the effects of excessive rain. Upon receiving the notice, the corporation still assigned staff to the site to take samples and collect shrimp very quickly at a very reasonable price. In the past, under the same circumstance, farmers faced fierce price manipulation from dealers but now shrimp are still offtaken by the corporation at the agreed price. Following this round of collection, owners of the remaining ponds in the cooperative all wish to sell their products to the corporation".

Safe shrimp cultured with biotechnology are purchased by Vina Cleanfood at market price plus 5,000 – 7,000 VND per kilogram.

Representatives from the cooperatives also mentioned that linkages with businesses for investments in and consumption of products have been long expected by the cooperatives. In fact, even though the linkages have been recently established and the volume of shrimp covered under the agreements has not been significant, the efficiency is obvious, and the cooperatives are very pleased. A representative from Binh Hoa Cooperative in Gia Hoa 2 commune (My Xuyen district) said: "Businesses only need correct weighing and reasonable prices to please the farmers and Vina Cleanfood has performed very well in this regard". Particularly, as shrimp harvested in July and August often face price manipulation, farmers are relieved following establishment of the linkages. Even though an agreement with Vina Cleanfood has not been executed, Nguyen Van Nhiem, President of My Thanh Shrimp Association still acknowledged that the corporation offered better prices than the prices at which the association's shrimp were sold.

Failures still occurred early on in purchasing practices, but according to the cooperatives the experience

has been better than that with dealers. Even the question of "Why do dealers still gain profits even if they purchase shrimp from farmers at higher prices than those offered by the companies?" received interests from the representatives of the cooperatives who analyzed the situation and offered reasonable explanations. According to the representative from Hoa Binh Cooperative, dealers have numerous fraudulent tactics, ranging from deduction of the weighing baskets, sizing standards, and fraudulent weighing. In general, they know how to "rip off" farmers in any case; not to mention dealers often manipulate prices during harvest peak or premature harvest in case of unexpected incidents.

Clarification

The representative from Thanh Dat Cooperative in Hoa Tu 1 commune (My Xuyen district) questioned why the corporation refused to purchase shrimp from the only remaining pond with a count size of 53 shrimp per kilogram at the end of the season, by citing that the volume was insufficient. Similar to the story of Thanh Dat Cooperative, a cooperative in Vinh Chau town was also displeased when the corporation refused to offtake shrimps from a pond which was unavoidably prematurely harvested. Therefore, the representatives proposed that the corporation should arrange sufficient purchasing staff as the majority of the farming practices are fragmented.

Expressing his understanding of the questions, Vo Van Phuc, Director of Vina Cleanfood explained: "We have made it clear that farming has a very crucial and decisive role to play in the success of the province's shrimp sector. Therefore, our corporation decided to execute agreements with farmers to gradually change the farming practices to produce products that satisfy requirements of the markets. Right from the beginning, we were aware that difficulties would be unavoidable, but we had to do it anyway as this would be an inevitable trend in the future. We wanted to contribute to the local communities, to the development of the corporation in particular and the shrimp sector of Soc Trang province in general".

Speaking about the purchase prices, Mr. Phuc explained: "There are many reasons that motivate dealers to offer prices that are equal to or higher than those offered by the corporation. Firstly, understanding that the shrimp covered under the agreements between the corporation and farmers are safe, they are willing to offer prices equal to those offered

by the corporation without taking samples. As a result, farmers may misunderstand that the prices offered by the corporation are not significant and do not contain the additional 5,000 - 7,000 VND per kilogram as mutually agreed upon. Secondly, some businesses are urgently in need of certain volume of shrimp to complete their partners' orders and they are willing to pay dealers higher prices to collect shrimp".

Mr. Phuc also added that farmers, rather than being overwhelmed by the prices offered by dealers, should consider the real values as well as the sustainability of the corporation compared to dealers. Mr. Phuc cited an example: "Dealers may deduct 2,000 VND per kilogram if the count size increases by one unit or only add 1,000 VND per kilogram if the count size decreases by one unit. For dealers, it is not difficult to change the count size by one unit and farmers always bear the loss". Therefore, Mr. Phuc proposed that cooperatives and the corporation should further discuss the purchasing regime to achieve mutual benefits.

Building of trust

According to representatives from the cooperatives, both the corporation and cooperatives have to take into account the lessons learned and change accordingly to ensure mutual support. Specifically, if the corporation is unable to arrange sufficient personnel to collect shrimp at the fragmented ponds, the cooperatives may help by collecting the shrimp and transport them to the vehicle designated by the corporation. The cooperatives themselves also stated that with a focus on addressing the fragmented farming, they will adjust the farming area to provide sufficient volume of shrimp to the corporation after each harvest. However, given the volatile nature of farming, Ngo Cong Luan added that: "When farmers are in trouble and inform the corporation, the corporation should offtake their products regardless of the volume and should not reject their offers as this may be detrimental to the trust of farmers".

According to Dr. Le Thanh Luu, Director of the International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability (ICAFIS), the dialogues between the corporation and farmers help bring the business and cooperatives and cooperative groups together to realize their mutual roles and positions and achieve mutual improvements in the chain linkages. Dr. Le Thanh Luu said: "The linkages only work when farmers perform well in the production stage and businesses achieve excellency in the purchasing, processing and export stages. Therefore, in the first place, changes should be made to the production practices in order to offer quality products with high value to the global markets". Dr. Le Thanh Luu also promised that ICAFIS would add some channels to provide the cooperatives which have established linkages with Vina Cleanfood support in the form of financing, seeds, feed, veterinary drugs, etc., as well as promotion of arm's length transactions. As a result, mutual trust is needed as it determines the sustainability of the fishery sector generally and shrimp sector in particular.

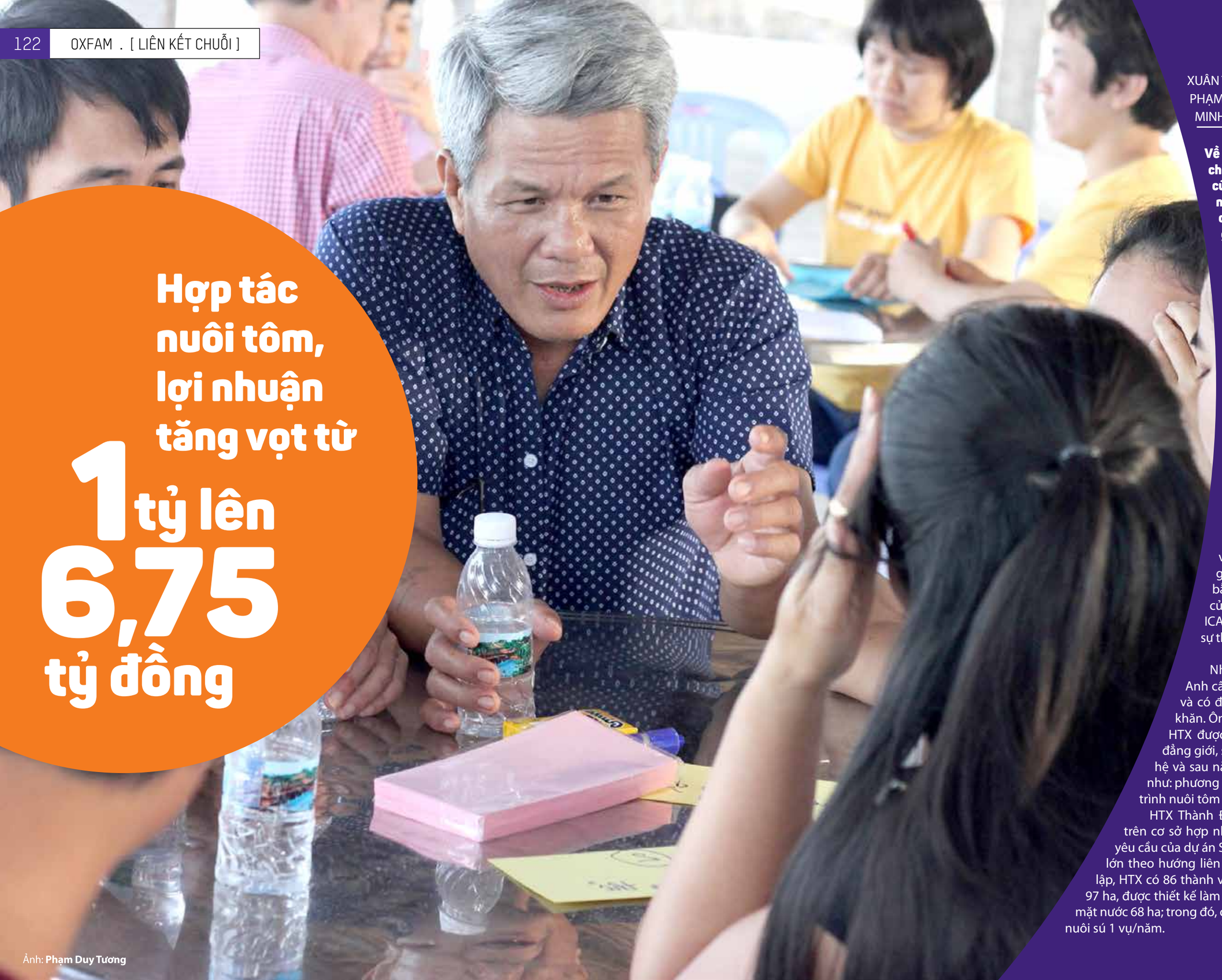

Hợp tác nuôi tôm, lợi nhuận tăng vọt từ 1 tỷ lên 6,75 tỷ đồng

XUÂN TRƯỜNG
PHẠM DUY TƯƠNG
MINH ĐẢM

Về nuôi tôm, ở vụ nuôi năm 2016, HTX chỉ mới có sản lượng tôm đạt 23 tấn cùng mức lợi nhuận 1 tỷ đồng, thì ở vụ nuôi năm 2017, HTX thu hoạch tổng cộng 130 tấn thương phẩm, với tổng giá trị 14,6 tỷ đồng cùng mức lợi nhuận 6,75 tỷ đồng...

"Nếu như ở vụ nuôi tôm năm 2016, cả HTX chỉ đạt mức lợi nhuận 1 tỷ đồng, thì đến vụ nuôi năm 2017, đã có thành viên HTX đạt mức lợi nhuận trên, còn nếu tính chung toàn HTX, con số lợi nhuận lên đến 6,75 tỷ đồng". Ông Nguyễn Hoàng Anh – Giám đốc HTX Thành Đạt ở xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng mở đầu câu chuyện bằng những con số hết sức ấn tượng.

Lý giải cho nguyên nhân thành công trên, theo ông Nguyễn Hoàng Anh, bên cạnh sự hợp nhất 5 THT nuôi tôm vào HTX, thì sự tác động và hỗ trợ từ dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững - công bằng tại Việt Nam" (viết tắt là SUSV) của tổ chức Oxfam tại Việt Nam và ICAFIS có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự thành công của HTX.

Nhờ nuôi tôm, ông Nguyễn Hoàng Anh cất được căn nhà tường khang trang và có điều kiện hỗ trợ những hộ còn khó khăn. Ông Nguyễn Hoàng Anh kể: "Lúc đầu, HTX được dự án hướng vào công tác bình đẳng giới, sau đó là sơ đồ sinh kế, các mối liên hệ và sau này là chuỗi liên kết giá trị con tôm, như: phương thức đàm phán với các công ty, quy trình nuôi tôm sạch, hiểu thế nào là tôm sạch...".

HTX Thành Đạt được thành lập tháng 3/2017 trên cơ sở hợp nhất 5 THT tôm – lúa trong xã theo yêu cầu của dự án SUSV và nguyện vọng muốn làm ăn lớn theo hướng liên kết của thành viên. Sau khi thành lập, HTX có 86 thành viên với tổng diện tích đất sản xuất 97 ha, được thiết kế làm 230 ao nuôi tôm với tổng diện tích mặt nước 68 ha; trong đó, có 40 ha nuôi thẻ 2 vụ/năm và 28 ha nuôi sú 1 vụ/năm.

Ảnh: **Phạm Duy Tương**

Sau các lớp tập huấn của dự án, HTX có sự chuyển biến rõ rệt, cả về bình đẳng giới lẫn hoạt động sản xuất. Nếu như lúc đầu chỉ có nam giới tham gia hội họp, thì càng về sau, số lượng nữ tham gia nhiều hơn nam và rất mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng HTX. Còn về nuôi tôm, ở vụ nuôi năm 2016, HTX chỉ mới có sản lượng tôm đạt 23 tấn cùng mức lợi nhuận 1 tỷ đồng, thì ở vụ nuôi năm 2017, HTX thu hoạch tổng cộng 130 tấn thương phẩm, với tổng giá trị 14,6 tỷ đồng cùng mức lợi nhuận 6,75 tỷ đồng.

Ông Nguyễn Hoàng Anh phấn khởi: "Năm nay chỉ riêng mình thành viên Dương Văn Thanh đã có lợi nhuận 1 tỷ đồng, tức bằng tổng lợi nhuận của HTX năm 2016, còn người lời thấp nhất cũng 30 triệu đồng".

Thông qua sự hỗ trợ của dự án, HTX có liên kết với công ty cung ứng giống Kim Sa, Hoàng Lộc, Sinh Thái với giá thấp hơn 25%; cung ứng thức ăn, vi sinh, thuốc thú y thủy sản với các công ty Grobest với giá thấp hơn 35% và hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty Cổ phần Thủy sản sạch Việt Nam. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Hoàng Anh, trong vụ nuôi vừa qua chỉ mới có hợp đồng đầu vào là thực hiện tương đối tốt, còn đầu ra vẫn còn một số thành viên chưa bán được cho công ty theo hợp đồng do sản lượng ít.

Theo kế hoạch vụ nuôi năm 2018, HTX đạt mục tiêu sản lượng tôm nuôi tăng gấp đôi so với năm 2017, tức vào khoảng 270 tấn. Thấy tôi có vẻ hoài nghi, ông Nguyễn Hoàng Anh phân tích thêm: "Từ thành công năm 2017, HTX nhận thấy, trong điều kiện nuôi thuận lợi, cứ khoảng 100.000 con giống sẽ cho sản lượng tôm thương phẩm khoảng 1 tấn. Như vậy, với 40 ha nuôi tôm thẻ 2 vụ/năm, tổng lượng con giống thả nuôi là 240 triệu con, tức khoảng 240 tấn tôm thương phẩm, còn 28 ha nuôi tôm sú 1 vụ/năm sẽ thả 30 triệu con giống, thu khoảng 30 tấn tôm thương phẩm".

Tuy về lý thuyết các tính toán của HTX là hoàn toàn hợp lý, nhưng ông Nguyễn Hoàng Anh cũng như các thành viên BGĐ HTX vẫn còn không ít băn khoăn, đặc biệt là nguồn vốn.

Theo tính toán, để có 270 tấn tôm, mức tiêu thụ thức ăn khoảng 300 tấn và HTX phải làm sao hỗ trợ thành viên được 50% lượng thức ăn này. Do đó, để hỗ trợ thành viên khó khăn về vốn, bên cạnh nguồn quỹ hùn vốn xoay vòng, HTX cũng đã thỏa thuận liên kết được với đại lý bán nợ cho HTX thức ăn và chế phẩm vi sinh đến cuối vụ mới thanh toán với mức rẻ hơn so với bên ngoài (tổng giá trị khoảng 500 triệu đồng).

Ngoài ra, HTX đang xúc tiến thu hút nguồn vốn bổ sung cho hoạt động dịch vụ bằng cách kêu gọi đóng góp 10 cổ phần, mỗi cổ phần 30 triệu đồng để làm dịch vụ cung ứng thức ăn theo hình thức xoay vòng. Cuối năm sau khi trừ chi phí, HTX sẽ trích 70% lợi nhuận làm dịch vụ để chia cổ tức, 30% còn lại trích lập quỹ bổ sung vào vốn kinh doanh.

Hiện toàn bộ diện tích nuôi tôm của HTX hoàn toàn sử dụng chế phẩm sinh học, nuôi theo quy trình VietGAP và sau vụ tôm, các diện tích đều lấp lại vụ lúa, nên cũng được doanh nghiệp cam kết bao tiêu với gia cao hơn từ 3.000 – 5.000 đồng/kg.

HTX có sự chuyển biến rõ rệt, cả về bình đẳng giới lẫn hoạt động sản xuất. Nếu như lúc đầu chỉ có nam giới tham gia hội họp, thì càng về sau, số lượng nữ tham gia nhiều hơn nam và rất mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng HTX

Ảnh: **Phạm Duy Tương**

Profits skyrocketing from 1 to 6.75 billion VND thanks to cooperation in shrimp farming

XUAN TRUONG - PHAM DUY TUONG - MINH DAM

In the 2016 shrimp farming season, the Cooperative produced 23 tons of shrimp and gained 1 billion VND of profit. In 2017, it produced a total of 130 tons of commercial shrimp and generated 14.6 billion VND of revenues and 6.75 billion VND of profit in the 2017 season.

"In the 2016 season, the total profit of the Cooperative was only 1 billion VND while in 2017, one of its members alone could achieve the same figure of profit and overall the Cooperative gained 6.75 billion VND". Mr. Nguyen Hoang Anh - Director of Thanh Dat Cooperative in Hoa Tu 1 commune, My Xuyen district, Soc Trang province began our meeting with these impressive figures.

According to Mr. Nguyen Hoang Anh, the success was attributable to the impact and support from the Sustainable and Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam (SUSV) Project implemented by Oxfam in Vietnam and ICAFIS apart from the merging of five cooperative groups into the Cooperative.

Mr. Nguyen Hoang Anh said: "In the beginning, the project focused the Cooperative on gender equality, then livelihood chart, contacts and later on shrimp chain linkages such as how to negotiate with businesses, the procedures for safe shrimp farming, and how safe shrimp should be interpreted."

Thanh Dat Cooperative was established in March 2017 following the merging of five rice-shrimp cooperative groups in the commune at the request of the SUSV project, and to meet expectations of its members regarding linkage-based large-scale production.

Following this establishment, the Cooperative has now included 86 members farming over an area of 97 hectares. These are divided into 230 ponds with a total surface area of 68 hectares, 40 of which are used for two seasons of white shrimp farming per year and 28 are used for one season of black tiger shrimp farming per year.

Evident transformations have been witnessed in terms of both gender equality and production. While in the beginning the meetings of the Cooperation were only attended by men, female participants have gradually increased until they outnumbered their male counterparts and continue to be very active in contributing ideas to develop the Cooperative

Image:
Pham Duy Tuong

Thanks to the training courses under the project, evident transformations have been witnessed in terms of both gender equality and production. While in the beginning the meetings of the Cooperation were only attended by men, female participants have gradually increased until they outnumbered their male counterparts and continue to be very active in contributing ideas to develop the Cooperative. In the 2016 season, the Cooperative produced 23 tons of shrimp and generated 1 billion VND. In the 2017 season, the total commercial shrimp production of the Cooperative reached 130 tons, generating 14.6 billion VND of income, out of which profits accounted for 6.75 billion VND.

Mr. Nguyen Hoang Anh shared his excitement: "This year, Duong Van Thanh, a member of the Cooperative alone earned 1 billion VND of profit, equal to the total profit of the Cooperative in 2016. The lowest individual profit was 30 million VND".

With the support of the project, the Cooperative has established linkages with Kim Sa, Hoang Long and Sinh Thai for provisions of seeds at a 25% discount price, Grobest for provision of feed and microorganisms at a 35% discount price, and offtake agreements with Vina CleanFood Corporation. However, according to Mr. Nguyen Hoang Anh, while input agreements have performed well, the output agreements have not been completed as some members were unable to sell their products to the corporation due to insufficient volumes.

The production target for the 2018 plan is to double 2017 production, equivalent to around 270 tons. Realizing my skepticism, Mr. Nguyen Hoang Anh added: "Based on the success of 2017, we have come to a conclusion that every 100,000 seeds, under favorable conditions, will generate around 1 ton of commercial shrimp. Accordingly, with a stocking density of 240 million white shrimp PLs over an area of 40 hectares in two seasons per year, we expect to produce 240 tons of commercial shrimp. The stocking density of black tiger shrimp will be 30 million PLs over the remaining 28 hectares, which is expected to produce 30 tons of commercial shrimp.

Theoretically, these calculations are reasonable but Mr. Nguyen Hoang Anh and other members of the Board of the Cooperative also have other concerns, particularly regarding funding.

The calculations show that 270 tons of commercial shrimp need around 300 tons of feed and the Cooperative is expected to somehow support 50% of the figure for its members. As a result, apart from the revolving crowdfund to support members with limited funding, the Cooperative has also reached an agreement with feed outlets to provide members with feed and microorganism products on credit at favorable prices compared to market prices, and the amount payables will be paid at the end of the season (around 500 million VND).

Furthermore, the Cooperative is also attracting additional funding to finance provision of feed services on a revolving basis by issuing 10 shares, each of which is valued at 30 million VND. At the end of the year, 70% of the services profits will be used to pay dividends while the remaining 30% will be added to the operating funding.

Bio-products are used all over the farming area of the Cooperative following the VietGAP procedure and every shrimp farming season is alternated with a rice season. The shrimp are offtaken by the corporation at market price plus 3,000 - 5,000 VND per kilogram.

Ông Ngọc (giữa) cùng 2 thành viên HĐQT trước căn nhà khang trang từ thành quả nuôi tôm

Hợp tác xã Dịch vụ Nuôi trồng thủy sản 30/4: LIÊN KẾT CHUỖI tăng hiệu quả nuôi tôm

XUÂN TRƯỜNG
Tạp chí Thủy sản

Mấy chị em hoạt động hăng lắm nên chất lượng mới được tốt như hiện nay

Ông Ngọc kể, tiền thân của HTX 30/4 là Tổ hợp tác 30/4, thành lập năm 2012, có 14 thành viên đều là dân di cư từ huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định vào. Về sau, số thành viên tăng lên 18 người. "Dân di cư hồi nào nghèo lắm nhưng nay, thành viên của HTX không còn có ai là hộ nghèo", giọng ông Ngọc đầy niềm tự hào. Theo lời ông, cuối năm 2012, tuy mới thành lập nhưng nghe phổ biến về dự án SUSV, được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm rừng, tôm sạch và nuôi tôm theo tiêu chuẩn ASC nên các thành viên hào hứng tham gia.

Nói về lợi ích khi tham gia dự án SUSV, ông Thái Xứ Cơ là thành viên HĐQT HTX 30/4 phấn khởi tiếp lời: "Các thành viên được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm sạch và tìm hiểu sâu các kiến thức về nuôi trồng thủy sản bền vững. Nhất là được tạo điều kiện thuận lợi trong liên kết với các doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm, nên tỷ lệ nuôi tôm thành công luôn đạt cao. Đặc biệt là vai trò chủ đạo của ICAFIS trong việc tạo liên kết chuỗi giá trị sản xuất tôm sạch để nâng tầm tôm Việt".

Dẫn chứng về hiệu quả, ông Cơ đọc con số lợi nhuận của từng mô hình nuôi. Đối với nuôi thâm canh, bán thâm canh tôm sú, thu nhập bình quân 400 triệu đồng/ha/năm (chỉ nuôi 1 vụ/năm), còn tôm thẻ là 600 triệu đồng/ha/năm (có thể nuôi 2 - 3 vụ/năm); nuôi quảng canh 50 – 70 triệu đồng/ha/năm (chỉ nuôi 1 vụ/năm).

Tuy nhiên, ông Ngọc và ông Cơ cũng nói, mọi việc không phải từ đầu đã suôn sẻ. Bởi vì vùng đất khi các ông vô đây từ năm 1978, hoang vu và rất nghèo. Tiếp đó, người dân mày mò nuôi tôm, khi trúng khi thất và càng về sau càng thất bại nhiều, do môi trường bị ô nhiễm mà kỹ thuật người dân lại không cao. Mối liên kết giữa người nuôi tôm với doanh nghiệp cung cấp vật tư đầu vào và doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm ở đầu ra trục trặc nhiều hơn thông suốt, mà bất lợi thường được đẩy cho người nuôi.

Ông Cơ nhớ lại: "Khi dự án giới thiệu làm quen để đi đến liên kết với doanh nghiệp, các thành viên của Tổ hợp tác vừa mừng vừa lo. Mừng vì thấy mình được quan tâm, tạo điều kiện cho làm ăn liên kết theo chuỗi là nỗi khát khao sâu xa,

Nếu so với ngày đầu mới thành lập Tổ hợp tác vào năm 2012 thì hiện nay, đời sống của các thành viên khấm khá hơn nhiều, thu nhập tăng qua mỗi năm, ai cũng cất được nhà cao, cửa rộng, có vốn để tái đầu tư sản xuất.

còn lo vì không biết phải làm ăn với họ ra sao đây? Vì vậy mà ban đầu, Tổ hợp tác chưa dám ký kết ngay mà cùng nhau thảo luận rất nhiều lần, tranh luận về các điều khoản trong liên kết đầu vào lẫn đầu ra. Vừa làm vừa học, thảo luận vì mục tiêu chung, khi đạt được sự nhất trí cao thì mới dám ký hợp đồng".

Kết quả rõ và kịp thời nhất là các thành viên được trang bị kiến thức nuôi tôm đáp ứng nhu cầu thị trường. Không chỉ nắm chắc kỹ thuật nuôi mà còn nuôi theo quy trình để ra được con tôm theo đặt hàng của doanh nghiệp, cũng là đặt hàng của thị trường để được tiêu thụ thuận lợi. Nhờ dự án trang bị tốt kiến thức nghề nuôi theo chuỗi nên mấy năm gần đây, dù ảnh hưởng biến đổi khí hậu và dịch bệnh bùng phát, các thành viên HTX 30/4 vẫn giữ được sự thành công. Ông Nguyễn Văn Đông, thành viên HTX 30/4, chia sẻ: "Nếu so với ngày đầu mới thành lập Tổ hợp tác vào năm 2012 thì hiện nay, đời sống của các thành viên khấm khá hơn nhiều, thu nhập tăng qua mỗi năm, ai cũng cất được nhà cao, cửa rộng, có vốn để tái đầu tư sản xuất".

Kết quả ngày một tăng nên tháng 4/2017, được sự hỗ trợ của dự án SUSV và ngành nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu, Tổ hợp tác chuyển đổi thành HTX 30/4. Lúc này, số thành viên của HTX là 15 người; trong đó có đến 10 thành viên là nữ, với tổng diện tích đất nuôi tôm 60 ha. Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Ngọc cười hóm hỉnh: "Mấy chị em hoạt động hăng lắm nên chất lượng mới được tốt như hiện nay".

Ở vụ nuôi này, HTX có 21 ha nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh, còn lại nuôi quảng canh. Ông Ngọc cho biết: "Từ đầu vụ đến nay, nuôi thâm canh và bán thâm canh đã thu hoạch 40 tấn tôm thương phẩm và cũng vừa thả giống đợt 2. Riêng diện tích nuôi quảng canh mới thu hoạch khoảng 10%, còn lại sắp tới ngày thu hoạch, dấu hiệu tốt".

Các thành viên HTX 30/4 cũng thẳng thắn, việc liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi đã đạt nhiều kết quả nhưng vẫn chưa được như mong muốn. Ông Ngọc nói: "Dù hai bên đã tìm hiểu lẫn nhau rất kỹ và thảo luận chu đáo nhưng trong quá trình thực hiện còn chịu tác động từ thị trường nên vẫn trục trặc. Một số điều khoản cam kết hợp đồng chưa được thực hiện, do ai cũng muốn tối đa hóa lợi nhuận cho mình mà chưa thật sự chia sẻ lợi ích vì chuỗi.

Tuy nhiên, đây là hướng đi tốt và chúng tôi vững tin vào tương lai, các trục trặc sẽ được không ngừng bàn bạc tháo gỡ để xây dựng chuỗi ngày càng bền vững".

Các vị trong ban lãnh đạo HTX 30/4 cho biết, hiện nay tập trung hoạt động hướng đến sự thống nhất trong cung ứng đầu vào lẫn tiêu thụ sản phẩm. Mục đích là đảm bảo cho các thành viên mua được sản phẩm chất lượng, giá thành hạ và nuôi được tôm chất lượng đồng đều, bán giá ổn định hơn. Theo đó, HTX 30/4 đã xây dựng kế hoạch hỗ trợ có hiệu quả cho các thành viên như: thương thảo với đối tác cung ứng con giống, thức ăn, thuốc thú y và đối tác tiêu thụ sản phẩm.

Như vậy, HTX 30/4 đang nỗ lực đưa mối liên kết chuỗi đi vào thực chất, tạo thêm lợi nhuận và niềm tin cho các thành viên. Từ khi tham gia dự án SUSV, các thành viên đã thực hiện được quy trình nuôi tôm sạch, đạt tiêu chuẩn ASC, không còn sử dụng hóa chất và thuốc kháng sinh, vấn đề hiện nay là cho ra được những lứa tôm đồng đều. Để thực hiện liên kết chuỗi bền vững, HTX 30/4 cũng mong chính sách tín dụng thông thoáng hơn theo hợp đồng chuỗi giá trị, tạo cơ hội cho cả HTX lẫn doanh nghiệp liên kết tiếp cận nguồn vốn không khó khăn như trước.

Dù thời tiết, môi trường không còn thuận lợi nhưng nhờ áp dụng KHKT từ dự án SUSV nên ao tôm thẻ của anh Cơ vẫn phát triển tốt

Our achievements have been attributable to our bold female members

Our lives and incomes have been substantially improved annually compared to the early days of establishment. Everyone has been able to afford huge and well-furnished houses and has sufficient funding for reinvestment in production.

30/4 Aquaculture Services Cooperative: CHAIN LINKAGES to improve farming efficiency

XUAN TRUONG
Vietfish Magazine

Mr. Ngoc said that 30/4 Cooperative was formerly known as 30/4 Cooperative Group, which was established in 2012 with 14 members being migrants from Hai Hau district, Nam Dinh province. The number of members has now increased to 18. "The migrants were all poverty-ridden in the past but now none of the members of the Cooperative are poor", said Ngoc with pride. According to Mr. Ngoc, at the end of 2012 the Cooperative was newly established, and the members were very excited about joining the SUSV project, having heard that they were offered access to production trainings on mangrove - shrimp farming, safe shrimp farming and ASC-certified farming.

Discussing the benefits of joining SUSV, Mr. Thai Xu Co, a member of the Board of Management of 30/4 Cooperative continued the story: "The members were exposed to training on safe shrimp farming techniques and in-depth understanding of sustainable aquaculture. More importantly, as we were enabled to establish linkages with input and offtaking businesses, the possibility of farming success was very high. ICAFIS especially played the leading role in establishing linkages for the safe shrimp production value chain, taking Vietnamese shrimp to a new height.

Mr. Co cited profit data of each farming system to support the efficiency argument: intensive and semi-intensive farming generates average annual incomes of 400 million VND per hectare (one season per year) for black tiger shrimps and 600 million VND per hectare for white shrimps (2-3 seasons per year); extensive farming offers 50-70 million VND per hectare annually (1 season per year).

Mr Ngoc and Mr Co, however, also stressed that it was the first step that cost. When they first arrived in 1978, this was a wild and poverty-stricken land. The locals then explored how to farm shrimp, but success was intermittent, and later dominated by failure due to environmental pollution and poor farming techniques. Trouble dominated the linkages between farmers and input and offtake businesses and farmers were often left at a disadvantage.

Mr. Co recalled: "When introduced by the project to establish linkages with the businesses, the members of the Cooperative Group were both excited and nervous. We were excited because establishing linkages in the chain has long been awaited by the farmers, while we were worried about how the linkages would work? Therefore, in the beginning, our Cooperative Group did not immediately enter into agreements with the businesses but studied and discussed the terms and conditions under both the input and output agreements. We learned by doing and discussed every detail to achieve our common objective. We only executed the agreements when mutual consensus was reached".

The most obvious and immediate effect was that members were equipped with knowledge on how to produce shrimp that met market demands. They have to not only master the farming techniques but also adhere to the predetermined procedures to produce shrimp that meet the standards ordered by businesses, which also means satisfying market requirements to facilitate consumption. Thanks to the chain-based farming techniques equipped by the project, members of 30/4 Cooperative have still retained success regardless of the impacts of climate change and disease outbreak over the past few years. Nguyen Van Dong, a member of 30/4 Cooperative said: "Our lives and incomes have been substantially improved annually compared to the early days of establishment. Everyone has been able to afford huge and well-furnished houses and has sufficient funding for reinvestment in production".

As performance kept improving, the 30/4 Cooperative Group was transformed into 30/4 Cooperative in April 2017 under the support of the SUSV project and the agriculture sector of Bac Lieu province. Membership size of the Cooperative then increased to 15 with women accounting for 10 and the total farming land covering an area of 60 hectares. Chairman and Director Ngoc said with a witty smile, "Our achievements have been attributable to our bold female members".

This season, the Cooperative has 21 hectares of intensive and semi-intensive farming, and extensive farming accounts for the remaining area. According to Mr. Ngoc, "since the beginning of the season intensive and semi-intensive farming has generated 40 tons of commercial shrimp, and seeds for the second season have just been released into the ponds. Only 10% of the extensive farming area has been harvested and the remaining area will be harvested in a few days. The preliminary yields have been encouraging".

The members of 30/4 Cooperative also explicitly stated that even though the outcomes of the linkages have been significant, their expectations have not been met. Mr. Ngoc expressed, "Regardless of our sound mutual understanding and diligent discussions, failures still occurred under the influence of the markets. Several terms and conditions of the agreements have not been fulfilled as every party aimed to maximize their own profits without taking into account the benefits of the chain as a whole. Nevertheless, it has been an encouraging journey and we strongly believe in the future of the chain as the failures will be further discussed and addressed for the purposes of an increasingly sustainable value chain".

According to the heads of 30/4 Cooperative, they are now focusing on achieving consistency and alignment in the input and consumption stages. The ultimate objective is to ensure that the members can purchase quality inputs at affordable prices, produce shrimp of consistent quality, and sell them at more stable prices. Specifically, 30/4 Cooperative has developed plans to offer effective support to its members, such as negotiating with partners who provide seeds, feed, veterinary drugs and offtaking partners.

To sum up, 30/4 Cooperative has been striving to make the chain-based linkages workable, bringing about profits to and building trust among its members. Since joining the SUSV project, its members have been adhering to safe shrimp farming procedures with ASC certification and chemicals and antibiotics no longer exist in their farming practices. The remaining question is how to produce shrimp of consistent quality. In order to ensure the sustainability of the chain, 30/4 Cooperative hopes that the credit policies will be more open to the value chain agreements so that both the Cooperative and the businesses in the linkages can obtain better access to funding.

Thu hoạch tôm tại HTX Dịch vụ NTTS Cái Bát
Ảnh: XT

Cà Mau: Thành công từ chuỗi giá trị ở CÁI BÁT

XUÂN TRƯỜNG
Tạp chí Thủy sản

Vụ tôm năm nay, toàn HTX thu hoạch tổng cộng trên 700 tấn tôm thương phẩm, tính ra, tỷ lệ thành công đến 85%. Đối với hộ nuôi quảng canh cũng có mức lời 90 - 100 triệu đồng/ha/năm, còn nuôi thâm canh lời tới 800 triệu đồng. Riêng cá nhân tôi cũng lời khoảng 500 triệu đồng.

ÔNG NGUYỄN VĂN LÂM
Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc HTX Dịch vụ NTTS Cái Bát:

(Thủy sản Việt Nam) - Thành lập năm 2013, gồm 12 thành viên với 47 ha, đến năm 2016, HTX Dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản (NTTS) Cái Bát, huyện Cái Nước tham gia Dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững - công bằng tại Việt Nam" (viết tắt là SUSV), số thành viên HTX tăng lên 57 người và hiện tại là 127 thành viên với 430 ha đất nuôi tôm; trong đó, có 90 ha nuôi thâm canh, 10 ha nuôi bán thâm canh, còn lại là quảng canh.

Nhiều chuyển biến

Trước đây, hoạt động nuôi tôm hầu hết là mạnh ai nấy làm, nhưng từ khi được Dự án SUSV hỗ trợ tập huấn về kỹ thuật nuôi tôm, được doanh nghiệp liên kết thực hiện chuỗi giá trị ngành tôm hỗ trợ 500.000 đồng/ha đối với nuôi quảng canh và 8 triệu đồng/ha đối với nuôi thâm canh. Ngoài ra, doanh nghiệp còn hỗ trợ HTX bảo hiểm an toàn điện, xây dựng nhà kho và thuê tư vấn tập huấn nâng cao năng lực cho các thành viên HTX.

Ông Nguyễn Văn Lâm, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc HTX Cái Bát cho biết, thông qua Dự án, HTX thực hiện liên kết với các doanh nghiệp cả đầu vào lẫn đầu

ra rất hiệu quả. Ngoài những hỗ trợ trên, các thành viên HTX còn được mua con giống với giá rẻ hơn 15 đồng/con, thức ăn rẻ hơn 5.000 - 7.000 đồng/kg và thuốc thú y, chế phẩm sinh học… đều giảm 20 - 25% so bên ngoài. Đối với tôm nuôi, khi thu hoạch được doanh nghiệp Thanh Đoàn thu mua với giá tương đương hoặc cao hơn thị trường 2.000 - 5.000 đồng/kg. Đặc biệt, ngay trong đợt bão số 16 vừa qua, khi các hộ nuôi tôm khác thu hoạch chạy bão bị thương lái ép giá mỗi ký đến 20.000 đồng, thì hơn 20 tấn tôm của các thành viên HTX Cái Bát thu hoạch trong thời điểm trên vẫn bán được đúng theo giá thị trường, tính ra giảm được thiệt hại hơn 400 triệu đồng.

Chính từ hiệu quả và sự công khai, minh bạch trong tất cả các khâu của Ban lãnh đạo HTX, nên người nuôi bắt đầu nhận thức được những lợi ích khi tham gia sản xuất hợp tác, nên số lượng thành viên tăng lên rất nhanh.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm

Sau khi được Dự án tập huấn, tuyên truyền về nuôi tôm bền vững, các thành viên HTX đều hiểu rằng, muốn nuôi tôm thành công và lâu dài, không chỉ có con giống tốt, thức ăn chất lượng mà quan trọng hơn chính là ở ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng nuôi tôm để hạn chế phát sinh dịch bệnh. Ông Lâm chia sẻ: "Hiện nay, tất cả rác thải đều được người nuôi thu gom đưa về nơi xử lý an toàn, bùn đáy ao cũng không còn xả thải trực tiếp ra kênh rạch như trước mà được đưa vào ao chứa để xử lý. Khi phát hiện ao tôm bị dịch bệnh, các thành viên đều báo ngay cho HTX để có biện pháp dập dịch đúng theo quy định".

Thành công trong sản xuất của HTX Cái Bát còn có được là do việc quản lý hoạt động dựa vào phân công đầu mối quản lý. Chia sẻ về điều này, Giám đốc Lâm cho biết thêm: "Chúng tôi chia ra thành nhiều tổ do tổ trưởng quản lý, còn lãnh đạo HTX chỉ làm việc trực tiếp với đầu mối là tổ trưởng, nên công việc quản lý, điều hành cũng dễ dàng, thuận tiện và hiệu quả hơn. Tất cả thành viên HĐQT đều xác định, muốn làm ăn hiệu quả trước hết phải tạo dựng được lòng tin lẫn nhau thông qua việc công khai, minh bạch tất cả các khoản thu, chi cho thành viên HTX biết và giám sát".

Hiện nay, HTX Cái Bát đang tập trung cho công tác cải tạo ao để kịp thả nuôi vụ mới, với mục tiêu đạt sản lượng tôm nuôi năm 2018 là 1.500 tấn; trong đó, có 76 ha nuôi thâm canh và 240 ha nuôi quảng canh có chứng nhận ASC (hiện đã đánh giá xong, đang hoàn thiện thủ tục công nhận). Khác với những hộ làm ASC khác, HTX không đòi hỏi phải bán giá quá cao, mà chỉ cần giá thu mua của doanh nghiệp từ bằng đến cao hơn chút đỉnh so bên ngoài là được. Như ông Lâm giải thích: "Bởi doanh nghiệp đã hỗ trợ cho HTX rất nhiều thứ, từ tiền cho đến kho chứa, bảo hiểm… nên chúng tôi cũng phải có trách nhiệm trở lại với doanh nghiệp để hài hòa lợi ích lẫn nhau, nhằm tiến tới liên kết bền vững thực chất".

OXFAM

Ca Mau: The success story of the value chain in CAI BAT

(Vietnam Fishery) - Established in 2013 with 12 members and 47 hectares of farming area, Cai Bat Aquaculture Services Cooperative in Cai Nuoc district increased its members to 57 as of 2016 following its participation in the Sustainable and Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam (SUSV). Currently, the cooperative has expanded to include 127 members with 430 hectares of shrimp farming area: 90 hectares of intensive farming, 10 hectares of semi-intensive farming and the rest for extensive farming.

XUAN TRUONG
Vietfish Magazine

A series of transformations

In the past, shrimp farming was left to the discretion of farmers. However, changes have occurred since farmers can obtain access to technical trainings from SUSV Project and receive financial support of 500,000 VND per hectare for extensive farming and 8 million VND per hectare for intensive farming from businesses in the shrimp value chain linkages. Additionally, businesses also support the Cooperative to procure power safety insurance, construction of warehouses and recruit consultants to provide capacity-enhancing training to its members.

According to Nguyen Van Lam, President and CEO of Cai Bat Cooperative, the Project has helped form very effective linkages between the Cooperative and input and output businesses. Apart from these supports, its members can procure seeds at 15 VND lower per fry, feed at 5,000-7,000 VND lower per kilogram and veterinary drugs and bio-products at 20-25% below market price. Cultured shrimp are offtaken by Thanh Doan Corporation at market price or market price plus 2,000-5,000 VND per kilogram. In particular, when the shrimp that other farmers harvested to avoid possible damage by Typhoon Tembin were subjected to price manipulation from dealers of 20,000 VND lower per kilogram, over 20 tons of shrimp of Cai Bat Cooperative's members harvested at the same time were still sold at the market price, thereby avoiding a loss of more than 400 million VND for the farmers".

The efficiency, openness and transparency in all activities of the Cooperative's Management Board has led to farmers' realizing the benefits of cooperation in farming and therefore its membership has rapidly expanded.

Increased sense of responsibility

Following the training and communication campaigns on sustainable shrimp farming offered by the Project, members have been aware that successful long-term farming does not depend on good seeds and quality feed, but more importantly on the awareness of environmental protection among the shrimp farmers in order to reduce diseases. Mr. Lam said, "Waste is now collected by farmers and transported to the safe disposal locations. Sludge is no longer disposed of into channels and put in reservoirs for later treatment. Members immediately inform the Cooperative upon occurrence of diseases in a pond in order to determine the measures to treat and stop the outbreak in accordance with the established regulations".

The success of Cai Bat Cooperative is also attributable to the decentralization of management. Mr. Lam, CEO of the Cooperative, added: "The Cooperative is constituted of many groups with group leaders who directly work with the Management Board of the Cooperative. It is a more convenient and efficient approach to manage and operate the Cooperative. It has been agreed upon by all members of the Board that efficient business must firstly be based on mutual trust by ensuring that all revenues and expenses are made public and transparent to the members for information and supervision".

Cai Bat Cooperative is currently preparing ponds for the new season with a target production of 1,500 tons of shrimp in 2018; 76 hectares of intensive farming and 240 hectares of extensive farming are expected to obtain ASC certification (assessment has been completed while the certification documents are about to be finalized). Unlike other farmers with ASC certification, the Cooperative, rather than charging excessive prices for their products, accept the market prices or prices that are slightly higher than the market price as offered by businesses. Mr. Lam explained: "As the businesses have offered us tremendous support ranging from financial support to warehouses, insurance, etc., we are therefore responsible for paying them back in order to ensure harmony of benefits to ultimately form sustained and genuine linkages".

>> Nguyen Van Lam, President and CEO of Cai Bat Aquaculture Services Cooperative: "This season, 700 tons of commercial shrimp have been harvested within the Cooperative, an equivalent to a success factor of 85%. The profit ranges from 90-100 million VND per hectare per annum for extensive farming and up to 800 million VND for intensive farming. I personally have also earned a profit of around 500 million VND".

05

SÁNG KIẾN

Nuôi tôm giám sát môi trường suốt ngày đêm

THANH HẢI
Thủy sản Việt Nam

Để đạt mục tiêu xuất khẩu tôm 10 tỷ USD mà vẫn bảo vệ được môi trường, đã có công nghệ giám sát ao nuôi suốt ngày đêm để xử lý kịp thời các biến động, vừa đảm bảo nuôi tôm hiệu quả cao, vừa hạn chế ảnh hưởng xấu. Hội nghị Ứng dụng công nghệ 4.0 và công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam do Oxfam tại Việt Nam, ICAFIS, WWF Việt Nam tổ chức ngày 22/11, ở TP. Cần Thơ cho thêm nhiều dẫn chứng sinh động.

Giám sát ao nuôi liên tục

Ao tôm gia đình ông Long Đức Nghĩa ở xã Vĩnh Hậu (huyện Hòa Bình, Bạc Liêu) đã lắp đặt thiết bị của AquaBox hai tháng nay. Ông phấn khởi, nhờ có thiết bị mà kiểm soát được nguồn nước ao từng giờ. Đây là ao hình tròn, lắp đặt thiết bị tự động giám sát môi trường tính theo khối lượng nước trong ao, 2.000 m^3 với bề sâu ao 1,7 m, tức là ao rộng gần 1.200 m^2. Thả giống mật độ 300 con/m^2, tôm đang phát triển tốt. Thiết bị quan trắc chỉ là một cái hộp nhỏ do AquaBox cung cấp.

Tư vấn chính của AquaBox, TS. Võ Quang Tuyến cho biết, thiết bị tự động quan trắc nhiều chỉ tiêu môi trường nước, liên tục suốt ngày đêm. Ông nhấn mạnh, giám sát tự động mới tránh được sai sót của con người và thực hiện liên tục suốt ngày đêm là điều con người không thể làm được. Cụ thể, ao nuôi ở tỉnh Bạc Liêu, cứ 30 phút lấy 6 chỉ số, tính ra một vụ nuôi tôm đã lấy chỉ số hơn 23.000 lần. Cũng theo ông Tuyến, thiết bị quan trắc của AquaBox đã lắp

đặt ở ao tôm tại nhiều địa phương ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh.

Còn trang trại nuôi tôm của HTX Hưng Phú (huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng) lắp đặt hệ thống e-Aqua, cũng tự động giám sát nhiều chỉ tiêu chất lượng nước liên tục để cảnh báo cho người nuôi tôm can thiệp kịp thời. Thiết bị của Trung tâm Phát triển Công nghiệp và Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn. Giám đốc Nguyễn Minh Hà cho biết, nuôi tôm là nuôi nước và kiểm soát được chất lượng nước quyết định thành công vụ nuôi.

Theo bà Hà, hệ thống e-Aqua giám sát chỉ tiêu của nước ao nuôi là nồng độ ôxy hòa tan, nhiệt độ, pH và độ mặn, còn có cổng để tích hợp các cảm biến đo NH3, NO2, H2S; sẽ cảnh báo tự động khi chỉ tiêu đo vượt ngưỡng cho phép. Phần mềm giám sát e-Aqua hiển thị số, đơn giản, không đòi hỏi kỹ năng của người sử dụng. Đặc biệt, giám sát liên tục, suốt ngày đêm, bất kể trời nắng hay mưa. Bà Hà cho biết, hệ thống đã ứng dụng tại nhiều trang trại nuôi tôm ở Sóc Trăng, Bạc Liêu, An Giang và TP. Hồ Chí Minh.

Cũng thiết bị đo nhiệt độ, hàm lượng ôxy hòa tan, độ pH và tự động ghi nhật ký gọi là Farmext, của doanh nghiệp Tepbac giúp chủ trang trại thường xuyên kiểm soát được ao nuôi. Dữ liệu tự động gửi về trung tâm lưu trữ, chuyển tới điện thoại di động hoặc máy tính của chủ trang trại để thường xuyên nhắc quy trình nuôi, cảnh báo dịch bệnh. "Với thiết bị này, con tôm nuôi đúng tiêu chuẩn và bảo vệ môi trường được chứng minh, một cách hoàn toàn minh bạch", ông Trần Duy Phong đại diện Tepbac khẳng định.

Kết nối với khách hàng

Với thiết bị giám sát ao nuôi suốt ngày đêm của AquaBox, TS. Tuyến nói thêm: "Môi trường được quản lý rất tốt và quan trọng hơn, tất cả dữ liệu được tự động lưu lại phục vụ việc truy xuất nguồn gốc toàn diện, giúp khách hàng tiêu thụ tôm mọi nơi có thể tham gia quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng". Theo ông Tuyến, từ nền tảng công nghệ này, một doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu ở TP. Hồ Chí Minh đã có sản phẩm tôm sạch bệnh cung cấp cho thị trường Nhật. Mỗi mẻ tôm thu hoạch ở ao nuôi có dữ liệu truy xuất nguồn gốc lưu trên hệ thống mạng và từ đó còn được gắn thiết bị định vị, theo suốt hành trình vận chuyển, chế biến, xuất khẩu. Ông Tuyến tự tin, mọi khách hàng ở Nhật có thể tham gia kiểm soát sản phẩm từ ao nuôi đến nơi phân phối.

Thiết bị giám sát môi trường ao nuôi hiện đã phát triển lên một máy giám sát được nhiều ao. Như một máy e-Aqua của Trung tâm Phát triển Công nghiệp và Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn đã giám sát chỉ tiêu chất lượng nước tới 8 ao nuôi. Cụ thể, giám sát 8 ao nhỏ (hơn 1.500 m^2) hoặc 4 ao lớn (hơn 2.000 m^2), điều này giúp hạ giá thành đầu tư xuống nhiều lần. Thông tin giám sát được lưu trữ và phân tích từng vụ nuôi, thiết bị còn có khả năng cảnh báo khi bị cúp điện để chủ trang trại kịp thời xử lý. Giám đốc Trung tâm Nguyễn Minh Hà nhấn mạnh: "Biết tình trạng chất lượng nước liên tục từ xa, được cảnh báo nên có thể can thiệp và xử lý khi khẩn cấp, biết trước được những gì sẽ xảy ra. Lưu trữ số liệu, dữ liệu, thông tin về thông số chất lượng nước để có thể phân tích, rút kinh nghiệm cải tiến cho các vụ nuôi sau, tăng khả năng quản lý và mở rộng sản xuất".

Môi trường được quản lý rất tốt và quan trọng hơn, tất cả dữ liệu được tự động lưu lại phục vụ việc truy xuất nguồn gốc toàn diện, giúp khách hàng tiêu thụ tôm mọi nơi có thể tham gia quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng

Công nghệ nuôi tôm chính xác hiện đã ứng dụng từ trại sản xuất tôm giống để kết nối với khách hàng. Ông Trần Đình Ân, Giám đốc Kinh doanh bộ phận Giống thủy sản của Vinhthinh Biostadt giới thiệu: "Thiết bị của chúng tôi cho phép xác định được lượng ấu trùng khi trứng tôm nở ra, tốc độ tăng trưởng, sự thay đổi kích cỡ và tỷ lệ sống khi ương. Người nuôi biết chính xác lượng tôm giống mua trước khi thả để cho ăn vừa đủ, không dư thừa, tiết kiệm thức ăn và hạn chế gây ô nhiễm ao nuôi". Đây là thiết bị XpertSea, kết hợp hình ảnh kỹ thuật số với phần mềm trực tuyến để cung cấp những thông tin chi tiết về quá trình sản xuất tôm giống cho chủ trang trại và còn kết nối với khách hàng, các chi cục thủy sản địa phương. Thiết bị này phát triển tại Canada từ năm 2012, bởi một nhóm chuyên gia công nghệ thông tin trẻ tuổi, đến nay đã có mặt ở 28 quốc gia.

Ông Ân giải thích thêm, thiết bị XpertSea không chỉ có khả năng đếm ấu trùng mà còn đếm tảo và Artemia, để cung cấp lượng vừa đủ cho ấu trùng phát triển nhanh thành tôm giống. Giải pháp cũng lưu trữ và phân tích dữ liệu từ quá trình sản xuất để chia sẻ với khách hàng ở mọi nơi. Còn ở Việt Nam, đã áp dụng tại trại tôm giống của nhiều doanh nghiệp như Tôm giống số 1 và Việt - Úc ở tỉnh Bạc Liêu, Vinhthinh Biostadt và Thăng Long ở tỉnh Ninh Thuận…

Nâng cao hiệu quả, giảm ô nhiễm

Hệ thống e-Aqua của Trung tâm Phát triển Công nghiệp và Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn lắp đặt tại ao nuôi tôm ở HTX Hưng Phú (huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng) cho hiệu quả thấy rõ. Ở đây, hệ thống e-Aqua được lắp đặt cho 2 ao. Qua một vụ, (so với ao đối chứng) sản lượng tôm tăng thêm 603 kg và tiền điện giảm 4 triệu đồng, tính ra tiền lời tăng thêm 44 triệu đồng, đủ đầu tư máy e-Aqua.

Ông Nguyễn Phương Duy, đại diện WWF Việt Nam cho biết, lượng điện chạy giàn quạt sục khí chiếm 95% lượng điện tiêu thụ của trại nuôi tôm và chiếm 9 - 15% chi phí nuôi tôm thâm canh. Nghiên cứu của ông qua thực hiện ao nuôi tôm thẻ chân trắng rộng 5.000 m2 ở Bạc Liêu, khi đo hàm lượng ôxy hòa tan để sục khí hợp lý đã tiết kiệm được lượng điện 33,2% so với ao đối chứng. Khi theo dõi biến động và kiểm soát được hàm lượng ôxy hòa tan trong các ao nuôi tôm thâm canh, còn tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, tăng tỷ lệ tôm sống, giảm công lao động nên tính tổng thể, tiết kiệm được 35,9% chi phí.

"Vẫn còn tiềm năng tăng thêm hiệu quả khi giám sát chất lượng nguồn nước ao nuôi tôm. Bên cạnh, giám sát hàm lượng ôxy hòa tan còn các chỉ tiêu như NH3, H2S, mật độ tảo, mật độ vi sinh vật trong ao nuôi khi cải thiện đều giảm rủi ro dịch bệnh, tăng tỷ lệ sống của tôm nuôi", ông Duy nhấn mạnh.

Rõ ràng, khi môi trường ao nuôi được giám sát xử lý kịp thời, các nhu cầu của con tôm được đo đếm một cách chính xác và đáp ứng vừa đủ, hiệu quả nuôi tôm nâng cao, tác động đến môi trường cũng giảm đến mức thấp nhất.

Shrimp farming 24 hour surveillance

THANH HAI
Vietnam Agriculture

The target of achieving 10 billion USD of shrimp export value, while simultaneously protecting the environment, is now supported by the 24-hour pond surveillance technology. This technology enables farmers to timely respond to fluctuations to ensure high farming efficiency and mitigate negative impacts. Additional examples were presented at the Conference on Introduction of Industry 4.0 and Advanced Technologies to Aquaculture in Vietnam held by Oxfam Vietnam, ICAFIS, and WWF Vietnam on November 22 in Can Tho City.

24/7 pond surveillance

Long Duc Nghia, Vinh Hau commune (Hoa Binh district, Bac Lieu province) has used AquaBox's equipment to monitor his shrimp pond for two months. He said excitedly that the equipment helped him monitor the water in the pond hourly. For his circle-shaped pond, the automatic environment surveillance equipment was installed by the volume of water in the pond, i.e., 2,000 cubic meters of water with a pond depth of 1.7 meters, which means the pond is nearly 1,200 meters squared. The shrimp are growing at a stocking density of 300 PLs per square meter. The surveillance equipment is contained in a small box provided by AquaBox.

According to AquaBox's chief consultant, Dr. Vo Quang Tuyen, the equipment is capable of automatically monitoring various water parameters on a 24-hour basis. He stressed that human errors can only be avoided with automatic day and night monitoring, which is not feasible for people. Specifically, the surveillance systems used for shrimp ponds in Bac Lieu export 6 parameters every 30 minutes, which means 23,000 data exports are made during a shrimp season. Mr. Tuyen also added that AquaBoc's system has been used to monitor shrimp ponds in many provinces in the Me Kong River Delta and Ho Chi Minh City.

The shrimp farms in Hung Phu Cooperative (Cu Lao Dung district, Soc Trang province) have also been equipped with the e-Aqua system which also automatically monitors various water quality parameters to alert farmers of timely interventions. The system is designed by Sai Gon Industry Equipment and Technology Development Center; according to Nguyen Minh Ha, Director, shrimp farming means farming of water, as water quality determines the success of a shrimp season.

Ha explained that the water parameters monitored by the e-Aqua system include dissolved oxygen, temperature, pH and salinity. Ports to install NH3, NO2, H2S detectors are also built-in; automatic warnings will be released when the parameters exceed the predetermined thresholds. The e-Aqua software indicates parameters in figures without requiring users' skills. One key feature is that the monitoring is performed day and night regardless of the weather conditions. According to Ha, the system has been used in many shrimp farms in Soc Trang, Bac Lieu, An Giang and Ho Chi Minh City.

Farmext, a device by Tepbac, also gauges temperature, dissolved oxygen, pH and store autolog to help farmers regularly control pond environments. Data is automatically sent to the storing center, mobile phones or computers of farmers to remind them of the farming procedure or give disease warnings. "This device ensures that farming complies with the predetermined standards and environment protection impact can be proven in a completely transparent manner", asserted Tran Duy Phong, representative of Tepbac.

Connecting with customers

Dr. Tuyen added that the device by AquaBox, "helps better manage the environment and more importantly, all data is automatically saved for later export to ensure complete traceability and enable shrimp customers in any location to participate in the production process and quality inspection". According to Mr. Tuyen, this technology has helped several export fishery processors in Ho Chi Minh City provide disease-free shrimp to the Japanese market. Each shipment of shrimp is associated with traceable data stored in the network and a GPS device attached to each shipment enables shipment tracking during transport, processing and export. Mr. Tuyen said with confidence that every customer in Japan can control the products from the farms to the distribution stores.

The initial device has been upgraded so that one device can monitor more than one pond. An e-Aqua device by Sai Gon Industry Equipment and Technology Development Center is capable of monitoring water quality parameters in eight ponds. Specifically, the system can monitor eight small ponds (over 1,500 square meters) or four large ponds (over 2,000 square meters), which helps significantly reduce the investments required. The monitoring data is saved and analyzed on a season-by-season basis. The device also gives warning to farmers for timely intervention in

case of a power outage. Nguyen Minh Ha, Director of the Center highlighted: "Automatically and remotely informed with the water quality conditions and warning system, farmers can put in place intervention measures in case of emergency and know what to expect. Figures, data and information and parameters of water quality can be saved for later analysis in order to make improvements in the subsequent season, enhance management capability and scale up production".

The precision shrimp farming technology has been introduced to the hatcheries to connect to customers. According to Tran Dinh An, Business Executive of Fishery Feeds, Vinhthinh Biostadt: "Our device helps count the quantity of nauplius after hatching, growth rate, size change and survival rate during stocking. Farmers know exactly the quantity of shrimp seeds to be purchased before stocking in order to determine sufficient feed, save feed and reduce pond contamination. It is the XpertSea, a device that combines digital images with online software to provide details of the seed production process to farm owners and establish connections with customers and local fishery agencies. The device has been in development by a team of young information technology experts in Canada since 2012, and has now appeared in 28 countries.

Mr. An added that XpertSea can count not only larvae but also algae and artemia to provide sufficient feed for larvae to grow into shrimp seeds. The solution also offers storage and analysis of data collected during the production and shares the data with customers in any location. In Vietnam, the device has been used in hatcheries of many businesses such as Seed Shrimp 1 and Viet - Uc in Bac Lieu province, Vinhthinh Biostadt and Thang Long in Ninh Thuan district.

Higher efficiency, lower pollution

The e-Aqua system by Sai Gon Industry Equipment and Technology Development Center used in the shrimp ponds in Hung Phu (Cu Lao Dung district, Soc Trang province) has proven its impacts. The e-Aqua system was installed to monitor the parameters in two ponds; after a season (compared to the control pond), the test pond production increased by 603 kilograms and saved 4 million VND in energy costs. In total, profit increased by 44 million VND, which is sufficient to purchase an e-Aqua system.

A representative from WWF Vietnam, Nguyen Phuong Duy, said that the energy required to power the aerators accounts for 95% of power consumption in a shrimp farm and 9-15% of the expenses for intensive farming. His study was conducted in a 5,000-square-meter white-leg shrimp pond in Bac Lieu province. When the dissolved oxygen was measured to determine the appropriate power use of the aerators, 33.2% of power was saved compared to the control pond. When fluctuations and dissolved oxygen in the intensive farming ponds are controlled, the feeding efficiency and survival rate are improved and labour hours are also reduced. In overall, 35.9% of expenses have been saved.

"There is still room to improve the farming yield when the water quality of shrimp ponds are monitored. Apart from the dissolved oxygen, improvements in other parameters including NH3, H2S, algae density, microorganism density in the ponds also contribute to mitigation of disease risks, higher survival rate", stressed Duy.

Of course, when the pond environments are monitored for timely interventions, the needs of shrimp are accurately measured and sufficiently met, farming efficiency will be improved, and environmental impacts minimized.

OXFAM

Cho con tôm 'bơi' vào các nước phát triển

Hành trình "Start up" TÔM phát triển bền vững tại Cà Mau

Xuất khẩu tôm của Việt Nam trong thời gian tới có thể đạt kim ngạch khoảng 10 tỉ USD/năm nghĩa là lớn gấp ba lần năm 2016. Đó là con số mà các doanh nghiệp tôm có thể đạt được nếu biết cách đầu tư bài bản và khoa học nhằm tạo ra một chuỗi giá trị tôm bền vững

Oxfam quan tâm nhất là khi hình thành DNXH thì lợi ích mang lại cho hộ nông dân về lâu về dài là gì, giá cả ra sao, chia lợi nhuận ra sao, DN cam kết hỗ trợ như thế nào

NGUYỄN T. LÊ HOA
Phó Giám đốc Quốc gia, Tổ chức Oxfam tại Việt nam

LÝ HÀ
Thời báo Kinh tế Việt Nam

Những ngày cuối năm 2016 bề bộn công việc cùng với cái Tết Đinh Dậu đang cận kề, thế nhưng chuyên viên của Tổ chức Oxfam tại Việt Nam vẫn "rủ rê" nhà báo vào đất mũi Cà Mau tìm hiểu thực tế nuôi tôm sinh thái. Xem lướt chương trình làm việc, mấy địa danh vùng nuôi tôm đoàn công tác dự kiến đến thuộc các huyện Ngọc Hiển, Cái Nước đã khiến chúng tôi không thể từ chối… để xách va ly ra sân bay…

Hấp dẫn tôm sinh thái Cà Mau

Cả đoàn vừa xuống sân bay Cần Thơ liền được xe ô tô của Oxfam đón xuống Cà Mau. Đã biết trước, đi công tác với Oxfam… ăn xong là chạy, là làm việc chứ chẳng có thời gian nghỉ ngơi, thăm thú, ấy vậy mà ai cũng thích thú… Và câu chuyện hấp dẫn về con tôm cứ thế được bàn rôm rả cả chuyến đi…

Chủ tịch Hiệp hội tôm giống tỉnh Bình Thuận, ông Nguyễn Hoàng Anh phấn khởi nói, diện tích nuôi tôm nói chung cả nước hiện đạt trên 1 triệu ha, cung cấp 40% sản lượng tôm sú toàn cầu; các nhà máy chế biến tôm của Việt Nam đã đạt chuẩn để xuất khẩu sang các thị trường khó tính nhất... Còn số lượng xuất khẩu tôm, báo cáo của Bộ NN&PTNT cho thấy, kim ngạch xuất khẩu tôm hàng năm đạt xấp xỉ gần 3 tỷ USD. Thị trường nhập khẩu tôm của Việt Nam chủ yếu là Mỹ (chiếm 22,7%), EU (19,1%), Nhật Bản (17,8%), Trung Quốc và Hồng Kông (14,8%)…

Để lựa chọn thực phẩm sạch thì con tôm sinh thái đang hấp dẫn nhiều nước trên thế giới, nhất là thị trường châu Âu. Mặt khác, một số quốc gia, tôn giáo

thường hạn chế các sản phẩm chăn nuôi như heo, bò làm thực phẩm sử dụng hàng ngày nên tôm ngày càng trở thành mặt hàng được tiêu thụ trên toàn cầu với nhu cầu một ngày một tăng. Có lẽ do thế mà các doanh nghiệp xuất khẩu tôm cho rằng con số 3 tỉ USD xuất khẩu mỗi năm chưa phản ánh hết tiềm năng của ngành tôm Việt Nam. Họ tự tin ngành tôm hoàn toàn có khả năng đạt kim ngạch 10 tỉ USD/ năm nếu được quan tâm đầu tư bài bản. Nhìn chung có thể nói "đầu ra" của ngành tôm là đầy tiềm năng, vấn đề là bằng cách nào để khai thác nó. Bởi thế, chuyện con tôm ở Cà Mau càng thú vị và được quan tâm.

Nhiều hộ nông dân giàu lên nhanh chóng nhờ tôm nhưng ngược lại cũng không ít hộ méo mặt vì nó. Tới huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, hồ hởi khoe con tôm Cà Mau, một lão nông ở xã Viên An Đông cho biết: "Ở Cà Mau, mà ngay tại huyện Ngọc Hiển này rặt những món ăn mang hương vị biển chớ đâu phải chỉ có tôm. Mùa này gần Tết các cô, chú nhớ mua khô cá biển ở đây về mà làm quà. Khô cá biển Rạch Gốc, Ngọc Hiển rẻ, ngon nổi tiếng luôn". Rồi ông nhắc một loạt loài cá: "nào là khô cá khoai, cá lưỡi trâu, cá hố, cá lù đù, cá đuối, cá ngác... Đó là cá, chớ con tôm, nhất là tôm sinh thái ở ngay rừng ngập mặn thì Cà Mau này nhất cả nước luôn". Con tôm Cà Mau đã từng bước khẳng định vị trí của mình trong nền kinh tế nói chung và trong nuôi trồng, chế biến xuất khẩu thủy sản ở Cà Mau nói riêng. Trong lán nhà tạm ở rừng ngập mặn, ông cho biết: "rừng này ở Cà Mau nhiều lắm nên sản lượng tôm Cà Mau chiếm đến 1/4 của cả nước đó". Nói chuyện với ông Trần Hoàng Lạc, Phó Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển, chúng tôi biết thêm, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện nhà rất chú trọng hai ngành nghề chủ lực là nuôi tôm sinh thái và nuôi cua biển.

Tôm nuôi không phải cho ăn... thật khó

Với chính sách như vậy nên những năm gần đây, nghề nuôi tôm sinh thái của huyện Ngọc Hiển đã liên kết với các công ty xuất nhập khẩu thủy sản và các tổ chức hợp tác phát triển. Nhờ đó, tổ chức Naturland (Hiệp hội khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch của Đức), Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) đã chứng nhận, nuôi tôm sinh thái cho hàng nghìn hộ tương đương với gần 9000 ha tại các xã Viên An Đông, Tam Giang Tây, Tân Ân, thị trấn Rạch Gốc và các hộ sản xuất trong rừng phòng hộ Nhưng Miên. Tuy nhiên, với chứng chỉ đó, tôm mới chỉ bán được cho Thụy Sỹ, Đức và Hà Lan chứ cho Mỹ, Nhật và Châu Âu vẫn còn khó.

Gặp ông Võ Việt Tấn ở lán rừng nuôi tôm, năm nay 65 tuổi, với hơn 20 năm nuôi tôm ở ấp Kinh Ranh, xã Viên An Đông, hỏi tại sao ở đây lại gọi tôm sinh thái là tôm rừng, tôm lúa… mặc dù nuôi ở biển? Ông Tấn nói: "đó là cách gọi để dễ phân biệt nuôi tôm sinh thái kết hợp trồng lúa và nuôi kết hợp trồng rừng. Thế mới có tên gọi tôm- lúa, tôm - rừng, tôm này không phải cho ăn như nuôi tôm công nghiệp. Tôm - lúa, tập trung ở các huyện Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời, Cái Nước…. Tôm rừng tập trung ở các huyện Năm Căn, Ngọc Hiển, Phú Tân và Đầm Dơi… Hiện năng suất tôm rừng còn khá thấp, chỉ khoảng 150 – 250 kg/ha/năm, tôm lúa cao hơn tí chút". Ông Tấn khoe, nhà chỉ nuôi tôm trên 6 ha, mỗi năm đầu tư vào nuôi tôm khoảng 40 triệu đồng. "Tôm rừng giống giá cả bấp bênh, mỗi nơi mỗi giá, rất khó cho nuôi tôm nhưng cả nhà vẫn ham làm…. Tôi nói thật, tôm sinh thái không phải cho ăn nhưng khó nuôi… Khó do ảnh hưởng bởi thời tiết, do nhiều dịch bệnh, do chưa hình thành các chuỗi liên kết sản xuất nên hộ sản xuất nào chỉ biết lo hộ đó; giá phụ thuộc vào thương lái, doanh nghiệp, vào chứng chỉ này chứng chỉ kia do không áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nuôi tôm…", ông Tấn chia sẻ.

Ông Trần Minh Trí ở ấp Kinh Ranh, xã Viên An Đông xác nhận thêm, nuôi tôm tự nhiên khó bởi tôm giống hay bị chết, nhất là đầu mùa mưa. Thật ra, tôm sinh thái là cách gọi của chương trình phát triển lâu dài của Cà Mau, tôm giống được thả xuống các đầm vuông dưới tán lá rừng và sống tự nhiên, không phải thả thức ăn. Quy trình này chỉ sử dụng các chế phẩm sinh học để quản lý môi trường nuôi, không gây ô nhiễm môi trường, hạn chế tối đa việc sử dụng các loại thuốc hóa chất nên đỡ khoản chi phí so với quy trình nuôi thông thường. Nuôi tôm sinh thái tận dụng những điều kiện tự nhiên dưới tán rừng phòng hộ ven biển như: nguồn nước từ biển khơi, lại được hệ thống rễ cây rừng lọc sạch nên tôm rừng nuôi ít bị dịch bệnh, tôm sạch hoàn toàn, chất lượng thịt thơm ngon và chắc thịt, nên được thị trường trong, ngoài nước ưa chuộng dù giá cao một chút... Đặc trưng nuôi tôm sinh thái ven biển là trong vuông tôm luôn có rừng chủ yếu là cây đước, mắm che phủ, mật độ rừng chiếm khoảng 60-70% diện tích, phần diện tích mặt nước còn lại người dân tận dụng nuôi tôm và một số loài thủy sản khác.

Quả thật, khi trao đổi với ông Lê Văn Sử, Phó Chủ tịch tỉnh Cà Mau, một người đã từng lăn lộn với ngành tôm Cà Mau nhiều năm, ông nói: "Thật sự đến nay vẫn chưa thấy mô hình liên kết nào có hiệu quả và bền vững. Hiện nay cái khó khăn vẫn là sản xuất tôm manh mún, nhỏ lẻ. Tôi mong các Bộ, ngành, doanh nghiệp quan tâm đưa ra mô hình liên kết thế nào để khắc phục tình trạng này cho Cà Mau."

Hướng mới, tôm với mô hình doanh nghiệp xã hội

Mô hình nào là hiệu quả, câu hỏi đó được đặt ra từ thực tế cuộc sống hiện nay ở Cà Mau. Đo lường tính hiệu quả ở đây là mang đến lợi ích cao nhất cho người nông dân, cho doanh nghiệp, cho xã hội theo hướng lâu dài, bền vững. Tức là mô hình phải hướng tới sự chăm chút quan tâm đến sự ảnh hưởng của sản xuất kinh doanh tác động vào môi trường sống tương lai. Bài toán đó đã được sự quan tâm của các

cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân cũng như một số tổ chức Quốc tế như Oxfam, EU...

Mới đây Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng đã phát thông điệp làm nức lòng người: "Chính phủ sẽ ưu tiên hỗ trợ, tạo điều kiện về đất đai, vốn… cho bất cứ hộ nông dân, địa phương, doanh nghiệp nào làm nông nghiệp công nghệ cao để xây dựng nền công nghiệp, nông nghiệp cho Việt Nam trong tương lai".

Chuyện trò với ông Lê Văn Quang, Giám đốc Tập đoàn Thủy sản Minh Phú, một doanh nghiệp nổi tiếng về sản phẩm tôm, mới thấy sự trăn trở của ông trong việc tìm kiếm một mô hình liên kết để nuôi tôm sinh thái. Diễn giải thị trường tôm sinh thái rất tiềm năng, ông Quang cho biết, muốn bán được giá tốt thì tôm phải có chứng nhận đảm bảo chất lượng. Nhưng muốn có chứng nhận phải đảm bảo các tiêu chí của tổ chức đưa ra như quy trình nuôi và truy xuất nguồn gốc… Hộ nuôi tôm nhỏ lẻ không thể làm các thủ tục này. "Tôi đã hình dung tới mô hình liên kết các hộ nuôi tôm thành một doanh nghiệp. Trước hết là nhằm chuẩn hóa, thống nhất quy trình nuôi tôm theo tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế như: quy trình vận hành, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ con tôm và cuối cùng là không ảnh hưởng tới môi trường mà còn tác dụng tích cực bảo vệ môi trường. Cụ thể với nuôi tôm rừng sẽ phải mang theo trách nhiệm tích cực, đó là trách nhiệm bảo vệ rừng. Như thế tôm mới được cấp chứng nhận và xuất khẩu tới bất cứ thị trường khó tính nào. Mô hình "Doanh nghiệp xã hội" là điều" Doanh nghiệp hướng tới", ông Quang bày tỏ.

Với sự tài trợ của Liên minh châu Âu (EU) trong khuôn khổ chương trình chuyển dịch châu Á (SWITCH-ASIA), dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững - công bằng tại Việt Nam" kéo dài bốn năm (2016-2020) bắt đầu thực hiện tại ba tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là: Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Tổng số tiền là khoảng 2,5 triệu Euro. Theo ông Hoàng Thành, cán bộ chương trình Ban hợp tác phát triển, Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cải thiện hệ thống dây chuyền sản xuất, thân thiện với môi trường hay nâng cao nhận thức nhằm chuyển đổi hành vi của con người theo hướng nuôi, tiêu thụ xanh, sạch… là một trong những vấn đề mà Dự án quan tâm đến, và nuôi tôm rừng là một phần trong Dự án.

Xung quanh câu chuyện doanh nghiệp xã hội (DNXH), bà Nguyễn Thị Lê Hoa, Phó Giám đốc quốc gia, tổ chức Oxfam tại Việt Nam chia sẻ, khi thực hiện dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm bền vững - công bằng tại Việt Nam" do liên minh châu Âu tài trợ, cũng như dự án "Tăng cường bình đẳng giới và đầu tư kinh doanh nông nghiệp có trách nhiệm tại các nước Đông Nam Á", Oxfam quan tâm nhất là khi hình thành DNXH thì lợi ích mang lại cho hộ nông dân về lâu về dài là

gì, giá cả ra sao, chia lợi nhuận ra sao, DN cam kết hỗ trợ như thế nào... Còn với các nhà nông như: Võ Việt Tấn, Trần Minh Trí ở ấp Kinh Ranh, xã viên An Đông, hay chị Mai Thị Mai , thương lái.. đều thích thú với ý tưởng thành lập DNXH, tuy còn đó những trăn trở về cách góp vốn, cách điều hành DN, trách nhiệm của người dân, thương lái khi tham gia DN…Bởi rào cản lớn nhất của người dân là chính họ, là lợi ích trước mắt khiến họ có thể làm ngơ tất cả, kể cả quy trình nuôi tôm sinh thái. Thậm chí, họ còn nuôi tôm công nghiệp tự phát trong vùng chỉ quy định nuôi tôm sinh thái…

Tất cả, chỉ đang là bước khởi đầu cho mô hình mới hay đây cũng là một hình thức "Start up" tôm sinh thái Cà Mau. Hy vọng sự gặp gỡ giữa các cấp chính quyền, nhà khoa học, doanh nghiệp, người dân, với sự hỗ trợ của nhiều tổ chức Quốc tế sẽ làm con tôm sinh thái Cà Mau đi xa…

Helping Vietnamese shrimp "swim" to developed markets

The sustainable development of shrimp "Startup" process in Ca Mau

LY HA
Vietnam Economics Times

What concerns Oxfam the most includes long-term benefits that social corporates can generate for farmers, the price, profit-sharing mechanisms, and level of support committed by the corporates

•••

NGUYEN T. LE HOA
Deputy Country Director of Oxfam in Vietnam

Regardless of being swamped with work at the end of 2016 and the approaching Year of the Rooster, the officers from Oxfam in Vietnam still "tempted" journalists to visit Ca Mau and witness for themselves the local organic shrimp farming practices. As we glanced at the working schedule, the proposed locations of the field visits presented themselves: Ngoc Hien and Cai Nuoc districts. We could not help but pack our bags and head to the airport.

The glamour of organic shrimp farming in Ca Mau

As the airplane landed at Can Tho airport, we were picked up by an Oxfam car to relocate to Ca Mau. Even though it was understood that joining field visits with Oxfam meant only three things: eating, moving and working without any time wasted on relaxing or sightseeing, everyone was very excited. Tales of shrimp farming filled the air throughout the trip.

Nguyen Hoang Anh, President of Binh Thuan Seed Shrimp Association, excitedly informed that the total shrimp farming area across the country was more than one million hectares, accounting for 40% of global black tiger prawn production; the shrimp processing facilities in Vietnam met standards and obtained access to the most demanding markets. According to a report by the Ministry of Agriculture and Rural Development, annual shrimp export value nearly reached 3 billion USD. The key import markets for Vietnamese shrimp include the United States (22.7%), EU (19.1%), Japan (17.8%), and China and Hong Kong (14.8%).

As clean and safe food has become a priority globally, organic shrimp have attracted interest from many countries in the world, particularly those in the European market. Additionally, for some countries and religions, animal husbandry products such as pork and beef have restricted daily usage and shrimp products have increasingly become a popular alternative with demand rising globally. This may explain why the shrimp export businesses stated that the annual shrimp export value of 3 billion USD does not fully represent the potential of Vietnam's shrimp sector. They are confident that this value may reach 10 billion USD per year with proper and adequate investment and attention. Generally, the "output" is full of potential and the question is how to unleash them. This has made the shrimp farming in Ca Mau more tempting and attracting much attention.

While shrimp farming has helped many farmers grow rich, it also caused many others to experience

Vietnam's shrimp export value over the next period may reach around 10 billion USD per annum, a three-fold increase compared to 2016. The shrimp businesses may contribute to the achievement of this figure if investments are well planned and executed to create a sustainable shrimp value chain

deep despair. A farmer in Vien An Dong commune, Ngoc Hien district, told us with pride and excitement about Ca Mau's shrimp: "In Ca Mau and right here in this district of Ngoc Hien, seafood other than shrimp are also abundant. With Tet holiday approaching, you should bring home some local dried fish. Dried fish from Rach Goc, Ngoc Hien is widely known for its affordable price and excellent taste." He then mentioned a variety of fish species: dried bummalo, dried tongue fish, dried ribbon fish, dried drums, dried batoids, and dried eel catfish, among others. This impressive list if only fish; the local shrimp, especially mangrove shrimp, are unrivaled in the country. Ca Mau's shrimp have gradually asserted their position in the economy generally as well as in aquaculture, processing and exports of fishery products in Ca Mau in particular. Sitting in his temporary thatched roof house, the farmer said that mangroves in Ca Mau are abundant and therefore the local shrimp production accounts for one fourth of national production. During our meeting with Tran Hoang Lac, Vice Chairman of Ngoc Hien District People's Committee, we were told that the district's Agriculture Restructuring Plan strongly emphasizes the two leading professions of organic shrimp farming and mud crab farming.

Farming without feeding... Not that easy

Given these policies, organic shrimp farmers in Ngoc Hien district have established linkages with fishery imports, export companies, and development cooperation organizations in recent years. Thanks to these efforts, thousands of small-holder households farming shrimp over an area of nearly 9,000 hectares in Vien An Dong commune, Tam Giang Tay commune, Tan An, Rach Goc township and production households in Nhung Mien protection forests have been awarded with certificates of organic shrimp farming by Netherlands Development Organization (SNV) and Naturland (German Association for Organic Agriculture). However, these certificates only help the shrimp products enter the markets in Switzerland, Germany and the Netherlands and still have their sights on the United States, Japan and Europe.

Meeting with Vo Viet Tan, a 65-year-old farmer with over 20 years of shrimp farming experience in his temporary house in the mangrove forest in Kinh Ranh, Vien An Dong commune, we asked why organic shrimp are named mangrove shrimps, rice shrimps, etc., while they are farmed in seawater? According to Tan, the names help differentiate organic shrimp cultured in rice fields from organic shrimp cultured in mangrove forests. That is the reason why they are named rice - shrimps and mangrove shrimp, and unlike industrial shrimp farming, organic does not require feeding shrimp. Rice shrimp farming largely dominates in Thoi Binh district, U Minh district, Tran Van Thoi district and Cai Nuoc district. Mangrove shrimp farming is popular in Nam Can district, Ngoc Hien district, Phu Tan district and Dam Doi district. The mangrove shrimp productivity remains low annually, at around 150-250 kilograms per hectare, which is even lower than the rice shrimp productivity. According to Tan, he is currently farming an area of over 6 hectares which costs him around 40 million VND per year. "The volatile and varied prices of mangrove seed shrimp have caused substantial difficulties to farming practices, but we are still interested in this organic farming model… Frankly speaking, even though there is no need to feed organic shrimp, farmers still face a lot of difficulties. These challenges may originate from the weather, diseases, or absence of production linkages leading to unilateral actions by small-holder farmers; the price is influenced by dealers, businesses and various types of certificates due to failure to utilize scientific and technological advancements in farming", said Tan.

Tran Minh Tri from Kinh Ranh, Vien An Dong commune added that organic farming is difficult as seed shrimp often die, especially during the beginning of the rainy season. In fact, 'organic shrimp farming' is another name for a long-term development program initiated by Ca Mau province, under which seed shrimp are released into mangrove ponds and they grow on their own without being fed. As the model involves using biological products to control the farming environments, avoid environmental pollution, and minimize use of chemicals, farmers can save a huge cost compared to the usual model. Organic shrimp farming makes the most of the natural environment under the canopy of the coastal protection mangrove forests: as seawater is filtered by the mangrove roots there is a lower risk of disease, the shrimp have a completely clean flavor, and compact meat. These features are preferred by both domestic and foreign markets regardless of their slightly higher price. Existence of forests in the pond is typical of coastal organic shrimp farming due to the dominance of mangroves and Indian mangroves, which cover

around 60-70% of the farming area. The remaining water surface is utilized by the farmers for shrimp farming and other aquaculture purposes.

Indeed, according to Vice Chairman of Ca Mau province, Le Van Su, who has been dedicated to Ca Mau's shrimp sector for years: "Until now we have not found any linkage model that is both efficient and sustainable. The existing challenge is fragmented farming. I hope that ministries, agencies and businesses can jointly propose certain linkage models to help Ca Mau deal with this situation".

New approach, shrimps and social enterprises

The question of which model is efficient is emerging in Ca Mau province. Efficiency is measured by the ability to offer the best benefits to farmers, businesses and society in a sustainable way in the long term. This means that the expected model has to take into account the impacts of production on future living environments. This concern has attracted interest from the authorities, businesses, farmers as well as several international organizations such as Oxfam, and the EU, among others.

Prime Minister Nguyen Xuan Phuc himself also sent a heart-warming message: "The Government will prioritize support and facilitate access to land, funding, etc., for any households, businesses who are involved in high-tech agriculture to help develop an industrial agriculture sector for Vietnam in the future".

In a meeting, Mr. Le Van Quang, Director of Minh Phu Seafood Corporation, a business well-known for their shrimp products, we realized his preoccupations with how to find a linkage model for organic shrimp farming. Realizing the great potential of the organic shrimp market, Thai said that good prices have to be supported by certificates of quality assurance. However, the certificates can only be obtained by meeting the criteria specified by the certifying bodies regarding farming process and traceability, etc. This is out of reach of small-holder farmers. "I have envisioned linking all shrimp farmers to establish a business. Initially, the farming process will be standardized following the standards of international organizations in respect of operating procedure, traceability, and finally environmental protection.

Specifically, mangrove shrimp farming is associated with the responsibility to protect mangrove forests. And that is the only way to obtain certification for our shrimp products which can then enter any demanding markets". According to Quang, the "social enterprise" model is what "the corporation is aiming for".

Funded by the European Union (EU) within the SWITCH-ASIA Programme, the "Sustainable & Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam" project has been initiated in three provinces in the Mekong River Delta for four years (2016-2020) including Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. The total estimated funding for the project is 2.5 million Euro. According to Hoang Thanh, officer from Cooperation & Development Section of the Delegation of the European Union to Vietnam, practicing corporate social responsibility, improving eco-friendly production technology or raising awareness to transform human behaviors towards green and clean farming and consumption, are among the issues covered by the Project; mangrove shrimp farming serves as part of the Project.

In relation to the social corporation story, Nguyen Thi Le Hoa, Oxfam Deputy Country Director in Vietnam said that in implementing the EU-funded "Sustainable & Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam" project and the "Gender Transformative and Responsible Agribusiness Investments in South East Asia" project, what concerns Oxfam the most includes long-term benefits that social corporates can generate for farmers, the price, profit-sharing mechanisms, and level of support committed by the corporates. For such farmers as Vo Viet Tan, Tran Minh Tri in Kinh Ranh hamlet, Vien An Dong commune or Mai Thi Mai, the dealer, they are all excited about the idea of a social corporation even though they remain concerned about the funding structure, corporate operations, and responsibility of farmers and dealers. The most challenging barrier is farmers themselves, as they can sacrifice everything, including the organic shrimp farming procedures for immediate benefits. They can even arbitrarily carry out industrial shrimp farming in the area exclusively dedicated to organic shrimp farming, as an example.

This is just the beginning of a new model or a form of "startup" for organic shrimp production in Ca Mau. Let us hope that the convergence among authorities, scientists, businesses and farmers under the support of various international organizations will help Ca Mau's organic shrimp swim further.

Dự án
"Phát triển chuỗi giá trị sản xuất Tôm
Bền vững - Công bằng
tại Việt Nam (SUSV)"

Nhà tài trợ:
Liên minh châu Âu (EU) - SWITCH Asia programme
Thực hiện: Oxfam và ICAFIS
Thời gian: 2016-2020
Địa bàn: Cà Mau, Bạc Liêu và Sóc Trăng

The Project
"Sustainable and Equitable
Shrimp Production and Value Chain
Development in Vietnam (SUSV)"

Donor:
European Union (EU) - SWITCH Asia programme
Implementing organizations: Oxfam and ICAFIS
Project Time: 2016 – 2020
Project sites: Ca Mau, Bac Lieu, Soc Trang

Ấn phẩm này được ra đời với sự trợ giúp của Liên minh châu Âu. Toàn bộ nội dung của ấn phẩm này do dự án "Phát triển chuỗi giá trị sản xuất Tôm Bền vững - Công bằng tại Việt Nam (SUSV) chịu trách nhiệm và không phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu dưới bất cứ góc độ nào.

This publication has been produced with the assistance of the European Union. The project "Sustainable and Equitable Shrimp Production and Value Chain Development in Vietnam" (SUSV) is responsible for the whole content and it does not reflect the views of the EU under any point of view.

Chủ biên: Đỗ Thúy Hà
Quản lý chương trình
Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững

Chief editor: Do Thuy Ha
Private Sector Engagement
Program Manager

Responsible for Publishing & Contents
TRẦN CHÍ ĐẠT
Director- Editor-in-Chief
Editors: NGUYỄN THỊ LÊ - BÙI THỊ NGA

INFORMATION AND COMMUNICATIONS PUBLISHING HOUSE
Website: book365.vn; ebook365.vn
Head Office: 6th floor, No. 115 Tran Duy Hung street, Đong Đa district, Hanoi city
Phone (Editing): 024.35772141 * Phone (Distribution): 024.35772138

Printed 2,000 copies, size 20,5 cm x 27 cm, at Long Viet Design Consultancy and Printing Joint Stock Company.
Address: No. 5, 264/32 alley, Thuy Khue street, Tay Ho district, Hanoi city
Publishing permit No: 2751 - 2018/CXBIPH/6 - 112/TTTT. Publication decision No: 274/QĐ - NXB TT&TT dated on 13/8/2018. Copy right deposit in August, 2018.
Code: KK 128 Hm 18

ISBN: 978-604-80-3330-9
9 786048 033309
SÁCH KHÔNG BÁN

Ảnh được chụp bởi Phan Thanh Cường, Đỗ Mạnh Cường, Hoàng Thành và các cán bộ của Oxfam.

Photos: taken by Phan Thanh Cuong, Do Manh Cuong, Hoang Thanh, and other Oxfam colleagues.

switchasia SUSV Sustaining Vietnam Shrimp OXFAM ICAFIS